**Chuyên đề 1**

**QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC GIAO NHẬN, QUẢN LÝ, XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TRONG THADS, NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

*Trần Văn Dũng- Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2*

Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án[[1]](#footnote-1). Do có ý nghĩa quan trọng trong việc chứng minh tội phạm hoặc người phạm tội nên pháp luật nói chung, pháp luật tố tụng hình sự nói riêng quy định những nguyên tắc về bảo quản vật chứng, đảm bảo tính nguyên vẹn của vật chứng.

Tài sản tạm giữ là tiền, tài sản: (i) được cơ quan có thẩm quyền tố tụng hình sự áp dụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự dưới hình thức lệnh kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản nhằm bảo đảm thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc để đảm bảo trách nhiệm bồi thường thiệt hại[[2]](#footnote-2); (ii) hoặc được Chấp hành viên thu giữ dưới hình các hình thức: a) Phong tỏa tài khoản; b) Tạm giữ tài sản, giấy tờ theo quy định của Luật THADS nhằm bảo đảm quyền lợi của đương sự, ngăn chặn tẩu tán, hủy hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án[[3]](#footnote-3). Phong tỏa tài khoản, tạm giữ tài sản, giấy tờ có liên quan chặt chẽ đến quyền sở hữu tài sản của đương sự, nên pháp luật Luật THADS quy định rất chặt chẽ.

Trong thời gian vừa qua, công tác tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng tài sản tạm giữ trong hệ thống các cơ quan THADS đã dần đi vào nề nếp, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Nhằm nâng cao nhận thức của các Chấp hành viên, cán bộ, công chức trong hệ thống thi hành án nắm vững những quy định của pháp luật hiện hành về tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS, chuyên đề này tập trung vào việc đánh giá quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; đánh giá thực trạng, bất cập, hạn chế để từ đó hướng dẫn tháo gỡ trong thực tiễn.

**I. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ**

**1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn về quản lý vật chứng,** **tài sản bị kê biên, phong tỏa theo các quyết định của cơ quan tố tụng có thẩm quyền**

Vật chứng và tài sản tạm giữ (tài sản bị kê biên, phong tỏa) có ý nghĩa khác nhau trong tố tụng hình sự, nên pháp luật tố tụng hình sự và trong các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng của cơ quan có thẩm quyền có những quy định khác nhau. Theo đó, vật chứng có ý nghĩa trong việc chứng minh tội phạm hoặc người phạm tội nên chế độ quản lý chặt chẽ hơn các quy định về bảo quản tài sản tạm giữ. Cụ thể:

***1.1. Đối với vật chứng***:

*a) Quy định của BLTTHS năm 2015*

***Một là***, ***Điều 90 BLTTHS năm 2015 quy định các nguyên tắc trong bảo quản vật chứng***. Theo đó, ***vật chứng*** phải được bảo quản nguyên vẹn, không để mất mát, lẫn lộn, hư hỏng, theo nguyên tắc:

- *Vật chứng cần được niêm phong*: thì phải niêm phong ngay sau khi thu thập. Việc niêm phong, mở niêm phong được lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án. Việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- *Vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý*, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng phải được giám định ngay sau khi thu thập và phải chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan chuyên trách khác.

Trường hợp vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ lưu dấu vết của tội phạm thì tiến hành niêm phong theo quy định tại điểm a khoản này; vật chứng là vi khuẩn nguy hại, bộ phận cơ thể người, mẫu mô, mẫu máu và các mẫu vật khác của cơ thể người được bảo quản tại cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật.

- *Vật chứng không thể đưa về* cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giao vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản.

- *Vật chứng thuộc loại mau hỏng* hoặc khó bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn của mình quyết định bán theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý.

- *Vật chứng đưa về cơ quan có thẩm quyền* tiến hành tố tụng bảo quản thì cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; cơ quan THADS có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Người có trách nhiệm bảo quản vật chứng mà để mất mát, hư hỏng, phá hủy niêm phong, tiêu dùng, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại vật chứng của vụ án thì tuỳ tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật. Trường hợp thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy, làm hư hỏng vật chứng của vụ án nhằm làm sai lệch hồ sơ vụ án thì phải chịu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của luật.

***Đánh giá***: Điều 90 quy định tương đối đầy đủ về các nguyên tắc bảo quản, xử lý vật chứng. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ***giao*** vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản. *Theo quy định này, thì cơ quan có thẩm quyền chỉ giao, mà không được thuê cá nhân, tổ chức trông coi vật chứng*. Tuy nhiên, dưới góc độ quản lý vật chứng thì có một số hạn chế sau đây:

- Pháp luật chưa có sự thống nhất khi quy định trách nhiệm bảo quản vật chứng có thể đưa về kho vật chứng và vật chứng không thể đưa về kho vật chứng. Cụ thể, đối với vật chứng có thể đưa về kho, thì điều luật quy định trách nhiệm quản lý của cơ quan THADS trong bảo quản vật chứng từ khi kết thúc điều tra (điểm đ Khoản 1 Điều 90); đối với vật chứng không thể đưa về kho thì điều luật chỉ nói đến thẩm quyền của cơ quan tố tụng được “giao vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản”. Điều này dẫn đến có ý kiến cho rằng, cơ quan THADS không có thẩm quyền, trách nhiệm quản lý vật chứng thuộc loại không thể đưa về bảo quản tại kho vật chứng.

- Pháp luật chưa có sự thống nhất về cách thức bảo quản đối với vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng *có lưu dấu vết của tội phạm*. Đối với các vật chứng thuộc loại trên phải được giám định ngay sau khi thu thập và phải chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan chuyên trách khác, nhưng vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ ***lưu dấu vết của tội phạm*** thì tiến hành niêm phong theo quy định tại điểm a khoản này; vật chứng là vi khuẩn nguy hại, bộ phận cơ thể người, mẫu mô, mẫu máu và các mẫu vật khác của cơ thể người được bảo quản tại cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật. Như vậy, trường hợp các loại vật chứng là vũ khí quân dụng có lưu dấu vết tội phạm *thì có niêm phong hay không*? Điều luật cũng chưa quy định các loại vật chứng khác như: báu vật quốc gia...

***Hai là***, ***BLTTHS năm 2015 quy định về giao, nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Theo đó, Điều 238 BLTTHS quy định***:

Khi Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giao hồ sơ vụ án kèm theo bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và vật chứng (nếu có) thì Viện kiểm sát phải kiểm tra và xử lý như sau: (a) Trường hợp tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng kèm theo (nếu có) đã đầy đủ so với bảng kê tài liệu, vật chứng và bản kết luận điều tra đã được giao cho bị can hoặc người đại diện của bị can thì nhận hồ sơ vụ án; (b) Trường hợp tài liệu trong hồ sơ vụ án, vật chứng kèm theo (nếu có) không đủ so với bảng kê tài liệu, vật chứng hoặc bản kết luận điều tra chưa được giao cho bị can hoặc người đại diện của bị can thì chưa nhận hồ sơ vụ án và yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bổ sung tài liệu, vật chứng; yêu cầu giao bản kết luận điều tra cho bị can hoặc người đại diện của bị can.

***Nhận xét***: quy định này quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát phải kiểm tra đầy đủ khi nhận hồ sơ và vật chứng; không quy định thẩm quyền quyết định buộc cơ quan THADS nhận vật chứng từ cơ quan điều tra, nhất là đổi với vật chứng không thể đưa về bảo quản tại kho vật chứng.

*b) Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý vật chứng*

*- Quy định của Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng.*

Điều 3 Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định: Niêm phong vật chứng là việc bảo đảm tính nguyên vẹn của vật chứng bằng cách: (a) Đưa vật chứng vào trạng thái được bảo vệ an toàn, bao gồm gói, đóng hộp, đưa vào thùng, chai, lọ và các hình thức khác (gọi là đóng gói, đóng kín) và dán giấy niêm phong đè lên nhũng phần có thể mở để lấy, đổi vật chứng hoặc có thể tác động làm thay đổi tính nguyên vẹn của vật chứng; (b) Đối với vật chứng có khối lượng, kích thước lớn hoặc không thể di chuyển được thì dán giấy niêm phong lên từng phần hoặc trên những bộ phận quan trọng của vật chứng; (c) Đối với một số loại vật chứng có thể sử dụng khóa, kẹp dây chì, dây thép và các hình thức khác để bao bọc vật chứng sau đó dán giấy niêm phong.

Mở niêm phong vật chứng là gỡ giấy niêm phong và mở đóng gói hoặc đóng kín vật chứng đối với vật chứng được đóng gói hoặc đóng kín; gỡ giấy niêm phong đối với vật chứng không đóng gói hoặc không đóng kín hoặc không di chuyển được.

Người tổ chức thực hiện niêm phong, mở niêm phong vật chứng là người được cơ quan, người có thẩm quyền giao tiến hành tố tụng hình sự, thi hành án.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thì mọi vật chứng sau khi thu thập được đều phải được niêm phong trừ 4 trường hợp: (i) Vật chứng là động vật, thực vật sống; (ii) Vật chứng là tài liệu được đưa vào hồ sơ vụ án; (iii) Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản; (iv) Những vật chứng khác mà cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng xét thấy không cần thiết phải niêm phong.

- *Quy định của Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/2/2002* và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 07 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định 18/2002/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng. Theo đó, Quy chế này quy định về công tác quản lý, giao, nhận, lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng các ***vật chứn***g và **đồ vật, tài liệu khác thu thập** được của các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động, hôn nhân và gia đình (sau đây viết gọn là các vụ án), *nhằm phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.*

Điều 8 Nghị định 18/2002/NĐ-CP quy định tất cả vật chứng, đồ vật, tài liệu khác thu thập được của các vụ án phải được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng, trừ 05 nhóm vật chứng thì không được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng[[4]](#footnote-4). Trường hợp do điều kiện khách quan mà vật quy định tại các điểm d và đ, khoản 1 Điều này chưa thể chuyển giao được ngay thì phải tạm nhập vào kho vật chứng để bảo quản; sau khi khắc phục điều kiện khách quan đó thì phải chuyển giao ngay.

*Chú ý*: theo quy định tại 02 Nghị định này, kho vật chứng được dùng để bảo quản vật chứng trong các vụ án hình sự (trừ 05 trường hợp) và ***các đồ vật, tài liệu khác*** mà các cơ quan có thẩm quyền thu thập được; mà không quy định bảo quản tài sản tạm giữ.

*c) Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT ngày 19/10/2018 về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thống nhất ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong đó việc giao nhận hồ sơ vụ án kết thúc điều tra và vật chứng được thực hiện trên nguyên tắc:

(i) Điều tra viên, Cán bộ điều tra trực tiếp giao hồ sơ, vật chứng (nếu có) cho Viện kiểm sát cùng cấp. Việc giao nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(ii) Về thủ tục: thủ tục giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được thực hiện như sau: a) Vật chứng đi kèm hồ sơ vụ án là vật chứng được đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án và được chuyển giao cùng hồ sơ vụ án; b) *Đối với vật chứng không đi kèm hồ sơ vụ án thì khi ra quyết định truy tố, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển vật chứng đến cơ quan THADS cùng cấp nơi Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao vật chứng cho cơ quan THADS theo quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sá*t; sau khi giao nhận vật chứng, Cơ quan điều tra chuyển biên bản giao nhận cùng các tài liệu có liên quan đến việc giao nhận vật chứng cho Viện kiểm sát để đưa vào hồ sơ vụ án.

*Như vậy*, việc chuyển giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan THADS thông qua quyết định của Viện kiểm sát nhân dân không được BLTTHS quy định trực tiếp mà lại do các cơ quan liên ngành trung ương quy định. Điều này chỉ phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 90 (vật chứng đưa được bảo quản tại kho vật chứng) mà không đúng với điểm c khoản 1 Điều 90 BLTTHS (tài sản không thể đưa về kho vật chứng).

**2. Quy định của pháp luật THADS và các văn bản hướng dẫn về quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ**

***2.1. Luật THADS năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014***

- Điều 58 Luật THADS quy định về bảo quản tài sản thi hành án, được thực hiện bằng một trong các hình thức: (a) Giao cho người phải thi hành án, người thân thích của người phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này hoặc người đang sử dụng, bảo quản; (b) Cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản; (c) Bảo quản tại kho của cơ quan THADS.

Tài sản là kim khí quý, đá quý, tiền hoặc giấy tờ có giá được bảo quản tại Kho bạc nhà nước.

Việc giao bảo quản tài sản phải được lập biên bản ghi rõ loại tài sản, tình trạng tài sản, giờ, ngày, tháng, năm giao; họ, tên Chấp hành viên, đương sự, người được giao bảo quản, người làm chứng, nếu có; quyền, nghĩa vụ của người được giao bảo quản tài sản và có chữ ký của các bên. Trường hợp có người từ chối ký thì phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.

Người được giao bảo quản tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được trả thù lao và được thanh toán chi phí bảo quản tài sản. Thù lao và chi phí bảo quản tài sản do người phải thi hành án chịu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Biên bản giao bảo quản tài sản được giao cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người được giao bảo quản tài sản hoặc người đang sử dụng, bảo quản tài sản và lưu hồ sơ thi hành án.

Người được giao bảo quản tài sản vi phạm quy định của pháp luật trong việc bảo quản tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Điều 122 Luật THADS quy định việc chuyển giao vật chứng, tài sản tạm giữ kèm theo bản án, quyết định. Theo đó, vật chứng, tài sản tạm giữ do yêu cầu phục vụ việc xét xử mà chưa được chuyển cho cơ quan THADS trong giai đoạn truy tố, xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì phải chuyển giao cho cơ quan THADS tại thời điểm Tòa án chuyển giao bản án, quyết định.

Về địa điểm chuyển giao: việc giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ được tiến hành tại kho của cơ quan THADS. Bên giao có trách nhiệm vận chuyển vật chứng, tài sản tạm giữ đến kho của cơ quan THADS.

*Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ không thể vận chuyển, di dời về bảo quản tại kho của cơ quan THADS thì địa điểm giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ là nơi đang gửi, giữ hoặc nơi đang có tài sản[[5]](#footnote-5)*.

Việc tiếp nhận tài sản phải có sự tham gia đầy đủ của Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc người được Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền, thủ kho, kế toán.

- Điều 123 Luật THADS quy định thủ tục tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ như sau: Thủ kho có trách nhiệm trực tiếp nhận, kiểm tra hiện trạng vật chứng, tài sản tạm giữ và nhập kho thi hành án.

Việc giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ phải được lập biên bản ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm giao nhận; số lượng, chủng loại, hiện trạng của từng loại vật chứng, tài sản tạm giữ, có so sánh với biên bản thu giữ ban đầu của cơ quan Công an hoặc Tòa án. Cơ quan THADS chỉ tiếp nhận tài sản đủ và đúng với hiện trạng ghi trong biên bản thu giữ ban đầu.

Trong trường hợp vật chứng, tài sản tạm giữ giao, nhận đã bị thay đổi so với biên bản thu giữ ban đầu thì Thủ trưởng cơ quan bên giao, bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, kết luận và cơ quan THADS chỉ nhận khi đã được các cơ quan có thẩm quyền làm rõ về những thay đổi đó.

Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ phải có chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên nhận, chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên giao, nếu có.

2. Trường hợp vật chứng, ***tài sản tạm giữ*** được bàn giao dưới hình thức gói niêm phong, cơ quan THADS chỉ nhận khi có kết quả giám định rõ số lượng, chủng loại, chất lượng của từng loại vật chứng, tài sản tạm giữ trong gói niêm phong đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ là các chất ma túy, cơ quan THADS chỉ nhận dưới hình thức gói niêm phong kèm theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền. Khi giao, nhận phải lập biên bản ghi rõ hiện trạng của vật chứng, tài sản được niêm phong, có chữ ký của bên giao, bên nhận. Trường hợp niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu khả nghi trên đó thì cơ quan THADS chỉ tiếp nhận khi có kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền.

- Điều 124 Luật THADS quy định xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước theo nguyên tắc:

(i) Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ mà bản án, quyết định tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, cơ quan THADS phải thông báo bằng văn bản và tiến hành giao vật chứng, tài sản tạm giữ đó cho cơ quan tài chính cùng cấp. Đối với tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do cơ quan thi hành án cấp quân khu thi hành thì chuyển cho cơ quan tài chính cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở. Chi phí xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước do cơ quan tài chính nơi nhận vật chứng, tài sản tạm giữ chi trả theo quy định của pháp luật.

Khi chuyển giao vật chứng, tài sản tạm giữ phải kèm theo quyết định thi hành án, bản án, quyết định hoặc bản sao bản án, quyết định do cơ quan THADS sao y bản chính.

Việc chuyển giao vật chứng, tài sản tạm giữ phải có sự tham gia của Thủ trưởng cơ quan THADS hoặc người được Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền, kế toán, thủ kho và đại diện cơ quan tài chính. Việc giao, nhận vật chứng, tài sản tạm giữ được lập biên bản, mô tả cụ thể thực trạng vật chứng, tài sản tạm giữ, có chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên giao, chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên nhận, nếu có.

Trường hợp quyết định tịch thu vật chứng, tài sản tạm giữ đã được thi hành nhưng sau đó phát hiện có sai lầm và đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tịch thu thì cơ quan THADS phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở để làm thủ tục hoàn trả lại số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Điều 125 Luật THADS quy định thủ tục tiêu hủy vật chứng, tài sản. Theo đó, trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, Thủ trưởng cơ quan THADS phải ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản thuộc diện tiêu hủy theo bản án, quyết định, trừ trường hợp pháp luật quy định phải tiêu hủy ngay

Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm Chấp hành viên là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp là thành viên, đại diện cơ quan chuyên môn tham gia Hội đồng khi cần thiết

Viện kiểm sát cùng cấp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiêu hủy vật chứng, tài sản.

***2.2. Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ năm 2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật THADS; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP*** ***ngày tháng 5 năm 2020***

- Điều 32 Nghị định 62/NĐ –CP hướng dẫn việc vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước, theo đó: Hết thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan THADS mà không tiếp nhận vật chứng, tài sản thì cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận phải thanh toán các khoản chi phí cho việc bảo quản tài sản và phải chịu mọi rủi ro kể từ thời điểm chậm tiếp nhận. Về địa điểm chuyển giao: được thực hiện tại kho cơ quan THADS hoặc tại nơi đang giữ vật chứng, tài sản tạm giữ.

*Chú ý*: nếu cơ quan tài chính có thẩm quyền có văn bản ủy quyền thực hiện xử lý tài sản bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước thì cơ quan THADS cùng cấp đang tổ chức thi hành án xử lý và làm thủ tục sung quỹ nhà nước sau khi đã trừ các chi phí xử lý theo quy định của pháp luật xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

- Thủ tục tiêu hủy vật chứng, tài sản (Điều 33): về thời hạn: Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản thực hiện việc tiêu hủy vật chứng, tài sản trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được thành lập.

Hình thức: việc tiêu hủy các loại vật chứng, tài sản được thực hiện bằng các hình thức đốt cháy, đập vỡ hoặc hình thức phù hợp khác. Trường hợp tiêu hủy các loại hóa chất độc hại hoặc các vật chứng, tài sản khác mà cần thiết phải có các trang thiết bị chuyên dùng hoặc chuyên gia thì Chấp hành viên ký hợp đồng với chuyên gia, cơ quan bảo đảm điều kiện tiêu hủy vật chứng, tài sản để thực hiện việc tiêu hủy đảm bảo an toàn và không làm ảnh hưởng đến môi trường tại nơi tiêu hủy.

Kinh phí tiêu hủy vật chứng, tài sản do ngân sách nhà nước chi trả.

*2.3. Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/1/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS*

- Thông tư quy định nguyên tắc quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ. Theo đó, vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS do cơ quan có thẩm quyền chuyển giao theo quy định của pháp luật hoặc tài sản do cơ quan THADS kê biên, tạm giữ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 58, Điều 68 và khoản 1 Điều 115 Luật THADS phải được bảo quản tại kho vật chứng, tài sản tạm giữ (sau đây gọi chung là kho vật chứng) của cơ quan THADS.

- Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ không thể vận chuyển, di dời về bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan THADS thì Thủ trưởng cơ quan THADS ký hợp đồng thuê trông giữ, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS phải được bảo quản an toàn và được xử lý kịp thời, theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi xâm phạm, phá hủy niêm phong, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, thêm bớt, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại và các hành vi khác làm hư hỏng hoặc thay đổihiện trạng vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đều bị xử lý theo quy định.

*- Quy định về tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ trong một số trường hợp đặc thù:*

 *1. Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ không thể di chuyển về kho vật chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP, cơ quan THADS nhận chuyển giao từ cơ quan điều tra tại nơi đang bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ và đề nghị cơ quan điều tra chuyển giao các loại tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc giao bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ.*

*Cơ quan THADS tiếp tục giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vật chứng, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng, tài sản tạm giữ trông giữ, bảo quản. Trường hợp các cá nhân, tổ chức nêu trên không tiếp tục nhận trông giữ, bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ thì Thủ trưởng cơ quan THADS thuê tổ chức, cá nhân khác trông giữ, bảo quản.*

*2. Đối với vật chứng phải bảo quản tại cơ quan, tổ chức chuyên trách được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP, cơ quan THADS đề nghị cơ quan điều tra chuyển giao biên bản bàn giao vật chứng từ cơ quan điều tra sang cơ quan chuyên trách và các tài liệu liên quan để cơ quan thi hành án theo dõi, ra quyết định xử lý vật chứng theo bản án, quyết định của Tòa án.*

*3. Đối với các vật chứng, tài sản tạm giữ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP, khi Tòa án chuyển giao bản án, quyết định, cơ quan THADS yêu cầu cơ quan đang bảo quản các vật chứng, tài sản tạm giữ chuyển giao cho cơ quan THADS (kể cả tài liệu, giấy tờ liên quan đến vật chứng, tài sản tạm giữ).*

Thông tư này chính thức quy định: “đối với vật chứng, tài sản tạm giữ không thể vận chuyển, di dời về bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan THADS thì Thủ trưởng cơ quan THADS ký hợp đồng thuê trông giữ, bảo quản theo quy định của pháp luật.

*đ. Thông tư số 135/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý đối với tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý tạm gửi, tạm giữ do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản.*

Tài sản do Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản gồm: *(i)*Tài sản có quyết định tịch thu hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (ii) Tài sản do các cơ quan chức năng tạm gửi, tạm giữ đang chờ quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

Về hình thức nhận bảo quản: Kho bạc Nhà nước nhận bảo quản tài sản theo hòm/túi/gói đã được niêm phong của đơn vị gửi tài sản; trên niêm phong đóng dấu của đơn vị gửi, chữ ký của người niêm phong.

Trường hợp đơn vị gửi tài sản bảo quản là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của đơn vị thực hiện như sau:(a) Đối với tiền mặt nộp tại Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước kiểm đếm xác định giá trị tài sản và hạch toán vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước; (b) Đối với tiền mặt và ngoại tệ tiền mặt: Đơn vị nộp trực tiếp tại Ngân hàng thương mại để chuyển vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước. Đơn vị thực hiện nộp tiền theo hướng dẫn của Ngân hàng thương mại. Kho bạc Nhà nước hạch toán vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

***Đánh giá:***

- Các quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng nằm rải rác ở nhiều văn bản khấc nhau như: Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật THADS cho đến các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật THADS. Việc quy định rải rác, không thành hệ thống như hiện nay làm cho việc vận dụng các quy định đó gặp nhiều khó khăn, thậm chí xảy ra sai sót. Việc quản lý, xử lý vật chứng áp dụng cho các cơ quan tại các giai đoạn khác nhau của quy trình tố tụng, thi hành án nên khi áp dụng thực tế, một số quy định được các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền nhận thức, áp dụng không thống nhất. Đây là khó khăn lớn nhất trong việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng trong công tác THADS.

- Các quy định về quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS dần được hoàn thiện, là cơ sở để Tổng cục chỉ đạo Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện. Nhiều địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Thông tư. Do đó, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng các cơ quan THADS đã thường xuyên và sâu sát hơn; công tác kiểm kê định kỳ, phân loại, xử lý vật chứng, việc phối hợp giữa Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho ngày càng đi vào nề nếp.

**II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Một số tồn tại hạn chế**

Qua công tác theo dõi, nắm tình hình, hiện nay vẫn còn nhiều cơ quan THADS địa phương (kể cả Cục và Chi cục) chưa thực hiện nghiêm túc các quy định của Thông tư số 01/2017/TT-BTP; công tác quản lý, kiểm tra của Thủ trưởng đơn vị thiếu sâu sát; việc phối hợp giữa Chấp hành viên với Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho còn thiếu chặt chẽ; việc đối chiếu, kiểm kê định kỳ chưa được tổ chức thực hiện hoặc có thực hiện nhưng không nghiêm túc; công tác bảo vệ kho vật chứng, tài sản tạm giữ chưa được chú trọng. Từ những hạn chế trên đây, dẫn đến một số hiện tượng tiêu cực đã xảy ra trong công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tại các cơ quan THADS.

Cụ thể:

*- Về kho vật chứng trong hệ thống THADS*

Theo quy định tại khoản 3, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ pháp luật thì mỗi cơ quan THADS (cơ quan THADS) được tổ chức một kho vật chứng. Tuy nhiên, theo Báo cáo công tác thi hành án của Chính phủ năm 2020 thì hiện tại còn hơn 316 Chi cục THADS chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng, nên nhiều cơ quan THADS chưa có kho vật chứng, phải thuê, mượn kho, phải sử dụng phòng làm việc để bảo quản tang vật;

Nhiều kho được xây dựng đã lâu chưa đáp ứng được yêu cầu bảo quản vật chứng, cơ sở vật chất xuống cấp hoặc không đảm bảo an toàn....Vì vậy, việc tiếp nhận, quản lý vật chứng, tang vật của các cơ quan THADS gặp nhiều khó khăn, dễ dẫn đến mất mát, thất lạc vật chứng[[6]](#footnote-6)6.

Tình trạng an toàn, an ninh của nhiều kho vật chứng chưa đảm bảo, nhất là trong bối cảnh phải trông giữ nhiều tài sản có giá trị làm cho nguy cơ bị trộm cắp, tấn công rất nguy hiểm

*- Về tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ*

+ Thủ kho vật chứng chủ yếu là kiêm nhiệm *(Chấp hành viên, Thủ quỹ hoặc Văn thư kiêm nhiệm);* hầu hết các thủ kho chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý kho vật chứng[[7]](#footnote-7)7...nên việc tiếp nhận vật chứng, theo dõi, ghi chép, quản lý vật chứng ở nhiều đơn vị chưa được thực hiện bài bản, thiếu chặt chẽ;

+ Về sổ sách theo dõi: Thủ trưởng cơ quan THADS, Thủ kho vật chứng, Kế toán nghiệp vụ ở một số nơi chưa thực hiện đúng quy định, chức trách, nhiệm vụ về mở sổ sách theo dõi quản lý vật chứng. Ví dụ như: chưa lập Sổ theo dõi vật chứng; có sổ nhưng cập nhật chưa đầy đủ bản án, quyết định; có hiện tượng sửa chữa Sổ theo dõi mà không có xác nhận của thủ trưởng đơn vị;

+ Về việc sắp xếp, bảo quản vật chứng: chưa đúng quy định về thông tin chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm của vật chứng; chưa thực hiện đúng quy định về việc dán nhãn vật chứng, lập thẻ kho, dán nhãn đối với từng vật chứng, tài sản tạm giữ;

+ Vẫn còn hiện tượng làm mất, làm hư hỏng hoặc chiếm đoạt vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS dẫn đến phải kỷ luật cán bộ thậm chí có nơi còn bị truy tố;

+ Công tác phối hợp xử lý vật chứng giữa cơ quan THADS với cơ quan điều tra, Tòa án chưa thực sự hiệu quả: nhiều vật chứng chưa có hoặc không có bản án mà không đối chiếu nên để tồn kho lâu năm chưa được xử lý;

+ Công tác quản lý vật chứng đặc thù: theo quy định, việc lưu giữ vật chứng đặc thù phải gửi các cơ quan chức năng nhưng vẫn còn hiện tượng Cơ quan THADS vẫn bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan như: lưu giữ tiền mặt, vũ khí quân dụng...

+ Công tác phối hợp xử lý vật chứng chưa thực sự hiệu quả, nhiều vật chứng chưa có hoặc không có bản án tồn kho lâu năm chưa được xử lý.

*- Trong công tác xử lý, tiêu hủy vật chứng, tài sản tạm giữ:*

+ Việc xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ ở một số đơn vị chậm, kéo dài: do bản án, quyết định không đề cập đến việc xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ đã chuyển giao trước đó; vật chứng, tài sản tạm giữ khi tiếp nhận đã hư hỏng, không còn nguyên vẹn như bản án tuyên; tang vật, tài sản tạm giữ không xử lý được do bản án tuyên không rõ, khó thi hành; bản án bị kháng cáo, kháng nghị)...khi cơ quan THADS có văn bản yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính nhưng chậm nhận được văn bản giải thích, đính chính của Tòa án; cơ quan THADS chưa được cung cấp chứng từ liên quan đến việc xử lý tang, tài vật.

+ Đối với một số vật chứng, tài sản tạm giữ, mặc dù bản án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, nhưng cơ quan tài chính không nhận, do bản án không tuyên rõ loại máy, số Imel, số seri (tài sản là điện thoại, xe máy…); có trường hợp cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công nhưng còn chậm so với yêu cầu, thậm chí khi tiếp nhận thì tài sản sung công không còn giá trị sử dụng, phải tiêu hủy.

+ Không hoặc khó xác định địa chỉ đương sự: Bản án tuyên trả lại vật chứng, tài sản tạm giữ cho đương sự, nhưng chưa xác định được địa chỉ trại giam - nơi phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù hoặc phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không xác định được địa chỉ nên khó khăn cho việc trả lại tài sản đúng thời hạn theo quy định.

+ Một số trường hợp tài sản tuyên trả cho đương sự là người đang chấp hành hình phạt tù nhưng đương sự không nhận và cũng không ủy quyền cho người khác nhận thay; đương sự là người lang thang, không rõ địa chỉ; đương sự sau khi thực hiện xong hình phạt tù không trở về địa phương và không xác định được nơi ở mới. Đặc biệt là, đối với các trường hợp trả tài sản cho người được thi hành án là người nước ngoài, do tài sản có giá trị nhỏ hoặc thời điểm trả không còn giá trị sử dụng (điện thoại, giấy tờ) hoặc đương sự sau khi thi hành xong hình phạt tù không đến nhận và đã về nước nên không xử lý được.

+ Một số bản án không tuyên xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ mà tuyên lưu kho tài sản vì chưa xác định được chủ sở hữu; người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án; Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân đình chỉ, nhưng không quyết định xử lý vật chứng, tài sản….nên cơ quan THADS không có cơ sở thực hiện các thủ tục xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ.

+ Một số trường hợp bản án, quyết định tuyên có tang vật nhưng khi giao, nhận lại không có tang vật đó; tang vật đã được chuyển giao trước khi xét xử nhưng sau đó bản án không đề cập đến việc xử lý tang vật đã chuyển giao; tang vật, tài sản khi tiếp nhận đã hư hỏng, không còn nguyên vẹn như bản án tuyên; tang vật, tài sản không xử lý được do bản án tuyên không rõ, khó thi hành; bản án bị kháng cáo, kháng nghị...dẫn đến việc xử lý tang vật kéo dài, gặp nhiều khó khăn.

+ Việc xử lý đối với một số loại vật chứng, tài sản tạm giữ, nhất là đối với các vật chứng đặc thù chưa được quy định cụ thể nên việc xử lý vật chứng ở một số địa phương không thống nhất, thậm chí có địa phương Viện kiểm sát nhân dân không đồng tình với cách thức xử lý vật chứng hoặc không cử đại diện tham gia giám sát việc xử lý vật chứng. Ví dụ như: có nơi tiêu hủy vật chứng là ma túy bằng biện pháp đốt, có nơi hòa tan vào nước rồi đổ xuống cống, rãnh, hố ga….).

Hoặc như có loại vật chứng tồn đọng, có biên bản giao nhận nhưng Viện kiểm sát nhân dân đã có Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định đình chỉ điều tra bị can nhưng cơ quan THADS cho rằng Viện kiểm sát cần căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS để ra quyết định xử lý vật chứng nhưng Viện kiểm sát lại cho rằng để xử lý vật chứng thì cơ quan THADS cần căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 13 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp để tổ chức họp liên ngành, thống nhất việc xử lý vật chứng….

*2. Nguyên nhân*

- Pháp luật về tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng tuy đã được quan tâm, đầu từ xây dựng nhưng vẫn còn chưa đồng bộ, nhất là giữa pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật về THADS;

- Cơ chế pháp luật chưa cho phép xử lý tài sản sớm, nhất là các tài sản có độ nhạy cảm cao về giá trị như: cổ phiếu, nhà xưởng...nên khi xử lý thì giá trị tài sản đã bị giảm giá trị.

- Công tác đào tạo, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức làm công tác quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Điều này làm cho cán bộ, công chức chưa nhận thức hết ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này; chưa nắm vững các quy định của về công tác tiếp nhận, quản lý, xử lý, tiêu hủy vật chứng, nên còn để xảy ra những sai sót.

- Lãnh đạo một số cơ quan THADS chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong việc xử lý tang vật; bên cạnh đó, đội ngũ công chức làm công tác kho tang vật chủ yếu là kiêm nhiệm chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm, không ổn định; một số đơn vị chưa có kho tang vật phải bố trí nơi làm việc thành kho tang vật gây khó khăn trong việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý tang vật, nhất là đối với những tang vật có giá trị lớn, có tính năng kỹ thuật phức tạp, tang vật dễ cháy nổ, hư hỏng (như ô tô, máy tính, thuốc nổ, súng, đạn, trang thiết bị quân dụng, trang thiết bị nghe nhìn, chất độc hóa học...). Đặc biệt là, Thủ trưởng cơ quan THADS ở nhiều nơi chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý kho vật chứng, không thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, kiểm kê kho tang vật.

- Một số cơ quan THADS chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan (Công an, Tòa án) trong việc giao, nhận tang vật dẫn đến khó khăn trong theo dõi, phân loại và xử lý tang vật.

**III. MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI CƠ QUAN THADS**

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đảm bảo việc quản lý kho vật chứng theo đúng quy định pháp luật trong thời gian tới Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về quản lý kho vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nhất là quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS và các chỉ đạo của Tổng cục THADS, trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận và xử lý tang vật theo đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể cần lưu ý:

- Đối với tang vật tồn đọng, chưa xử lý (trừ trường hợp tang vật tạm giữ đang phải bảo quản theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền), yêu cầu cơ quan THADS:

(i) phải rà soát, kiểm kê toàn bộ tang vật, tài sản tạm giữ để phân loại và có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc về Tổng cục THADS trước 31/12/2020 để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

(ii) Phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp để xác định tình trạng, lập danh sách tang vật còn tồn đọng, chưa xử lý và đề xuất phương án xử lý đối với từng trường hợp cụ thể:

Đối với tang vật mà vụ án bị đình chỉ thì cơ quan THADS đề nghị cơ quan đã ra quyết định đình chỉ vụ án ra quyết định xử lý tang vật để tiến hành xử lý theo quy định;

Đối với tang vật mà Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định; Viện Kiểm sát, Cơ quan điều tra chưa chuyển giao tài liệu liên quan đến tang vật thì cơ quan THADS đề nghị các cơ quan có liên quan chuyển giao để tiến hành xử lý theo quy định;

Đối với trường hợp không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý tang vật tạm giữ hoặc không có tài liệu liên quan đến tang vật thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan có liên quan ở địa phương (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tài chính...) để thống nhất phương án, biện pháp xử lý. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo cơ quan THADS cấp trên để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Đối với tang vật là chất độc, hóa chất nguy hiểm, ma túy hoặc các loại vật chứng đặc thù khác phải tiêu hủy nếu xét thấy việc tiêu hủy có thể dẫn đến mất an toàn và ảnh hưởng đến môi trường thì cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- Đối với những tang vật án truyên trả cho đương sự nhưng đương sự từ chối không nhận, đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan chức năng (Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Tài chính...) đề nghị thành lập Hội đồng tiêu hủy tiến hành xử lý.

- Đối với giấy tờ có liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự hết thời hạn 01 năm đương sự không đến nhận chì Chấp hành viên làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ đó cho cơ quan đã ban hành giất tờ đó xử lý. Đối với tài sản trả lại là tiền Việt Nam hoặc Ngoại tệ bị hư hỏng thì áp dụng khoản 4 Điều 126 Luật THADS để xử lý.

- Đối với tang vật bị biến chất có thể gây nguy hiểm, không đảm bảo vệ sinh môi trường thì phối hợp với cơ quan chuyên môn để thống nhất phương án xử lý.

**CÂU HỎI THẢO LUẬN**

**1. Nêu phương án xử lý đối với tang vật của vụ án trước khi có quyết định xét xử của Tòa án?**

***Trả lời***: Khoản 1, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý vật chứng phải được ghi vào biên bản”. Như vậy, theo quy định trên thì việc xử lý đối với tang vật của vụ án trước khi có quyết định xét xử của Tòa án tùy thuộc vào thẩm quyền của từng cơ quan tiến hành tố tụng ở mỗi giai đoạn tố tụng cụ thể, để xử lý tang vật trước khi xét xử thì tùy trường hợp cụ thể, cơ quan THADS cần phối hợp với cơ quan tố tụng để có căn cứ xử lý theo quy định.

**2. Theo quy định hiện nay, trường hợp nào và với điều kiện nào thì Cơ quan THADS được ký hợp đồng thuê trông coi tài sản (là vật chứng, tài sản tạm giữ) đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân?**

**Trả lời:** TheoĐiều 11 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 25/1/2017 về quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong Thi hành dân sự quy định: Tiếp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ trong một số trường hợp đặc thù được thực hiện như sau:

“1. Đối với vật chứng, tài sản tạm giữ không thể di chuyển về kho vật chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP, cơ quan thi hành án dân sự nhận chuyển giao từ cơ quan điều tra tại nơi đang bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ và đề nghị cơ quan điều tra chuyển giao các loại tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc giao bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ.

Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vật chứng, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng, tài sản tạm giữ trông giữ, bảo quản. Trường hợp các cá nhân, tổ chức nêu trên không tiếp tục nhận trông giữ, bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thuê tổ chức, cá nhân khác trông giữ, bảo quản.”

Theo quy định này, trước hết cơ quan THADS có thẩm quyền trước hết cần tiếp tục giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vật chứng, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng, tài sản tạm giữ trông giữ, bảo quản. Trường hợp các cá nhân, tổ chức nêu trên không tiếp tục nhận trông giữ, bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thuê tổ chức, cá nhân khác trông giữ, bảo quản.

**3. Đối với vật chứng là ma túy có số lượng lớn hoặc pháo nổ thì có cho phép cơ quan THADS ký hợp đồng với thuê trông giữ bảo quản hay không?**

**Trả lời:** Về nguyên tắc,ma túy**,** pháo nổkhông phải là vật chứng, tài sản tạm giữ không thể di chuyển về kho vật chứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP và Nghị định số 70/2013/NĐ-CP nên cần được Cơ quan THADS bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan THADS, đảm bảo an toàn, nguyên vẹn.

Đối với vật chứng là chất ma túy có số lượng lớn, đặc biệt lớn hoặc pháo nổ có số lượng lớn mà khi bảo quản ở kho của cơ quan THADS không đảm bảo an toàn, an ninh thì Cơ quan THADS có thể ký hợp đồng thuê cơ quan, tổ chức có đủ điểu kiện để trông giữ, bảo quản theo Điều 11 Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 25/1/2017 về quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong Thi hành dân sự. Cơ quan THADS có thể thuê ngay tại kho của cơ quan công an, quân đội hoặc quản lý thị trường trông giữ. Thủ trưởng cơ quan THADS thực hiện nghiêm việc kiểm tra, kiểm kê theo đúng quy định.

**Chuyên đề 2**

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ, XỬ LÝ VẬT CHỨNG TRONG THADS - MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP**

 ***TS. Nguyễn Thanh Thủy***

Công tác quản lý vật chứng có ý nghĩa quan trọng đảm bảo giải quyết đúng đắn vụ án hình sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bởi vậy, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS (THADS) đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế[[8]](#footnote-8)8, quan tâm đầu tư các điều kiện đảm bảo cho công tác quản lý vật chứng thuộc trách nhiệm của các cơ quan THADS. Đáng chú ý là, để đảm bảo hiệu quả công tác quản lý vật chứng trong THADS, Tổng cục THADS đã báo cáo, tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo quản lý vật chứng (đầu tư xây dựng kho vật chứng, thuê kho vật chứng, lắp đặt trang thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn kho vật chứng...); chỉ đạo các cơ quan THADS tuân thủ các quy định pháp luật, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng.

Đánh giá chung, có thể thấy rằng trong những năm qua công tác quản lý vật chứng của các cơ quan THADS đã có những chuyển biến tích cực; đặc biệt là công tác kiểm kê định kỳ, phân loại, xử lý vật chứng và việc phối hợp giữa Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho cơ quan THADS ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả hơn. Theo báo cáo kết quả kiểm kê của 63/63 cơ quan THADS cho thấy trong năm 2019, các cơ quan THADS đã tiếp nhận 17.533 lượt vật chứng từ các cơ quan có thẩm quyền; các cơ quan THADS đã thụ lý 68.055 việc thi hành án liên quan đến vật chứng; tỷ lệ xử lý vật chứng của các cơ quan THADS đạt trung bình 68%, một số địa phương xử lý vật chứng đạt tỷ lệ cao như: Lạng Sơn (97%), Lào Cai (97%), Nam Định (95%), Bạc Liêu (94%), Bắc Giang (94%)…

 **I. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý vật chứng của các cơ quan THADS cũng còn những tồn tại, khó khăn, vướng mắc nhất định. Cụ thể như:

*Thứ nhất,* theo quy định tại khoản 3, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ pháp luật thì mỗi cơ quan THADS được tổ chức một kho vật chứng nhưng qua rà soát thực tế cho thấy mặc dù một số cơ quan THADS được đầu tư xây dựng, bố trí kho vật chứng hoặc cụm kho vật chứng nhưng vẫn còn nhiều cơ quan THADS chưa có kho vật chứng, phải thuê, mượn kho, phải sử dụng phòng làm việc để bảo quản vật chứng[[9]](#footnote-9)9; nhiều kho được xây dựng đã lâu chưa đáp ứng được yêu cầu bảo quản vật chứng, cơ sở vật chất xuống cấp hoặc không đảm bảo an toàn....Vì vậy, việc tiếp nhận, quản lý vật chứng của các cơ quan THADS gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan THADS để thất thoát vật chứng, vật chứng bị mất trộm, không xác định rõ vật chứng theo các vụ án, các việc thi hành án.

*Thứ hai*, đối với việc tiếp nhận, bảo quản vật chứng thuộc trách nhiệm của cơ quan THADS, pháp luật hiện hành quy định việc tiếp nhận, bảo quản vật chứng thuộc trách nhiệm của Thủ kho, tuy nhiên, qua rà soát cho thấy do thiếu biên chế, thiếu nguồn tuyển dụng nên thực tế Thủ kho vật chứng của nhiều cơ quan THADS được bố trí chủ yếu là kiêm nhiệm (Chấp hành viên, Thủ quỹ hoặc Văn thư kiêm nhiệm), đáng chú ý là hầu hết các thủ kho vật chứng chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý kho vật chứng trong THADS nên việc tiếp nhận vật chứng, theo dõi, ghi chép, quản lý vật chứng ở nhiều đơn vị chưa được thực hiện bài bản, thiếu chặt chẽ.

*Thứ ba*, về thủ tục giao nhận vật chứng, thực tế cho thấy vật chứng được chuyển giao cho cơ quan THADS bảo quản, xử lý rất đa dạng, phức tạp về đặc tính, giá trị và phải tuân thủ nhiều thủ tục, phương thức khác nhau, nhiều trường hợp cơ quan THADS không được chuyển giao đầy đủ vật chứng, tài liệu kèm theo *(Biên bản thu giữ ban đầu, Quyết định chuyển vật chứng của cơ quan có thẩm quyền)* nên việc giao nhận vật chứng của cơ quan THADS với cơ quan liên quan trong một số trường hợp còn lúng túng hoặc không đúng thẩm quyền. Ví dụ như đối với việc giao nhận vật chứng có niêm phong, có nơi, có đơn vị cho rằng cần phải kiểm tra, giám định vật chứng niêm phong; có đơn vị cho rằng cần thành lập Hội đồng để mở gói niêm phong để xác định, kiểm tra cụ thể về số lượng, chất lượng vật chứng để đảm bảo sự thống nhất về số lượng, trọng lượng, đặc điểm vật chứng theo bản án, quyết định của Tòa án với biên bản giao nhận vật chứng và đảm bảo cho việc xử lý vật chứng đúng pháp luật.

*Thứ tư,* số lượng vật chứng mà cơ quan THADS phải tiếp nhận từ các cơ quan có thẩm quyền ngày càng nhiều, trong khi việc xét xử trong nhiều vụ án kéo dài dẫn đến nhiều vật chứng mất giá trị sử dụng, phát sinh nhiều chi phí bảo quản, xử lý vật chứng. Đặc biệt là đối với việc tiếp nhận các vật chứng có kích cỡ lớn (tàu, thuyền, xe ô tô, xe tải...) đã gây nhiều khó khăn cho cơ quan THADS do diện tích kho vật chứng không đảm bảo, phải mất chi phí thuê thuê bến, bãi neo đậu, chi phí bảo quản…nên ảnh hưởng đến kinh phí hoạt động của cơ quan THADS.

*Thứ năm*, ở một số nơi, Thủ trưởng cơ quan THADS, Chấp hành viên, Thủ kho vật chứng, Kế toán nghiệp vụ, Bảo vệ kho vật chứng chưa thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao nên việc quản lý, theo dõi và xử lý vật chứng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật, còn nhiều tồn tại, hạn chế. Ví dụ như: một số đơn vị do công tác quản lý vật chứng chưa được quan tâm nên việc kiểm kê còn hình thức; chưa lập Sổ theo dõi vật chứng, chưa cập nhật bản án, quyết định và kết quả xử lý vật chứng vào sổ; việc sắp xếp, bảo quản vật chứng còn chưa khoa học, chưa đúng quy định về thông tin chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm của vật chứng; chưa thực hiện đúng quy định về việc dán nhãn vật chứng, lập thẻ kho, dán nhãn đối với từng vật chứng, nên gây nhiều khó khăn cho việc theo dõi, đối chiếu vật chứng đã được xử lý theo bản án, quyết định nào; không kiểm kê chính xác được số vật chứng đã xử lý và chưa xử lý theo định kỳ, còn nhiều vật chứng tồn đọng chưa được xử lý theo quy định pháp luật, thậm chí để hư hỏng, mất vật chứng. Đặc biệt là, một số cơ quan THADS vẫn còn hiện tượng xâm phạm, làm mất, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, thêm bớt, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại và các hành vi khác làm hư hỏng hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng dẫn đến phải kỷ luật cán bộ thậm chí có nơi còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nguyên nhân của thực trạng tồn đọng này là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

*Một là*, một số trường hợp bản án, quyết định tuyên có vật chứng nhưng khi giao, nhận lại không có vật chứng hoặc vật chứng đã được chuyển giao trước khi xét xử nhưng sau đó bản án không đề cập đến việc xử lý vật chứng đã được chuyển giao, hay vật chứng khi tiếp nhận đã hư hỏng, không còn nguyên vẹn như bản án tuyên; vật chứng không xử lý được do bản án tuyên không rõ, khó thi hành; bản án bị kháng cáo, kháng nghị...dẫn đến việc xử lý vật chứng bị kéo dài, gặp nhiều khó khăn.

*Hai là,* một số trường hợp vật chứng là tài sản được Tòa án tuyên trả cho đương sự là người đang chấp hành hình phạt tù nhưng đương sự không nhận và cũng không ủy quyền cho người khác nhận thay; đương sự là người lang thang, không rõ địa chỉ; đương sự sau khi thực hiện xong hình phạt tù không trở về địa phương và không xác định được nơi ở mới. Đặc biệt là, đối với các trường hợp trả tài sản cho người được thi hành án là người nước ngoài, do tài sản có giá trị nhỏ hoặc thời điểm trả không còn giá trị sử dụng (điện thoại, giấy tờ tùy thân) hoặc đương sự sau khi thi hành xong hình phạt tù không đến nhận hoặc đã về nước nơi có quốc tịch nên chưa xử lý được.

*Ba là,* bản án tuyên không rõ hoặc không tuyên xử lý các loại vật chứng (mặc dù vật chứng không có giá trị), trong khi cơ quan THADS đã có văn bản yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính nhưng chưa nhận được văn bản giải thích, đính chính của Tòa án; cơ quan THADS chưa được cung cấp chứng từ, tài liệu liên quan để thực hiện việc xử lý theo quy định. Ví dụ như: Bản án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, nhưng cơ quan tài chính không nhận, do bản án không tuyên rõ loại máy, số Imel, số seri (tài sản là điện thoại, xe máy…); có trường hợp cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công nhưng còn chậm so với yêu cầu; Bản án tuyên trả lại vật chứng, tài sản cho đương sự, nhưng cơ quan THADS chưa xác định được địa chỉ của đương sự, trại giam - nơi phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù hoặc phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không xác định được địa chỉ nơi cư trú nên khó khăn cho việc tiến hành các trình tự, thủ tục trả lại tài sản theo quy định; nhiều vật chứng chưa có bản án, quyết định của Tòa án do thủ tục tố tụng kéo dài qua nhiều cấp xét xử nên chưa xử lý được; một số bản án không tuyên xử lý vật chứng mà tuyên lưu kho vật chứng do chưa xác định được chủ sở hữu; người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án; Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân đình chỉ, nhưng không quyết định xử lý vật chứng…

*Bốn là*, một số cơ quan THADS do trước đây phân công cán bộ kiêm nhiệm, theo dõi vật chứng nhưng do việc theo dõi thiếu chặt chẽ, ghi chép thiếu đầy đủ, không rõ ràng về tên vụ, quy cách, chủng loại vật chứng…nên khi chưa rà soát, phân loại chính xác thì chưa xử lý được.

*Năm là,* lãnh đạo một số cơ quan THADS chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong việc xử lý vật chứng; bên cạnh đó, đội ngũ công chức làm công tác kho vật chứng chủ yếu là kiêm nhiệm chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm, không ổn định; số lượng vật chứng ngày càng nhiều trong khi một số đơn vị chưa có kho vật chứng, phải bố trí một phần nơi làm việc làm nơi tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, nhất là đối với những vật chứng có giá trị lớn, có tính năng kỹ thuật phức tạp, vật chứng dễ cháy nổ, hư hỏng (như ô tô, máy tính, thuốc nổ, súng, đạn, trang thiết bị quân dụng, trang thiết bị nghe nhìn, chất độc hóa học...). Đặc biệt là, Thủ trưởng cơ quan THADS ở nhiều nơi chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý kho vật chứng, không thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, kiểm kê kho vật chứng.

*Sáu là,* một số cơ quan THADS chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan (Công an, Tòa án) trong việc giao, nhận vật chứng dẫn đến khó khăn trong theo dõi, phân loại và xử lý vật chứng.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đảm bảo việc quản lý vật chứng theo đúng quy định pháp luật trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau đây:

- Đề nghị Lãnh đạo Bộ Tư pháp thường xuyên quan tâm đến công tác THADS nói chung, công tác quản lý vật chứng của các cơ quan THADS nói riêng, đặc biệt là quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng kho, cụm kho vật chứng, kinh phí thuê kho vật chứng và sớm có văn bản trao đổi hoặc làm việc với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao... để đề nghị chỉ đạo các cơ quan trực thuộc tăng cường phối hợp với cơ quan THADS trong việc chuyển giao và xử lý vật chứng như: họp liên ngành để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong xử lý vật chứng; đề nghị Tòa án đã xét xử giải thích, đính chính trong những trường hợp vật chứng đã chuyển giao cho cơ quan THADS nhưng không đúng như bản án tuyên, tuyên không rõ, khó xử lý và đẩy nhanh tiến độ xét xử và sớm chuyển giao bản án được thi hành cho cơ quan THADS xem xét xử lý vật chứng đã chuyển giao trước khi xét xử; xử lý vật chứng bị tuyên tịch thu, sung công, tiêu hủy hoặc bàn giao cho các cơ quan chức năng xử lý….

- Thủ trưởng các cơ quan THADS cần quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý kho vật chứng, trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận và xử lý vật chứng theo đúng quy định của Luật THADS, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục THADS, cụ thể cần lưu ý:

+ Đối với vật chứng đặc thù như chất độc, hóa chất nguy hiểm, ma túy hoặc các loại vật chứng đặc thù khác phải tiêu hủy nếu xét thấy việc tiêu hủy có thể dẫn đến mất an toàn và ảnh hưởng đến môi trường thì cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để tiến hành tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với vật chứng tồn đọng, chưa xử lý (trừ trường hợp vật chứng tạm giữ đang phải bảo quản theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền), yêu cầu cơ quan THADS phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp để xác định tình trạng, lập danh sách vật chứng còn tồn đọng, chưa xử lý và tiến hành xử lý đối với từng trường hợp cụ thể: Đối với vật chứng mà vụ án bị đình chỉ thì cơ quan THADS đề nghị cơ quan đã ra quyết định đình chỉ vụ án ra quyết định xử lý vật chứng để tiến hành xử lý theo quy định; đối với vật chứng mà Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định; Viện Kiểm sát, Cơ quan điều tra chưa chuyển giao tài liệu liên quan đến vật chứng thì cơ quan THADS đề nghị các cơ quan có liên quan chuyển giao để tiến hành xử lý theo quy định; đối với trường hợp không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý vật chứng tạm giữ hoặc không có tài liệu liên quan đến vật chứng thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan có liên quan ở địa phương (cơ quan Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tài chính...) để thống nhất phương án, biện pháp xử lý, trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo cơ quan THADS cấp trên để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

+ Đối với những vật chứng án truyên trả cho đương sự nhưng đương sự từ chối không nhận, đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan chức năng (Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Tài chính...) đề nghị thành lập Hội đồng tiêu hủy tiến hành xử lý. Đối với giấy tờ có liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự hết thời hạn 01 năm đương sự không đến nhận chì Chấp hành viên làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ đó cho cơ quan đã ban hành giất tờ đó xử lý. Đối với tài sản trả lại là tiền Việt Nam hoặc Ngoại tệ bị hư hỏng thì áp dụng khoản 4, Điều 126 Luật THADS để xử lý.

+ Đối với vật chứng bị biến chất có thể gây nguy hiểm, không đảm bảo vệ sinh môi trường thì phối hợp với cơ quan chuyên môn để thống nhất phương án, biện pháp xử lý.

- Các cơ quan THADS cần thường xuyên rà soát, kiểm kê định kỳ toàn bộ vật chứng để phân loại và có biện pháp xử lý phù hợp theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo xử lý.

**Chuyên đề 3**

**NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TRONG THADS**

*Phan Huy Hiếu*- Chánh Văn phòng Tổng cục THADS

**I. THỰC TRẠNG, TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC BAN HÀNH QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG TRONG THADS**

**1.1. Về thực trạng, tình hình và nguyên nhân**

Trong thời gian qua, mặc dù công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng trong lĩnh vực THADS ngày càng được quan tâm thực hiện nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, vi phạm xảy ra như: sắp xếp lộn xộn, không khoa học; không ghi chép, theo dõi được tình hình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng; không xác định được nguồn gốc tiếp nhận (thuộc giai đoạn, vụ việc nào), bị hư hỏng, xuống cấp, mất mát, bị thay thế, chiếm đoạt (thậm chí có nhiều trường hợp đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đến mức chung thân, tử hình).

Thực trạng trên bắt nguồn từ một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

*Thứ nhất, các quy định của pháp luật về tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng nằm rải rác ở nhiều văn bản, không thành hệ thống:*

Hiện nay, việc tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, từ Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật THADS cho đến các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật THADS. Việc quy định rải rác, không thành hệ thống như hiện nay đã dẫn đến việc quán triệt, thực hiện các quy định đó gặp nhiều khó khăn hoặc xảy ra sai sót do người thực hiện áp dụng khong đúng, không đầy đủ các quy định. Bên cạnh đó, do được quy định tại các văn bản QPPL nhằm để áp dụng cho các cơ quan tại các giai đoạn khác nhau của quy trình tố tụng, thi hành án nên khi áp dụng thực tế, nhiều quy định được các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền nhận thức, áp dụng không thống nhất. Đây là khó khăn lớn nhất trong việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng trong công tác THADS.

*Thứ hai, thủ kho làm việc trong các cơ quan THADS hầu hết là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý kho vật chứng:*

Với biên chế được giao trong những năm vừa qua và tình hình cắt giảm biên chế trong những năm gần đây, trong bối cảnh lượng việc và giá trị ngày càng tăng thì toàn hệ thống tập trung ưu tiên dành biên chế cho các chức danh chuyên môn trực tiếp tổ chức thi hành án (chuyên viên pháp lý, thư ký thi hành án, thẩm tra viên, Chấp hành viên). Do đó, vị trí làm công tác thủ kho vật chứng, tài sản tạm giữ của cơ quan THADS thường do một công chức kiêm nhiệm mà không có biên chế chuyên môn nghiệp vụ về quản lý kho chính thức như mô tả vị trí việc làm. Chính vì việc bố trí kiêm nhiệm như vậy nên người được phân công làm công tác thủ kho không nắm được hết các quy định về kho và quản lý kho vật chứng; không có kiến thức, kỹ năng quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ mà thậm chí nhiều người nắm qua truyền miệng của người làm công tác thủ kho trước đó; thực hiện nhiệm vụ mang tính chất tạm thời và theo chủ nghĩa kinh nghiệm, không dành toàn bộ thời gian làm việc cho công tác này do còn phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác (đối với Chấp hành viên thì còn phải tập trung hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao…).

*Thứ ba, tại một số nơi, Thủ trưởng đơn vị chưa quan tâm đúng mức, thiếu nhận thức về vai trò của quản lý kho vật chứng, còn hiện tượng buông lỏng, khoán trắng cho cấp dưới*

Qua công tác kiểm tra thực tiễn cho thấy, nơi nào Thủ trưởng cơ quan THADS không quan tâm thì công tác tiếp nhân, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ có nhiều vi phạm, hạn chế, thiếu sót.

**1.2. Mục đích, yêu cầu của việc ban hành Quy trình**

*- Về mục đích:*

Để khắc phục tình trạng nêu trên, cần phải có một quy trình làm chuẩn mực, đảm bảo việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng được thống nhất, đồng bộ trong hệ thống THADS; đưa công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng đảm bảo nền nếp, thực hiện đúng quy định pháp luật; cơ bản khắc phục được các vi phạm, tồn tại, hạn chế xảy ra trước đây và nhằm để phục vụ tốt cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát công tác này.

*- Về yêu cầu:*

+ Phải chuyển tải, chuyển hóa một cách đầy đủ, chính xác các quy định của pháp luật vào quy trình;

+ Quy định phải phù hợp với thực tiễn, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc đang gặp khó khăn, vướng mắc hiện nay (không chép lại các quy định của pháp luật);

+ Thuận tiện, dễ áp dụng, kiểm tra, kiểm soát

+ Xác định được trách nhiệm của từng khâu, từng giai đoạn, thẩm quyền, chức trách nhiệm vụ của từng cá nhân khi thực hiện quy trình.

**II. TỔNG QUAN VỀ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG TRONG THADS**

**2.1. Về cơ sở pháp lý**

Quy trình được xây dựng trên cơ sở rà soát, tổng hợp các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

+ Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Luật THADS năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

+ Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ ban hành Quy chế kho vật chứng;

+ Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ;

+ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật THADS;

+ Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS.

**2.2. Về kết cấu của Quy trình**

Quy trình gồm 06 chương, 25 điều, cụ thể:

**+ Chương 1. Quy định chung**, gồm 6 điều (từ Điều 1 đến Điều 9), quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc tiếp nhận và trách nhiệm của các chủ thể tham gia Quy trình.

**+ Chương 2. Trình tự, thủ tục tiếp nhận vật chứng**, gồm 02 điều (từ Điều 10 đến Điều 11), quy định về thủ tục tiếp nhận vật chứng do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển giao và thủ tục tiếp nhận vật chứng do Chấp hành viên chuyển giao.

**+ Chương 3. Thủ tục bảo quản vật chứng**, gồm 05 điều (từ Điều 12 đến Điều 16), quy định về thủ tục nhập kho, bảo quản, kiểm tra, kiểm kê đối với vật chứng và vật chứng đặc thù.

**+ Chương 4. Trình tự, thủ tục xuất vật chứng**, gồm 04 điều (từ Điều 17 đến Điều 20), quy định về thủ tục xuất kho trong các trường hợp cụ thể.

**+ Chương 5. Trình tự, thủ tục tiêu hủy vật chứng**, gồm 03 điều (từ Điều 21 đến Điều 23), quy định về xây dựng kế hoạch, phương án và dự trù kinh phí tiêu hủy; thủ tục tiếp nhận vật chứng để tiêu hủy và thủ tục tiêu hủy vật chứng.

**+ Chương 6. Tổ chức thực hiện**, gồm 02 điều (từ Điều 24 đến Điều 25), quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình của Thủ trưởng cơ quan THADS các cấp.

**III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY TRÌNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý**

**3.1. Về nguyên tắc, trách nhiệm của từng vị trí công tác trong thực hiện Quy trình**

*Thứ nhất, về đối tượng áp dụng:* Điều 2 Quy trình đã quy định rõ Quy trình này áp dụng đối với Thủ trưởng cơ quan THADS, Chấp hành viên, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng, thành viên Hội đồng tiêu hủy vật chứng, Kế toán nghiệp vụ, Kế toán ngân sách, Thủ kho vật chứng, Bảo vệ kho vật chứng và cá nhân, tổ chức có liên quan trong THADS.

*Thứ hai, về nguyên tắc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng:*

Điều 4 Quy trình đã xác định các nguyên tắc cơ bản trong việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, cụ thể:

- Đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của Luật THADS và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường.

- Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan THADS và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

*Thứ ba, về trách nhiệm của các chủ thể tham gia thực hiện Quy trình:*

*- Trước hết, đối với Thủ trưởng cơ quan THADS* (Điều 4), có trách nhiệm:

**+** Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng tại đơn vị;

+ Thành lập và chỉ đạo Hội đồng tiêu hủy vật chứng theo quy định;

+ Ký duyệt các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng;

+ Chỉ đạo việc lập, quản lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng;

+ Ban hành và tổ chức thực hiện Nội quy kho vật chứng theo quy định;

+ Bố trí công chức, người lao động và điều kiện cơ sở vật chất cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền cho Phó Thủ trưởng cơ quan THADS thì người được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

*- Về trách nhiệm của Hội đồng tiêu hủy vật chứng (Điều 5), được xác định như sau:*

+ Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng có trách nhiệm:

\* Xây dựng kế hoạch, phương án tiêu hủy vật chứng đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường;

\* Tổ chức cuộc họp Hội đồng tiêu hủy vật chứng trong trường hợp vật chứng bị tiêu hủy có số lượng, khối lượng lớn hoặc vật chứng là các chất độc hại, nguy hiểm hoặc việc tiêu hủy cần phải sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và có sự tham gia của cơ quan chuyên môn;

\* Tiếp nhận, tổ chức tiêu hủy vật chứng đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và phương án tiêu hủy đã được phê duyệt;

\* Lập và lưu trữ hồ sơ tiêu hủy vật chứng theo quy định.

+ Thành viên của Hội động tiêu hủy vật chứng có trách nhiệm:

\* Giúp Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng trong việc kiểm tra, đối chiếu, tiếp nhận vật chứng và thực hiện tiêu hủy vật chứng;

 \* Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng phân công.

*- Về trách nhiệm của Chấp hành viên (Điều 6), Quy trình như sau:*

+ Thực hiện thủ tục nhập kho vật chứng được thu giữ theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 58 và khoản 1, Điều 115 Luật THADS.

+ Lập phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản, tang vật; thực hiện các thủ tục xuất kho và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Lập và quản lý hồ sơ liên quan đến việc xử lý vật chứng.

+ Phối hợp với Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho, Bảo vệ kho vật chứng trong việc giao nhận, bảo quản, kiểm tra, kiểm kê, xử lý vật chứng.

*- Về trách nhiệm của Kế toán nghiệp vụ thi hành án (Điều 7), cụ thể:*

+ Tiếp nhận và xử lý thông tin, số liệu về tình hình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng.

+ Lập chứng từ, sổ sách theo quy định của nghiệp vụ kế toán về quản lý, xử lý vật chứng.

+ Phối hợp với Thủ kho vật chứng đối chiếu, kiểm kê và báo cáo Thủ trưởng cơ quan THADS về việc quản lý, xử lý vật chứng định kỳ theo quy định.

*- Về trách nhiệm của Thủ kho vật chứng (Điều 8), cụ thể:*

+ Phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng, Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ thực hiện các thủ tục nhập kho vật chứng theo quy định.

+ Phối hợp với Hội đồng tiêu hủy vật chứng, Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ và cơ quan tiến hành tố tụng để thực hiện các thủ tục xuất kho vật chứng theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

+ Thực hiện các biện pháp cần thiết để quản lý, bảo quản vật
chứng theo quy định và phối hợp với Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ, Bảo vệ kho vật chứng thực hiện việc kiểm kê vật chứng theo quy định.

+ Kịp thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan THADS khi phát hiện vật chứng bị mất, hư hỏng, thiếu hụt, thay đổi hiện trạng niêm phong và thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đề nghị Thủ trưởng cơ quan THADS sửa chữa, mở rộng, nâng cấp, trang bị các phương tiện cần thiết cho việc quản lý kho vật chứng.

*- Về trách nhiệm của Bảo vệ kho vật chứng (Điều 9), cụ thể:*

+ Thực hiện việc bảo vệ kho vật chứng theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng đơn vị về an ninh, an toàn đối với kho vật chứng.

+ Phối hợp với Thủ kho vật chứng trong việc báo cáo Thủ trưởng cơ quan THADS về việc vật chứng bị mất, hư hỏng.

**3.2. Về trình tự, thủ tục tiếp nhận vật chứng (Điều 10 và Điều 11) và những vấn đề cần lưu ý**

Quy trình quy định việc tiếp nhận vật chứng được thực hiện qua 04 bước sau đây:

- Bước 1. Xác định trách nhiệm thực hiện của Thủ kho và Kế toán nghiệp vụ thi hành án. Theo đó, Thủ kho và kế toán nghiệp vụ thực hiện việc đối chiếu số lượng vật chứng thực tế và số lượng vật chứng ghi trong quyết định chuyển giao vật chứng của cơ quan tiến hành tố tụng để xem xét về sự trùng khớp hay không trùng khớp giữa văn bản và thực tế. Trên cơ sở đó quyết định việc tiếp nhận hay không tiếp nhận.

Trường hợp xác định kết quả đối chiếu thống nhất với quyết định chuyển giao vật chứng và các tài liệu kèm theo (với số lượng, tình trạng vật chứng được chuyển giao thực tế) thì tiến hành tiếp nhận,

 Trường hợp kết quả đối chiếu không có sự thống nhất thì từ chối tiếp nhận và yêu cầu bên giao thực hiện việc kiểm tra, kết luận bằng văn bản. Việc tiếp nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ quan chuyển giao vật chứng có văn bản làm rõ về những thay đổi đó.

- Bước 2. Xem xét tình trạng thực tế của vật chứng

Nếu như tại bước 1 là sự kiểm tra, đối chiếu thông tin giữa tài liệu và số lượng, chủng loại vật chứng được bàn giao thực tế thì tại bước 2, Thủ kho và Kế toán nghiệp vụ phải thực hiện việc xem xét tình trạng thực tế của vật chứng.

Khi thực hiện việc kiểm tra, xem xét, đòi hỏi người kiểm tra phải sử dụng các giác quan của mình mà “mắt thấy, tay sờ” là chủ yếu, để xác định xem có bị bóc, cậy mở hoặc bị tác động khác từ bên ngoài hay không, có các dấu hiệu nứt, vỡ, đứt…mà mắt thường có thể nhận ra được hay không? Đặc biệt, cần lưu ý:

+ Trường hợp vật chứng được bàn giao dưới hình thức gói niêm phong, cơ quan THADS chỉ nhận khi kèm theo văn bản giám định của cơ quan có thẩm quyền về số lượng, chủng loại, chất lượng của từng loại vật chứng theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp vật chứng là các chất ma túy, cơ quan THADS chỉ nhận dưới hình thức gói niêm phong kèm theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu khả nghi thì cơ quan THADS chỉ tiếp nhận khi cơ quan chuyển giao có văn bản làm rõ nguyên nhân của những thay đối đó;

+ Ngoài 02 trường hợp nêu trên, cơ quan THADS thực hiện kiểm tra, đối chiếu vật chứng được đề nghị tiếp nhận với quyết định chuyển giao vật chứng, biên bản thu giữ ban đầu và các tài liệu liên quan khác *(nếu có).* Nếu thống nhất thì tổ chức tiếp nhận theo quy định. Trường hợp không thống nhất thì cơ quan THADS đề nghị cơ quan chuyển giao vật chứng có văn bản làm rõ nguyên nhân trước khi tiếp nhận.

Đối với việc giao nhận vật chứng đặc thù hoặc không thể vận chuyển, di chuyển về kho vật chứng thì đồng thời với việc kiểm tra theo hai bước đã nêu trên, việc tiếp nhận cần lưu ý:

 + Trường hợp vật chứng là: Tiền, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ; vũ khí quân dụng, vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, động vật, thực vật và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế *(sau đây gọi chung là vật chứng đặc thù)* thì cơ quan THADS tổ chức tiếp nhận đồng thời làm thủ tục bàn giao cho các cơ quan chức năng bảo quản theo quy định;

 + Trường hợp vật chứng không thể vận chuyển, di chuyển về kho vật chứng thì Thủ trưởng cơ quan THADS tổ chức tiếp nhận, đồng thời chỉ đạo làm thủ tục giao bảo quản, lưu giữ cho cá nhân, tổ chức có điều kiện thực hiện bảo quản lưu giữ vật chứng đó.

- Bước 3. Lập biên bản tiếp nhận vật chứng

 Tại bước này, trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước 1 và bước 2, trường hợp vật chứng đảm bảo yêu cầu tiếp nhận thì Thủ kho vật chứng lập biên bản giao nhận vật chứng trình Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, quyết định.

 Tại bước này, Thủ trưởng cơ quan THADS (hoặc người được Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền) phải kiểm tra, xem xét nội dung biên bản do Thủ kho vật chứng trình. Trường hợp đồng ý tiếp nhận vật chứng thì biên bản giao nhận vật chứng được ký kết với sự tham gia của đại diện cơ quan Công an, đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan THADS (hoặc người được Thủ trưởng cơ quan THADS ủy quyền), Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho vật chứng. Trong một số trường hợp cụ thể, còn có sự tham gia của đại diện Tòa án nhân dân nơi có thẩm quyền giải quyết vụ việc (*đối với các trường hợp vật chứng được lưu giữ, đi kèm hồ sơ mà khi chuẩn bị xét xử thì Tòa án mới quyết định chuyển giao*).

 Lưu ý: cần xác định rõ thành phần tham gia là đại diện cơ quan tiến hành tố tụng trong các trường hợp cụ thể.

- Bước 4. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Đây là bước cuối cùng trong quy trình tiếp nhận vật chứng. Tuy không phải là nội dung phối hợp giữa các cơ quan, các chủ thể nhưng rất quan trọng, có giá trị thể hiện toàn bộ kết quả của các bước trước đó. Tại bước này, các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc tiếp nhận được thiết lập thành bộ tài liệu để lưu trữ, gồm: Biên bản thu giữ ban đầu của cơ quan giao vật chứng, quyết định chuyển giao vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng. Riêng đối với vật chứng giao nhận dưới hình thức gói niêm phong lưu trữ thêm kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền.

Trách nhiệm lưu trữ tài liệu: 01 bộ lưu tại Thủ kho vật chứng; 02 bộ lưu tại Kế toán nghiệp vụ (*01 bộ lưu tại bộ phận kế toán, 01 bộ chuyển Chấp hành viên khi có quyết định thi hành án*).

Bên cạnh đó, Quy trình cũng đã quy định về thủ tục tiếp nhận vật chứng do Chấp hành viên chuyển giao. Đây thực chất là các tài sản do Chấp hành viên thu giữ trong quá trình xác minh, giải quyết việc thi hành án hoặc do đương sự để lại, không nhận khi Chấp hành viên tổ chức cưỡng chế giao tài sản. Đối với những tài sản này, các bước tiếp nhận cũng được thực hiện như các bước đã nêu trên. Tuy nhiên, đối với những trường hợp này, bộ tài liệu tiếp nhận gồm: Biên bản giao nhận vật chứng và những tài liệu liên quan khác nếu có. Bộ tài liệu được Chấp hành viên lưu 01 bộ *(trường hợp vật chứng thuộc nhiều bản án hoặc phải ra nhiều quyết định thi hành án thì Chấp hành viên sao lưu biên bản giao nhận vật chứng vào các hồ sơ thi hành án liên quan đến vật chứng*); Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho mỗi người lưu 01 bộ.

**3.3. Trình tự, thủ tục bảo quản vật chứng và những vấn đề cần lưu ý**

***3.3.1. Thủ tục nhập kho***

- Thủ tục nhập kho đối với các vật chứng do các cơ quan có thẩm quyền tố tụng chuyển giao được Thủ kho thực hiện ngay sau khi tiếp nhận vật chứng, gồm 03 bước:

**+** Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

\* Thủ kho vật chứng lập giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu nhập kho; lập phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản, tang vật;

\* Thủ trưởng cơ quan THADS ký duyệt giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho, phiếu nhập kho; phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản, tang vật.

+ Bước 2. Tổ chức thực hiện

Thủ kho phối hợp với Chấp hành viên và Kế toán nghiệp vụ thực hiện thủ tục nhập kho vật chứng theo quy định.

+ Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Thực hiện tương tự bước tiếp nhận. Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho, phiếu nhập kho; phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản, tang vật.

Kế toán nghiệp vụ lưu 02 bộ; 01 bộ lưu ở bộ phận kế toán, 01 bộ chuyển cho Chấp hành viên đưa vào hồ sơ thi hành án và tổ chức thi hành khi có quyết định thi hành án và Thủ kho lưu 01 bộ.

- Thủ tục nhập kho đối với các vật chứng do Chấp hành viên tạm giữ, kê biên để thi hành án được Thủ kho thực hiện ngay sau thời điểm tài sản được vận về kho vật chứng, gồm 03 bước:

**+** Bước 1. Lập các chứng từ, tài liệu

\* Chấp hành viên lập giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho; phiếu xác định tiền, giá trị hoạch toán tài sản; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu nhập;

\* Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho; phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản; phiếu nhập kho.

+ Bước 2. Tổ chức thực hiện

Thủ kho phối hợp với Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ làm thủ tục kiểm tra vật chứng, tài sản trước khi nhập kho vật chứng theo quy định.

+ Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho; phiếu xác định tiền, giá trị hạch toán tài sản vật chứng, phiếu nhập kho.

Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ; Thủ kho lưu 01 bộ gồm: Giấy đề nghị nhập kho, lệnh nhập kho, phiếu nhập kho.

***3.3.2. Các nội dung về bảo quản vật chứng***

Theo quy định tại Điều 14 Quy chế thì bảo quản vật chứng gồm 02 bước, cụ thể như sau:

- Bước 1. Xác định vị trí và phương án bảo quản vật chứng

Thủ kho vật chứng tổ chức sắp xếp vật chứng vào kho vật chứng đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, dễ tìm kiếm, dễ thấy, dễ trích xuất; có sự phân biệt, chia tách được không gian lưu trữ giữa vật chứng đã có hay chưa bản án, quyết định của Tòa án hoặc tài sản do Chấp hành viên tạm giữ, kê biên để thi hành án.

- Bước 2. Thực hiện bảo quản vật chứng

+ Thủ kho tiến hành dán nhãn, lập thẻ kho và vào sổ theo dõi vật chứng, tài sản bị kê biên, tạm giữ theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS đối với từng vật chứng vừa được nhập kho;

+ Kế toán nghiệp vụ vào sổ theo dõi tài sản, tang vật theo quy định tại Thông tư số 91/2010/TT-TBC ngày 17/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ THADS.

***3.3.3. Các nội dung về kiểm tra, kiểm kê vật chứng***

Theo quy định tại Điều 15 Quy trình thì **v**iệc kiểm tra, kiểm kê vật chứng được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hoặc theo yêu cầu, kế hoạch của đơn vị.

Về trách nhiệm và các bước thực hiện:

Thủ trưởng cơ quan THADS chỉ đạo việc kiểm tra, kiểm kê vật chứng theo quy định; phê duyệt kết quả kiểm tra, kiểm kê; đảm bảo các điều kiện bảo vệ an toàn, an ninh, vệ sinh kho vật chứng.

- Bước 1. Thực hiện kiểm tra, kiểm kê vật chứng

+ Thủ trưởng yêu cầu Thủ kho, Kế toán nghiệp vụ, Chấp hành viên cung cấp tài liệu, chứng từ, sổ sách liên quan đến vật chứng;

+ Thủ kho, Kế toán nghiệp vụ thực hiện đồng thời việc mở, đóng kho vật chứng để kiểm tra;

+Thủ kho, Kế toán nghiệp vụ, Chấp hành viên kiểm tra, đối chiếu số lượng, tình trạng trong kho với tài liệu, chứng từ và sổ sách quản lý vật chứng;

+ Lập biên bản kiểm tra, kiểm kê;

+ Báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm kê;

+ Xử lý hành vi xâm phạm, phá hủy niêm phong, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, thêm bớt, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại và các hành vi khác làm hư hỏng hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng, tài sản tạm giữ *(nếu có)*.

**-** Bước 2. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ tài liệu lưu trữ gồm: Biên bản kiểm kê vật chứng; báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm kê và kết quả xử lý*.*

Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ, Thủ kho lưu 01 bộ.

***3.3.4. Các nội dung về bảo quản vật chứng đặc thù hoặc vật chứng không thể vận chuyển, di dời về kho vật chứng***

Theo quy định tại Điều 16 Quy trình thì việc bảo quản vật chứng đặc thù hoặc vật chứng không thể vận chuyển, di dời về kho vật chứng được thực hiện như sau:

- Bước 1. Xác định phương án bảo quản

+ Thủ kho hoặc Chấp hành viên căn cứ vào tính chất của từng vật chứng, tài sản đề xuất phương án bảo quản cụ thể;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét và ký duyệt.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Đối với vật chứng, tài sản đặc thù

\* Thủ kho hoặc Chấp hành viên chuẩn bị tài liệu, chứng từ đề nghị các cơ quan chức năng tiếp nhận bảo quản trình Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, quyết định;

\* Thủ kho hoặc Chấp hành viên thực hiện giao vật chứng, tài sản theo quy định và phương án đã được phê duyệt;

\* Lập biên bản giao nhận vật chứng, tài sản với cơ quan chức năng.

+ Đối với vật chứng, tài sản không thể vận chuyển, di dời về bảo quản tại kho vật chứng

\* Thủ kho hoặc Chấp hành viên chuẩn bị tài liệu, chứng từ cần thiết để thuê cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản vật chứng;

\* Thủ kho hoặc Chấp hành viên thực hiện giao vật chứng, tài sản theo quy định và phương án đã được phê duyệt;

\* Lập biên bản giao nhận vật chứng với cá nhân, tổ chức được thuê bảo quản.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu gồm: Giấy đề nghị các cơ quan chức năng hoặc cá nhân, tổ chức tiếp nhận vật chứng, tài sản; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản.

Thủ kho, Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ và cá nhân, tổ chức được cơ quan THADS thuê bảo quản mỗi bên giữ 01 bộ.

**3.4. Trình tự, thủ tục xuất vật chứng và những điều cần lưu ý**

***3.4.1. Thủ tục xuất kho vật chứng theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng***

Theo quy định tại Điều 17 Quy trình, thủ tục xuất kho đối với vật chứng theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện như sau:

*- Thủ tục Xuất kho đối với vật chứng thông thường*

+ Bước 1. Kiểm tra đối chiếu yêu cầu xuất kho

Thủ kho vật chứng tiếp nhận đề nghị xuất kho của cơ quan tiến hành tố tụng; kiểm tra, đối chiếu với vật chứng đang được bảo quản tại kho để xác định vật chứng đó hiện đang bảo quản tại kho thi hành án.

+ Bước 2. Lập chứng từ, tài liệu

\* Căn cứ vào văn bản đề nghị xuất kho vật chứng của cơ quan tiến hành tố tụng, Thủ kho lập giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu xuất kho;

\* Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho, phiếu xuất kho.

+ Bước 3. Xuất kho

Thủ kho, Kế toán nghiệp vụ thực hiện thủ tục xuất kho theo quy định.

+ Bước 4. Lưu trữ chứng từ tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị xuất kho của cơ quan tố tụng, giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho và phiếu xuất kho.

Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ, Thủ kho lưu 01 bộ.

*- Xuất kho đối với vật chứng đặc thù hoặc vật chứng không thể vận chuyển, di dời về kho vật chứng*

Ngoài các bước xuất kho như vật chứng thông thường, Thủ kho phải thực hiện một số thủ tục sau:

+ Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu xuất kho

\* Thủ kho làm giấy đề nghị cá nhân, tổ chức đang bảo quản vật chứng, tài sản chuyển giao lại cho cơ quan THADS;

\* Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét và ký duyệt giấy đề nghị.

+ Bước 2. Tổ chức giao nhận

\* Thủ kho và Kế toán nghiệp vụ phối hợp với cá nhân, tổ chức đang lưu giữ, bảo quản vật chứng thực hiện thủ tục nhận lại vật chứng đó;

\* Thủ trưởng cơ quan THADS tổ chức tiếp nhận đồng thời thực hiện giao vật chứng đó cho cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng *(giao nhận 3 bên);*

\* Thủ kho lập biên bản giao nhận 3 bên giữa cá nhân, tổ chức được giao lưu giữ, bảo quản vật chứng với cơ quan THADS và cơ quan tố tụng.

+ Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị cá nhân, tổ chức đang bảo quản vật chứng, tài sản và biên bản giao nhận 3 bên.

Thủ kho lưu 01 bộ, Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ.

***3.4.2. Thủ tục xuất kho đối với vật chứng để sung công hoặc trả cho đương sự***

Theo quy định tại Điều 18 quy trình thì thủ tục xuất kho đối với vật chứng để sung công hoặc trả cho đương sự được thực hiện như sau:

*Đối với thủ tục xuất kho đối với vật chứng thông thường*

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

+ Chấp hành viên làm thủ tục đề nghị cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công hoặc thông báo cho đương sự đến nhận tài sản;

+ Chấp hành viênlập giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu xuất kho;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho, phiếu xuất kho.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Chấp hành viên phối hợp với Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho thực hiện việc giao, nhận vật chứng sung công hoặc trả lại cho đương sự theo quy định;

+ Chấp hành viên lập biên bản giao nhận với đại diện cơ quan tài chính hoặc đương sự theo quy định.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Văn bản đề nghị cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công hoặc thông báo cho đương sự nhận lại tài sản; giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận.

Chấp hành viên lưu 01 bộ; Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho lưu 01 bộ.

Đối với thủ tục xuất kho đối với vật chứng đặc thù hoặc không thể di dời về kho vật chứng.

Ngoài các bước thực hiện như vật chứng thông thường cần thực hiện thêm một số thủ tục sau:

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

Sau khi thông báo cho cơ quan tài chính hoặc đương sự, Chấp hành viên dự thảo văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức đang lưu giữ, bảo quản vật chứng đó làm thủ tục xuất kho và chuyển giao lại vật chứng cho cơ quan THADS theo đề nghị;

Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt văn bản đề nghị.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Chấp hành viên phối hợp với cá nhân, tổ chức đang lưu giữ, bảo quản vật chứng và cơ quan tài chính địa phương hoặc đương sự làm thủ tục giao nhận 3 bên đối với vật chứng;

+ Chấp hành viên lập biên bản giao nhận 3 bên giữa cá nhân, tổ chức được giao lưu giữ, bảo quản vật chứng, cơ quan THADS và cơ quan tố tụng.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Văn bản đề nghị cơ quan tài chính hoặc thông báo cho đương sự nhận tài sản, biên bản giao nhận vật chứng và những tài liệu khác nếu có.

Chấp hành viên lưu 01 bộ; Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho lưu 01 bộ gồm: Biên bản giao nhận vật chứng và những tài liệu khác nếu có.

***3.4.3. Thủ tục xuất kho vật chứng để xử lý***

Theo quy định tại Điều 19 quy trình thì thủ tục xuất kho đối với tài sản tạm giữ, kê biên để thi hành án được thực hiện như sau:

Đối với vật chứng, tài sản thông thường

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

+ Chấp hành viên lập giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu xuất kho;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét và ký duyệt giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho và phiếu xuất kho.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Thủ kho và Chấp hành viên thực hiện giao nhận vật chứng;

+ Thủ kho phối hợp với Chấp hành viên lập biên bản giao nhận vật chứng.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị xuất kho, lệnh xuất kho, phiếu xuất kho và biên bản giao nhận vật chứng.

Chấp hành viên lưu 01 bộ, Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ, Thủ kho lưu 01 bộ.

Đối với vật chứng đặc thù hoặc vật chứng không thể vận chuyển, di dời về kho vật chứng

Ngoài các bước thực hiện như đối với vật chứng thông thường thì cần thực hiện thêm một số thủ tục sau:

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

**+** Chấp hành viên dự thảo văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức đang lưu giữ, bảo quản vật chứng đó làm thủ tục xuất kho và chuyển giao lại vật chứng cho cơ quan THADS theo đề nghị;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt văn bản đề nghị.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Chấp hành viên phối hợp với cá nhân, tổ chức đang lưu giữ, bảo quản vật chứng đó thực hiện tiếp nhận vật theo đề nghị;

+ Chấp hành viên lập biên bản giao giữa cá nhân, tổ chức được giao lưu giữ, bảo quản vật chứng với cơ quan THADS.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Văn bản đề nghị, biên bản giao nhận vật chứng và những tài liệu khác nếu có.

Chấp hành viên lưu 01 bộ, Kế toán nghiệp vụ lưu 01 bộ và Thủ kho lưu 01 bộ.

***3.4.4. Thủ tục xuất kho vật chứng để tiêu hủy***

Theo quy định tại Điều 20 của Quy trình thì thủ tục xuất kho đối với vật chứng để tiêu hủy như sau:

Đối với thủ tục xuất kho đối với vật chứng thông thường

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

+ Chấp hành viên lập giấy đề nghị xuất kho kèm theo danh sách vật chứng tiêu hủy, lệnh xuất kho, quyết định tiêu hủy vật chứng, quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng; Kế toán nghiệp vụ lập phiếu xuất kho;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét và ký duyệt giấy đề nghị xuất kho kèm theo danh sách vật chứng tiêu hủy, lệnh xuất kho, quyết định tiêu hủy vật chứng và quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, phiếu xuất kho.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ chuyển chứng từ, tài liệu cho các cá nhân tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện;

**+** Thủ kho phối hợp với Chấp hành viên và Kế toán nghiệp vụ chuẩn bị vật chứng cần tiêu hủy để giao cho Hội đồng tiêu hủy vật chứng trước thời điểm tổ chức tiêu hủy;

+ Thủ kho phối hợp với Hội đồng tiêu hủy vật chứng lập biên bản giao nhận vật chứng.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Bộ chứng từ tài liệu lưu trữ gồm:Giấy đề nghị xuất kho kèm theo danh sách vật chứng tiêu hủy, lệnh xuất kho, quyết định tiêu hủy vật chứng, quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, phiếu xuất kho và biên bản giao nhận vật chứng.

Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng 01 bộ, Chấp hành viên lưu 01 bộ, Kế toán nghiệp vụ 01 bộ, Thủ kho vật chứng lưu 01 bộ.

Đối với thủ tục xuất kho đối với vật chứng, tài sản đặc thù hoặc vật chứng không thể vận chuyển, di dời về kho vật chứng.

Ngoài các bước được thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này, cần thực hiện thêm một số thủ tục sau:

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

+ Chấp hành viên dự thảo đề nghị cá nhân, tổ chức hiện đang được giao bảo quản, lưu giữ vật chứng làm thủ tục giao lại vật chứng cho cơ quan THADS;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt văn bản đề nghị của Chấp hành viên.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Hội đồng tiêu hủy vật chứng, Chấp hành viên thực hiện việc tiếp nhận vật chứng do cá nhân, tổ chức hiện đang được thuê bảo quản lưu giữ chuyển giao;

+ Chấp hành viên cùng Hội đồng tiêu hủy vật chứng lập biên bản giao nhận vật chứng.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị và biên bản giao nhận vật chứng.

Hội đồng tiêu hủy vật chứng lưu 01 bộ, Chấp hành viên lưu 01 bộ, Kế toán nghiệp vụ 01 bộ, Thủ kho lưu 01 bộ và cá nhân, tổ chức đang được giao bảo quản, lưu giữ 01 bộ.

**3.5. Trình tự, thủ tục tiêu hủy vật chứng và những điều cần lưu ý**

***3.5.1. Xây dựng kế hoạch, phương án và dự trù kinh phí tiêu hủy vật chứng***.

Theo quy định tại Điều 21 của Quy trình thì việc tiêu hủy vật chứng cần phải được xây dựng kế hoạch, phương án và dự trù kinh phí thực hiện, theo các bước sau:

- Bước 1. Lập chứng từ, tài liệu

+ Hội đồng tiêu hủy vật chứng lập kế hoạch, phương án, kinh phí tiêu hủy vật chứng *(nếu cần thiết)*;

+ Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ký duyệt kế hoạch, phương án, kinh phí tiêu hủy vật chứng.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng tổ chức họp Hội đồng tiêu hủy vật chứng để phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

+ Cơ quan THADS chuẩn bị, con người, kinh phí, máy móc, phương tiện và phương án bảo vệ việc tiêu hủy vật chứng;

+ Đối với các vật chứng đặc thù, Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy vật chứng làm văn bản đề xuất Thủ trưởng cơ quan THADS ký hợp đồng tiêu hủy với chuyên gia, cơ quan được thuê tiêu hủy *(nếu cần thiết).*

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Kế hoạch, phương án, giấy đề nghị cấp kinh phí tiêu hủy, hợp đồng tiêu hủy, biên bản họp triển khai nhiệm vụ giữa Hội đồng với các thành viên hoặc với Hội đồng với chuyên gia hay cơ quan được thuê tiêu hủy và hợp đồng thuê máy móc, phương tiện, địa điểm tiêu hủy *(nếu có).*

Hội đồng tiêu hủy vật chứng lưu 01 bộ; Kế toán ngân sách lưu 01 bộ chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Giấy đề nghị cấp kinh phí, hợp đồng thuê tiêu hủy; hợp đồng thuê máy móc, phương tiện, địa điểm tiêu hủy.

***3.5.2. Thủ tục tiếp nhận vật chứng để tiêu hủy***

Theo quy định tại Điều 22 của Quy trình thì thủ tục tiếp nhận vật chứng để tiêu hủy được thực hiện như sau:

Đối với thủ tục tiếp nhận đối với vật chứng thông thường

- Bước 1. Đối chiếu số lượng vật chứng giữa quyết định và vật chứng được chuyển giao thực tế

+Hội đồng tiêu hủy vật chứng kiểm tra, đối chiếu thông tin thể hiện trong quyết định chuyển giao vật chứng và các tài liệu kèm theo với số lượng vật chứng được chuyển giao thực tế. Trường hợp kết quả đối chiếu thống nhất thì tiếp tục tiến hành tiếp nhận để tiêu hủy;

+ Trường hợp kết quả đối chiếu không có sự thống nhất thì từ chối tiếp nhận và yêu cầu bên giao thực hiện việc kiểm tra, kết luận bằng văn bản. Việc tiếp nhận chỉ được thực hiện sau khi có văn bản làm rõ về những thay đổi đó.

- Bước 2. Xem xét tình trạng thực tế của vật chứng

Hội đồng tiêu hủy vật chứng thực hiện xem xét thực tế tình trạng vật chứng với các yêu cầu cụ thể như sau:

+ Trường hợp vật chứng được bàn giao dưới hình thức gói niêm phong, Hội đồng tiêu hủy vật chứng chỉ nhận khi có kết quả giám định rõ số lượng, chủng loại, chất lượng của từng loại vật chứng trong gói niêm phong đó của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp vật chứng là các chất ma túy, Hội đồng tiêu hủy vật chứng chỉ nhận dưới hình thức gói niêm phong kèm theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu khả nghi thì Hội đồng tiêu hủy vật chứng báo cáo Thủ trưởng cơ quan THADS và chỉ nhận khi có kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài các bước thực hiện như khoản 1 Điều này, thủ tục tiếp nhận đối với vật chứng đặc thù cần thực hiện thêm một số thủ tục sau:

+ Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp với các cá nhân, tổ chức hiện đang được giao lưu giữ, bảo quản làm thủ tục giao nhận vật chứng theo quy định;

+ Thủ kho vật chứng, Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp với cá nhân, tổ chức được giao bảo quản lập biên bản giao nhận vật chứng.

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm: Biên bản giao nhận vật chứng.

 + Hội đồng tiêu hủy vật chứng lưu 01 bộ, Thủ kho vật chứng lưu 01 bộ;

 **+** Kế toán nghiệp vụ giữ 02 bộ, 01 bộ lưu tại bộ phận kế toán, 01 bộ khi có quyết định thi hành án thì chuyển cho Chấp hành viên nếu vật chứng, tài sản chưa có bản án, quyết định của cơ quan tố tụng.

***3.5.3. Thủ tục tiêu hủy vật chứng***

Đối với thủ tục tiêu hủy vật chứng thông thường

- Bước 1. Các bước chuẩn bị

 Hội đồng tiêu hủy vật chứng vận chuyển vật chứng cần tiêu hủy đến địa điểm tiêu hủy.

- Bước 2. Tổ chức thực hiện

+ Hội đồng tiêu hủy vật chứng tổ chức tiêu hủy vật chứng theo kế hoạch và hình thức đã được phê duyệt;

+ Lập biên bản tiêu hủy vật chứng;

+ Thanh toán chế độ cho các thành viên tham gia tiêu hủy vật chứng; thanh lý hợp đồng thuê chuyên gia, tổ chức tiêu hủy hoặc hợp đồng thuê máy móc, phương tiện và bảo vệ *(nếu có).*

- Bước 3. Lưu trữ chứng từ, tài liệu

Chứng từ, tài liệu lưu trữ gồm:biên bản tiêu hủy, thanh lý hợp đồng, bảng kê chi tiền, các chứng từ liên quan đến chi phí tiêu hủy.

+ Hội đồng tiêu hủy vật chứng lưu 01 bộ, gồm: Biên bản tiêu hủy, thanh lý hợp đồng, bảng kê chi tiền;

+ Kế toán ngân sách lưu 01 bộ gồm các chứng từ liên quan đến chi phí tiêu hủy vật chứng;

 + Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho lưu biên bản tiêu hủy vật chứng.

 Đối với thủ tục tiêu hủy vật chứng đặc thù

Ngoài các bước thực hiện như vật chứng thông thường, quá trình tiêu hủy vật chứng đặc thù Hội đồng tiêu hủy vật chứng cần căn cứ vào từng loại vật chứng cụ thể để phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tiêu hủy theo quy định chuyên ngành của cơ quan đó. Cụ thể:

+ Đối với vật chứng tiêu hủy là: Vũ khí, công cụ hỗ trợ, chất nổ, chất cháy, Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp với cơ quan quân sự cấp tỉnh tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

+ Đối với vật chứng tiêu hủy là: Chất độc, chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần thì tùy từng loại cụ thể, Hội đồng tiêu huỷ vật chứng phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc ngành y tế, quốc phòng, công an, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

+ Đối với vật chứng tiêu hủy là: Chất phóng xạ, Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

+ Đối với vật chứng tiêu hủy là: Động vật, thực vật, Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

+ Đối với vật chứng tiêu hủy là: Vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế, Hội đồng tiêu hủy vật chứng phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc ngành Y tế tiêu hủy theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

***3.6. Một số khó khăn, vướng mắc và các vi phạm phổ biến về tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng trong những năm qua***

3.6.1. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

3.6.2. Các vi phạm phổ biến

(phần này sẽ nêu cụ thể khi báo cáo trực tiếp trước hội nghị tập huấn).

**Chuyên đề 4**

**CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TRONG THADS – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP**

*Nguyễn Văn Hiếu- Thẩm tra viên chính, Tổng cục THADS*

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TẠI CÁC QƠ QUAN THADS**

**1. Nguyên tắc chung**

Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc chung, thống nhất nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ chung của nhà nước. Vì vậy, để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đòi hỏi mỗi cơ quan nhà nước ngoài nhiệm vụ phải thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan nhà nước khác trong quá trình hoạt động.

**2. Đối với công tác THADS**

Trong hệ thống tư pháp, cơ quan THADS (THADS) với chức năng thi hành phần dân sự các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Hoạt động THADS tác động trực tiếp đến các quyền cơ bản, đặc biệt là đối với: Quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản của công dân; là hoạt động tiếp sau các hoạt động tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân tổ chức được pháp luật Việt Nam bảo hộ. Chính vì vậy khi các cá nhân có quyền và lợi ích mâu thuẫn với nhau thì việc kê biên, quản lý tài sản của các nhân, tổ chức này để đảm bảo chơp lợi ích và các cá nhân khác tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, thậm chí là sự cản trở, chống đối của đương sự mà cơ quan THADS không thể tự giải quyết được.

Mặt khác, mặc dù pháp luật quy định chức năng của cơ quan THADS và Chấp hành viên có thẩm quyền tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự với những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể (như quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế, quyền bán đấu giá tài sản, quyền xử phạt vi phạm hành chính, quyền đề nghị xét miễn, giảm thi hành án…) nhưng các quyền được pháp luật quy định hầu hết là quyền đề nghị, kiến nghị hoặc để thực hiện được các quyền của mình, Chấp hành viên, cơ quan THADS phải phụ thuộc vào các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan quản lý đất đai; cơ quan quản lý cấp trên…) theo những cơ chế phối hợp, ủng hộ cụ thể (ví dụ cơ chế Ban Chỉ đạo THADS).

Riêng đối với nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản giữ *( vật chứng)* trong THADS công tác phối hợp luôn được các cơ quan THADS đặt ra hết sức cấp thiết vì kết quả công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ luôn gắn liền với chất lượng công tác phối hợp. Trong quá trình thực thi trách nhiệm, nhiều nhiệm vụ cơ quan THADS không thể tự mình thực hiện được vì nó vượt quá khả năng và điều kiện tổ chức thực hiện của các cơ quan cơ quan thi hành án nhất là đối với các loại vật chứng như: Vật chứng đã được giao cho cơ quan, tổ chức hoặc người có trách nhiệm bảo quản theo quy định của pháp luật; vật chứng là tiền, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, động vật, thực vật và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được bảo quản. Đối với những vật chứng này luật pháp quy định bắt buộc cơ quan THADS phải phối hợp với hệ thống kho bạc cùng cấp, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở, các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành Y tế, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn, Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ,các Vườn thú, Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã hoặc các cơ sở chăn nuôi thuộc ngành Nông nghiệp trên địa bàn, các cơ quan lâm nghiệp, Công ty cây trồng trên địa bàn và các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành y tế. Kinh phí phục vụ cho việc bảo quản do cơ quan gửi vật chứng chi từ nguồn ngân sách nhà nước.

Bên cạnh, những loại vật chứng nêu trên trong thực tế hiện nay các cơ quan THADS hiện đang phải quản lý những vật chứng có tính năng kỹ thuật phức tạp, có khối lượng lớn hoặc không thể di chuyển về kho vật chứng thi hành án đòi hỏi phải có cơ chế và chế độ lưu giữ bảo quản đặc biệt nếu không sẽ làm mất đực tính hóa học và giá trị của vật chứng như: Tàu thuyền, nhà xưởng , ma túy, máy móc công nghiệp; trong khi đó, nhiều cơ quan THADS lại không có kho hoặc có kho nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường để bảo quản lưu giữ theo quy định. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện chức năng quản lý vật chứng bắt buộc các cơ quan THADS phải phối hợp với các các nhân tổ chức có đủ điều kiện để thực hiện việc trông giữ bảo quản vật chứng đó.

Từ một số lập luận nêu trên, chúng ta có thể thấy công tác phối hợp trong quản lý vật chứng tại các cơ quan THADS là một đòi hỏi khách quan và tồn tại trong suốt quá trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng. Cơ quan THADS chỉ có thể làm tốt chức năng quản lý vật chứng của mình khi có sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả với các cơ quan chuyên môn, các tố chức có điều kiện và các cán bộ công chức được giao quản lý vật chứng.

**II. QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG VIỆC QUẢN LÝ VẬT CHỨNG TẠI CÁC CƠ QUAN THADS**

**1. Khái niệm chung về công tác phối hợp**

Quá trình quản lý vật chứng để đạt được mục tiêu hoạt động chung đòi hỏi phải có sự bố trí, phân công công việc cho các đơn vị, bộ phận, nhóm, cá nhân theo từng phạm vi công việc, hoạt động nhất định, đồng thời phải có sự điều phối, phối hợp, tạo sự gắn kết hoạt động của những đơn vị, bộ phận, nhóm, cá nhân đó nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chung.

*“Phối hợp”* có thể được quan niệm, giải thích khác nhau tùy thuộc vào cách tiếp cận trong từng bối cảnh, hoàn cảnh cụ thể, ví dụ như:

- Phối hợp là sự bố trí các cá nhân, tổ chức thực hiện một kế hoạch, chương trình để đạt được mục đích chung.

- Phối hợp là sự kết hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng biệt để đạt được mục tiêu, lợi ích chung.

- Phối hợp là cách thức tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể có liên quan để đạt được mục tiêu chung của các chủ thể đó.

- Phối hợp là hoạt động tương tác có tính đồng thuận theo chức năng, nhiệm vụ được giao giữa hai hoặc nhiều chủ thể để đạt được mục tiêu chung…

Tuy có nhiều quan niệm khác nhau về phối hợp, nhưng theo nghĩa chung nhất có thể quan niệm: *“Phối hợp là hoạt động hỗ trợ của một cơ quan, tổ chức này để đảm bảo đạt được mục tiêu hoạt động của một cơ quan, tổ chức khác”.*

**2. Khái niệm về phối hợp trong quản lý vật chứng THADS**

 Quá trình quản lý vật chứng yêu cầu Thủ trưởng cơ quan THADS, Thủ kho vật chứng, Kế toán nghiệp vụ, Chấp hành viên, Bảo vệ kho vật chứng và các các nhân tổ chức được cơ quan THADS giao quản lý vật chứng là phải thực hiện đúng các trình tự, thủ tục trong việc tiếp nhận, trông coi, bảo quản, quản lý và xử lý vật chứng theo pháp luật quy định. Tuy nhiên, mỗi trình tự, thủ tục đều liên quan đến hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức nhất định. Do đó, để đảm bảo nâng cao chất lượng công tác quản lý vật chứng; đồng thời thi hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật có liên quan thì cơ quan THADS, các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan phải có sự phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao; hay nói cách khác phối hợp trong quản lý vật chứng là yêu cầu có tính “*tất yếu”, “cơ chế cứng”* trong THADS.

Từ cách tiếp cận nêu trên, có thể quan niệm: *Phối hợp trong quản lý vật chứng là hoạt động hỗ trợ của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đối với cơ quan THADS trong quá trình tiếp nhận, bảo quản, trông giữ và xử lý vật chứng.*

**3. Vai trò của quan hệ phối hợp trong quản lý vật chứng**

 Trong công tác quản lý vật chứng, cơ quan THADS không chỉ là hoạt động chuyên môn thuần túy, biệt lập mà còn phải phối hợp với người được, người phải thi hành án, với các cấp chính quyền, với các cơ quan, tổ chức liên quan… để thực hiện đúng đủ các quy trình, thủ tục trong quản lý vật chứng phải được bảo quản an toàn và được xử lý kịp thời, theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi xâm phạm, phá hủy niêm phong, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, thêm bớt, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại và các hành vi khác làm hư hỏng hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS đều bị xử lý theo quy định.Vì vậy, phối hợp trong THADS có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thi hành án. Một số vai trò quan trọng của quan hệ phối hợp trong quản lý vật chứng như sau:

*Một là*, phối hợp trong quản lý vật chứng là cơ sở đảm bảo cho cơ quan THADS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ pháp luật quy định.

Thực tiễn công tác quản lý vật chứng đã khẳng định hoạt động quản lý vật chứng theo các trình tự, thủ tục pháp luật quy định chỉ đạt được khi cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, thậm chí hoạt động của cơ quan THADS trong nhiều trường hợp phụ thuộc vào sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; nếu không có sự phối hợp thì cơ quan THADS có thể không thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ví dụ: Để có cơ sở trả lại tài sản cho đương sự thường xuyên vắng mặt hoặc không có người thân lưu trú tại địa phương *(vì lý do khách quan)*, Chấp hành viên phải tiến hành xác minh thời điểm đương sự có mặt tại địa phương để thực hiện hành vi trả tài sản theo phán quyết của Tòa án. Tuy nhiên, nếu chính quyền địa phương không phối hợp thực hiện cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì Chấp hành viên không có cơ sở để xử lý tài sản. Hoặc như nếu Tòa án không phối hợp, không kịp thời giải thích, đính chính những sai sót, những điểm chưa rõ liên quan đến vật chứng được trong bản án, quyết định thì cơ quan THADS không có cơ sở thực hiện đúng trình tự, thủ tục thi hành án…

*Hai là*, phối hợp trong quản lý vật chứng tạo thuận lợi, đồng thuận cho quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan đến quản lý và xử lý vật chứng.

Công tác quản lý vật chứng nói chung và xử lý vật chứng nói riêng là hoạt động liên quan trực tiếp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, các quyền nhân thân…, đặc biệt là sự đối lập về quyền giữa người được thi hành án và người phải thi hành án. Sau khi bản án, quyết định được thi hành luôn tồn tại một mâu thuẫn nội sinh giữa người được và người phải thi hành án, nhất là trong các trường hợp xử lý tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Về mặt tâm lý thì người được thi hành án mong muốn cơ quan THADS sớm tổ chức thi hành án để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, trong khi đó người phải thi hành án thường trì hoãn, trốn tránh, cản trở việc thi hành án. Thực tiễn THADS cho thấy rằng quá trình giải quyết mâu thuẫn này, cơ quan THADS phải đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp, vướng mắc phát sinh (đương sự khiếu nại, tố cáo; người phải thi hành án tẩu tán tài sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến khác…), vì vậy nếu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phối hợp giải quyết tốt những vấn đề phát sinh sẽ tạo thuận lợi, sự đồng thuận cho quá trình thi hành án cũng như đạt được các nhiệm vụ, mục tiêu của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ví dụ: khi nhận được khiếu nại về THADS, nếu cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đúng thời hạn, đúng pháp luật thì sẽ hạn chế việc khiếu nại bức xúc, phức tạp làm chậm tiến độ thi hành án. Hoặc như khi nhận được yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan THADS, nếu cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm trong THADS tạm dừng hoặc dừng thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm thì sẽ ngăn ngừa được việc tẩu tán tài sản, giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản và đảm bảo cho việc xử lý, thu hồi tiền, tài sản cho người được thi hành án.

*Ba là,* phối hợp trong quản lý vật chứng góp phần đảm bảo cho Chấp hành viên, cơ quan THADS và các chủ thể liên quan thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình quản lý vật chứng, Chấp hành viên, cơ quan THADS phải thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án nhằm bảo đảm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do nhận thức, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm khác nhau nên trong nhiều vụ việc, tình huống thi hành án, Chấp hành viên có thể có thiếu sót, vi phạm. Vì vậy, nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng trách nhiệm phối hợp trong THADS sẽ góp phần đảm bảo cho Chấp hành viên, cơ quan THADS kịp thời khắc phục thiếu sót, vi phạm, ngăn ngừa những hậu quả nghiêm trọng dẫn đến khiếu nại, bồi thường trong THADS.

Ví dụ như: Pháp luật quy định chức năng kiểm sát THADS của Viện kiểm sát nhân dân. Vì vậy, quá trình thực thi nhiệm vụ khi phát hiện hành vi, quyết định liên quan đến quản lý vật chứng có vi phạm pháp luật thì tùy từng trường hợp vi phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, nếu Viện kiểm sát nhân dân thực hiện đúng, kịp thời quyền kiến nghị, kháng nghị sẽ đảm bảo cho cơ quan THADS và các cơ quan liên quan khắc phục kịp thời vi phạm; đình chỉ việc thi hành, thu hồi, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc quản lý vật chứng hoặc chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

*Bốn là,* phối hợp trong quản lý vật chứng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành án

Mục đích của quản lý vật chứng không chỉ thể hiện ở kết quả thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (trả tài sản, tịch thu sung công, tiêu hủy vật chứng, thu hồi tiền, tài sản cho người được thi hành án...) mà còn thể hiện qua kết quả tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật, tạo niềm tin của công dân đối với cơ quan THADS; giảm thiểu chi phí, thời gian cho cơ quan THADS.

Để đạt được đầy đủ các mục đích nêu trên, các cơ quan THADS không thể thiếu sự phối hợp tích cực và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Ví dụ như sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thông qua công tác vận động, thuyết phục trong nhiều trường hợp sẽ giảm thiểu các việc cưỡng chế thi hành án nói chung cũng như việc cưỡng chế huy động lực lượng nói riêng, qua đó giảm thiểu chi phí, thiệt hại cho cơ quan THADS.

**4. Các nguyên tắc phối hợp trong THADS**

Mục đích của công tác phối hợp trong quản lý vật chứng là tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp nhận, bảo quản, trông giữ và xử lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác quản lý vật chứng về điều kiện vật chất, an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, chuyển giao và tiêu hủy vật chứng. Hoạt động phối hợp trong quản lý vật chứng tùy thuộc vào phạm vi, nội dung phối hợp; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp, vì vậy phối hợp trong THADS cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về THADS và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả.

- Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

**5. Yêu cầu phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác THADS**

Theo quy định, cơ quan THADS có chức năng thi hành bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại *(gọi chung là bản án, quyết định)*.

Phạm vi chức năng, nhiệm vụ như trên của cơ quan THADS cho thấy rằng hoạt động THADS liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và hiệu lực, hiệu quả THADS không chỉ phụ thuộc vào hoạt động của cơ quan THADS – với vai trò trung tâm, mà còn phụ thuộc vào sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Nghiên cứu quá trình hoàn thiện pháp luật về THADS và thực tiễn công tác THADS có thể khẳng định sự phối hợp trong THADS nói chung và trong quản lý vật chứng nói riêng của cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan là yêu cầu có tính tất yếu, khách quan nhằm đảm bảo tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Với mục tiêu đảm bảo hỗ trợ cho cơ quan THADS thực hiện có hiệu quả các trình tự, thủ tục thi hành án, công tác phối hợp trong quản lý vật chứng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây:

*Thứ nhất,* đảm bảo phối hợp theo đúng quy định pháp luật

Căn cứ để cơ quan THADS thực hiện chức năng quản lý vật chứng là các quyết định chuyển giao vật chứng của cơ quan tố tụng và phán quyết của Tòa án trong bản án, quyết định được thi hành liên quan đến vật chứng. Vì vậy, việc phối hợp trong quản lý vật chứng liên quan chặt chẽ đến các trình tự, thủ tục THADS và phụ thuộc vào chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật - sự phối hợp trên cơ sở thể chế.

Sự phối hợp đảm bảo theo đúng quy định pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định rõ phạm vi, ranh giới, mức độ phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm hỗ trợ có hiệu quả nhất cho cơ quan THADS trong từng vụ việc, từng thời điểm cụ thể. Yêu cầu phối hợp theo đúng quy định pháp luật có thể được thể hiện dưới nhiều góc độ khác nhau. Cụ thể như:

- Phối hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao: Yêu cầu này đòi hỏi cơ quan THADS khi đề nghị, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp phải dựa trên khả năng hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đó theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Ví dụ: Cơ quan THADS phối hợp với Kho bạc nhà nước, ngân hàng cơ quan tài chính và tổ chức tín dụng khi phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; phối hợp với cơ quan tài chính trong việc thực hiện việc sung công tài sản, tiêu hủy vật chứng, tài sản...

- Phối hợp theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định: Ví dụ như Tòa án có trách nhiệm phối hợp trong việc giải thích nội dung bản án, quyết định tuyên chưa rõ nhưng trách nhiệm phối hợp này cũng phải tuân thủ quy định về thời hạn có văn bản trả lời (15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan THADS, trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 30 ngày). Hoặc như khi có văn bản đề nghị Tòa án giải thích nội dung bản án, quyết định thì cơ quan THADS phải ra quyết định hoãn thi hành án trong thời hạn chờ Tòa án có văn bản trả lời.

- Không thực hiện sự phối hợp theo quy định pháp luật có thể bị xử lý trách nhiệm: Ví dụ như tổ chức, cá nhân có thể bị xử phạt vi phạm hành chính nếu: không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên về việc cung cấp thông tin, giao giấy tờ liên quan đến tài sản bị xử lý để thi hành án mà không có lý do chính đáng; không chấp hành quyết định của Chấp hành viên về việc khấu trừ tài khoản, trừ vào thu nhập, thu hồi giấy tờ có giá của người phải thi hành án.

*Thứ hai,* tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý vật chứng

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý vật chứng vừa là mục tiêu vừa là vai trò của công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. Hiệu lực, hiệu quả của công tác phối hợp trong quản lý vật chứng không chỉ thể hiện qua việc đạt được mục đích thi hành nghiêm chỉnh các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà còn ở giá trị thực tế *(về tiền, tài sản)* thu được để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Do đó, nếu công tác phối hợp đảm bảo tăng cường hiệu lực, hiệu quả THADS thì cũng có nghĩa là đạt được mục đích của phối hợp. Kết quả phối hợp có thể được minh chứng qua: Sự tiến triển thuận lợi của các trình tự, thủ tục thi hành án; sự tự nguyện của đương sự; khả năng tiết kiệm chi phí nguồn lực con người, thời gian cho quá trình tổ chức thi hành án; sự chuyển biến tích cực trong nhận thức pháp luật, giảm thiểu sự trì hoãn, chống đối của đương sự; hạn chế việc cơ quan THADS phải ra quyết định cưỡng chế hay tổ chức cưỡng chế có huy động lực lượng; giá trị tiền, tài sản thực tế thu được để thi hành án...

Ví dụ như: Trong vụ việc thi hành án, nếu cơ quan THADS phối hợp tốt với chính quyền địa phương và trại giam trong giải thích, vận động thân nhân của phạm nhân nộp thay những khoản như án phí, phạt tiền…và gửi xác nhận đến đến trại giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thì không chỉ có ý nghĩa kết thúc việc thi hành án mà còn góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện cho phạm nhân được xem xét miễn, giảm thời hạn thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định.

*Thứ ba,* thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta luôn xác định mục tiêu cao nhất là vì con người; yêu cầu quan trọng nhất là Hiến pháp và pháp luật phải là cơ sở cho tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và thể hiện địa vị tối cao trong đời sống xã hội. Để đạt được mục tiêu, yêu cầu này đòi hỏi bộ máy nhà nước phải có sự đổi mới, cải cách, đặc biệt là cải cách tư pháp và cải cách hành chính. Một trong những yêu cầu quan trọng của cải cách tư pháp và cải cách hành chính là phải đảm bảo sự công bằng, bình đẳng và dân chủ, tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do của con người. Vì vậy phối hợp trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung, phối hợp giữa cơ quan THADS và các cơ quan, tổ chức liên quan nói riêng phải là một kênh đảm bảo công bằng, bình đẳng và minh bạch quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động THADS.

Thực tế cho thấy rằng trong thời gian qua các cơ quan THADS đã triển khai các quy chế phối hợp trong THADS với các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm đảm bảo thuận lợi, minh bạch và tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp như: Quy chế số 14/2013/QCLN-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về phối hợp liên ngành trong công tác THADS; Quy chế số 01/QCLN/NHNN-BTP ngày 18/3/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp về phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp trong công tác THADS; Quy chế số 1680/QCPH-BHXHVN-TCTHADS ngày 08/05/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục THADS về phối hợp trong công tác THADS...

**6. Một số nội dung phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan**

Hoạt động quản lý vật chứng bao gồm nhiều trình tự, thủ tục tiếp nối và liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, nội dung phối hợp trong quản lý vật chứng giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan phụ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan; nội dung thi hành án; tính chất phức tạp của vụ việc; các yếu tố, điều kiện khách quan ảnh hưởng đến hoạt động phối hợp. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình nội dung phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong quản lý vật chứng tùy thuộc vào tính chất các mối quan hệ phối hợp như: phối hợp bên trong, phối hợp bên ngoài; mối quan hệ phối hợp ngang (giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức cùng cấp); mối quan hệ phối hợp dọc (cơ quan THADS với cơ quan quản lý THADS)...

Trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành, nội dung phối hợp trong quản lý vật chứng giữa cơ quan THADS với cơ quan, tổ chức hữu quan được khái quát cụ thể như sau:

*a) Với cơ quan cấp trên:*

Nội dung mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS và cơ quan cấp trên bao gồm những vấn đề cơ bản như: Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, phê duyệt kế hoạch công tác của cơ quan THADS; công tác tổ chức cán bộ; báo cáo công tác THADS.

*b) Với cấp ủy các cấp*

Cấp ủy thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác THADS trên địa bàn, do đó sự phối hợp giữa cơ quan THADS với cấp ủy thể hiện ở một số nội dung như: Cho ý kiến về công tác tổ chức cán bộ; kiểm điểm, đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, cấp ủy đối với Lãnh đạo, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý; ra nghị quyết, chỉ thị về công tác THADS nói chung và quản lý vật chứng trong THADS nói riêng.

*c) Với Hội đồng nhân dân ( HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND)*

Hoạt động phối hợp trong THADS của HĐND và UBND cùng cấp với cơ quan THADS được thể hiện ở một số nội dung cụ thể như:

- HĐND giám sát hoạt động của cơ quan THADS và các cơ quan nhà nước khác trong THADS theo quy định của pháp luật.

- UBND cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quản lý vật chứng; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan THADS; yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, đề nghị cơ quan quản lý THADS cấp trên kiểm tra công tác THADS ở địa phương; yêu cầu cơ quan THADS báo cáo công tác THADS ở địa phương; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về THADS và về quản lý vật chứng.

Ngoài ra, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan THADS cùng cấp, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo THADS để tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

*d) Với các cơ quan chuyên môn ở địa phương*

Trong quá trình quản lý và xử lý vật chứng cơ quan THADS cần căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan chuyên môn ở từng cấp chính quyền[[10]](#footnote-10)10 để đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong từng vụ việc thi hành án. Sự phối hợp của cơ quan chuyên môn ở địa phương có thể là phối hợp trong việc cung cấp thông tin về tài sản, nhân thân của người phải thi hành án; đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản bán đấu giá; thực hiện quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế THADS; thẩm định giá, bán đầu giá, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước, tiêu hủy vật chứng, tài sản...

*f) Với cơ quan Công an*

Việc phối hợp giữa cơ quan THADS với cơ quan Công an phụ thuộc vào nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan của cơ quan Công an trong công tác THADS. Ví dụ như:

- Giao, nhận vật chứng, tài sản (Điều 122, Điều 123 Luật THADS; Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS).

- Phối hợp xác minh điều kiện thi hành án (xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông đã đăng ký có liên quan đến việc THADS).

- Đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản là phương tiện giao thông (trong trường hợp tài sản bán đấu giá là phương tiên giao thông).

- Cung cấp thông tin về nơi cư trú của người phải thi hành án sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Thu án phí, tiền phạt và các khoản phải thu khác đối với người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù; trả lại tiền, tài sản cho người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù (Điều 128, Điều 129 Luật THADS; Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải THADS và trả tiền, giấy tờ cho người được THADS là phạm nhân.

*g) Với Tòa án nhân dân các cấp*

Việc phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp phụ thuộc vào nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cấp Tòa án trong THADS. Ví dụ như:

**-** Trả lời kiến nghị của cơ quan THADS (Điều 170 Luật THADS; Thông tư số 14/2010/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/07/2010 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS).

**-** Giải thích, đính chính sai sót trong bản án, quyết định (Điều 179 Luật THADS; Điều 382 Bộ luật Tố tụng dân sự)**.**

**-** Giải quyết yêu cầu của cơ quan THADS về xác định quyền sở hữu, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp, yêu cầu hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án (Điều 74, Điều 75 Luật THADS).

*h) Với Viện kiểm sát nhân dân các cấp*

Kiểm sát THADS là một nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động THADS, vì vậy, sự phối hợp của Viện kiểm sát nhân dân được thể hiện qua nhiều trình tự, thủ tục THADS. Cụ thể như: trong việc xét miễn, giảm THADS; tham gia Hội đồng cưỡng chế thi hành án; xử lý vật chứng, tài sản thi hành án (Điều 12, 62, 63, 159 Luật THADS...).

*i) Với Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng*

Trong hoạt động THADS, theo yêu cầu, đề nghị của theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan THADS, kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng có trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án; thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án và các yêu cầu, đề nghị khác có liên quan theo quy định pháp luật (Điều 176 Luật THADS);

*g) Với cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm.*

Việc phối hợp của cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm được thể hiện qua các nội dung như:

- Cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm đã đăng ký; tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan THADS;

- Thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án.

- Thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

 **III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VẬT CHỨNG - NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Thực trạng công tác phối hợp trong quản lý vật chứng trong các cơ quan THADS**

 Trong thời gian vừa qua công tác phối hợp trong quản lý vật chứng tại các cơ THADS đã được các cấp Lãnh đạo đặc biệt quan tâm và thường xuyên chỉ đạo. Việc thể chế hóa các quy định của Luật THADS và các Nghị định có liên quan nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình phối hợp trong quản lý vật chứng trong THADS đã được chú trọng và từng bước được hoàn thiện. Cụ thể: Ngày 01/10/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 87/2020/TT-BTC hướng dẫn về kế toán nghiệp vụ THADS; ngày 01/02/2016, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2016/TT-BTP hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; ngày 23/01/2017, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2017/TT-BTP về việc quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS. Trên cơ sở các quy định pháp luật, Tổng cục THADS đã có nhiều văn bản để trực tiếp chỉ đạo yêu cầu Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Chính vì vậy, công tác phối hợp trong quản lý vật chứng trong các cơ quan THADS đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Việc xử lý vật chứng tài sản mà bản án, quyết định tuyên tịch thu, sung công; việc tiêu hủy vật chứng, tài sản; việc trả lại tiền tài sản tạm giữ cho đương sự; việc thu án phí, tiền phạt và các khoản thu khác đối với người phải thi hành án đang chấp hình hình phạt tù… đã từng bước đi vào nề nếp; công tác phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đến việc xử lý, tiêu hủy vật chứng ngày càng hiệu quả; quyền hạn, nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bước đầu đã được phân định rõ ràng, cụ thể.

 Tuy nhiên, bên cạnh đó việc phối hợp trong quản lý vật chứng tại trong thời gian qua cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập đặc biệt là việc phối hợp trong quản lý đối với vật chứng trong các trường hợp đặc thù, vật chứng có khối lượng lớn; vật chứng có tính năng kỹ thuật, quy trình xử lý, tiêu hủy phức tạp như tàu thuyền, máy móc, ma túy, chất cháy nổ hoặc vật chứng tồn kho lâu năm, không có bản án, không rõ nguồn gốc địa chỉ dẫn đến các hiện tượng tiêu cực như: Xâm phạm, phá hủy niêm phong, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, thêm bớt, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại và các hành vi khác làm hư hỏng hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS hoặc việc xử lý, tiêu hủy không đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại một số cơ quan THADS.

 **2. Nguyên nhân hạn chế, bất cập**

- *Một là* pháp luật điều chỉnh việc phối hợp trong quản lý vật chứng còn chung chung, dàn trải; chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi thực tế và thiếu các quy định cụ thể, chi tiết về trách nhiệm quyền hạn của các cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chưa làm rõ được trình tự, thủ tục phối hợp trong quản lý vật chứng phù hợp với từng loại vật chứng và điều kiện thực tế của địa phương. Vì vậy, dẫn đến hiện tượng cùng một trường hợp nhưng việc hiểu, áp dụng các quy định pháp luật hiện hành lại khác nhau để thực hiện quy trình, thủ tục phối hợp trong quản lý vật chứng;

*- Hai là* công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và các cá nhân, tổ chức có liên quan chưa thật sự hiệu quả; một số cơ quan chức năng Lãnh đạo chưa nhận thức được đầy đủ được tầm quan trọng của việc phối hợp trong quản lý vật chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố xét xử và thi hành án; vẫn còn hiện tượng đùn đẩy, lé tránh trách nhiệm, coi việc phối hợp trong quản lý vật chứng trong thi hành án là công việc và trách nhiệm của riêng các cơ quan THADS;

*- Ba là,* một số trường hợp bản án, quyết định tuyên có tang vật nhưng khi giao, nhận lại không có tang vật đó; tang vật đã được chuyển giao trước khi xét xử nhưng sau đó bản án không đề cập đến việc xử lý tang vật đã chuyển giao; tang vật, tài sản khi tiếp nhận đã hư hỏng, không còn nguyên vẹn như bản án tuyên; tang vật, tài sản không xử lý được do bản án tuyên không rõ, khó thi hành; bản án bị kháng cáo, kháng nghị...dẫn đến việc xử lý tang vật kéo dài, gặp nhiều khó khăn.

*- Bốn là,* một số trường hợp tài sản tuyên trả cho đương sự là người đang chấp hành hình phạt tù nhưng đương sự không nhận và cũng không ủy quyền cho người khác nhận thay; đương sự là người lang thang, không rõ địa chỉ; đương sự sau khi thực hiện xong hình phạt tù không trở về địa phương và không xác định được nơi ở mới. Đặc biệt là, đối với các trường hợp trả tài sản cho người được thi hành án là người nước ngoài, do tài sản có giá trị nhỏ hoặc thời điểm trả không còn giá trị sử dụng (điện thoại, giấy tờ) hoặc đương sự sau khi thi hành xong hình phạt tù không đến nhận và đã về nước nên không xử lý được.

*- Năm là,* bản án không rõ, không tuyên xử lý các loại vật chứng, tang vật (mặc dù vật chứng, tang vật không có giá trị); cơ quan THADS đã có văn bản yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính nhưng chưa nhận được văn bản giải thích, đính chính của Tòa án; cơ quan THADS chưa được cung cấp chứng từ liên quan đến việc xử lý tang, tài vật. Bản án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, nhưng cơ quan tài chính không nhận, do bản án không tuyên rõ loại máy, số Imel, số seri (tài sản là điện thoại, xe máy…; có trường hợp cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công nhưng còn chậm so với yêu cầu.

 *- Sáu là,* bản án tuyên trả lại vật chứng, tài sản cho đương sự, nhưng cơ quan THADS chưa xác định được địa chỉ của đương sự, trại giam - nơi phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù hoặc phạm nhân đã ra trại không xác định được địa chỉ nên khó khăn cho việc tiến hành các trình tự, thủ tục trả lại theo quy định. Nhiều tang vật, tài sản chưa có bản án, quyết định của Tòa án nên chưa xử lý được. Một số bản án không tuyên xử lý tang vật mà tuyên lưu kho tài sản vì chưa xác định được chủ sở hữu; người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án; Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân đình chỉ, nhưng không quyết định xử lý vật chứng, tài sản

- *Bảy là* một số vật chứng đã được chuyển giao cho cơ quan thi THADS nhưng bị đình chỉ ở giai đoạn truy tố, giai đoạn chuẩn bị xét xử hoặc giai đoạn đã đưa ra xét xử của Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân và Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật nhưng các cơ quan chức năng đã không thông tin, chậm thông tin hoặc chuyển giao không đầy đủ tài liệu liên quan đến vật chứng đã chuyển giao; bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến vật chứng có nội dung tuyên không rõ, không cụ thể hoặc không đề cập đến việc xử lý vật chứng nên gây nhiều khó khăn cho cơ quan THADS đang quản lý và trình tự thủ tục xử lý vật chứng nói trên;

 - *Tám là* hiện nay vẫn còn có cơ quan THADS chưa có kho để bảo quản vật chứng vẫn phải đi thuê, nhiều đơn vị phải bố trí phòng làm việc, nhà để xe làm kho vật chứng dẫn đến việc quản lý, bảo quản vật chứng không đảm bảo. Đối với các đơn vị có kho vật chứng thì kinh phí cấp cho hoạt động trông giữ, bảo quản vật chứng không đáp ứng, kho vật chứng xuống cấp, kho vật chứng có diện tích nhỏ hẹp hoặc kho vật chứng chưa được trang bị các công cụ, máy móc, phương tiện cần thiết để cân, đong, đo, đếm, bảo quản, kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường trong việc quản lý và xử lý vật vật chứng theo yêu cầu, nhất là đối với các vật chứng có tính năng kỹ thuật phức tạp hoặc vật chứng có giá trị cao, khối lượng lớn. Vì vậy, mặc dù có kho vật chứng nhưng các cơ quan THADS vẫn phải thuê các các nhân tổ chức có điều kiện trông giữ, bảo quản ảnh hưởng đến kinh phí hoạt động và tính chủ động phối hợp trong quản lý vật chứng theo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân.

Mặt khác, công tác phối hợp trong quản lý vật chứng tại các cơ quan THADS chưa được Lãnh đạo đơn vị quan tâm đúng mức; Thủ kho vật chứng đa số đều kiêm nhiệm, chưa được qua đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý kho; công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ đối với Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ thi hành án… về việc phối hợp trong quản lý vật chứng chưa được thực hiện thường xuyên và coi trọng, nên dẫn đến những lung túng thậm trí là sai phạm trong quá trình thực hiện phối hợp trong quản lý vật chứng.

**IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Một số giải pháp**

*Một là,* đề nghị Lãnh đạo Bộ Tư pháp có văn bản hoặc làm việc với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao... đề nghị chỉ đạo các cơ quan trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS trong việc chuyển giao và xử lý tang vật: Tổ chức họp liên ngành để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong xử lý tang vật; đề nghị Tòa án đã xét xử giải thích, đính chính trong những trường hợp tang vật đã chuyển giao cho cơ quan THADS nhưng không đúng như bản án tuyên, tuyên không rõ, khó xử lý và đẩy nhanh tiến độ xét xử và sớm chuyển giao bản án được thi hành cho cơ quan Thi hành án để cơ quan Thi hành án xem xét xử lý tang vật đã chuyển giao trước khi xét xử; xử lý tang vật bị tuyên tịch thu, sung công, tiêu hủy hoặc bàn giao cho các cơ quan chức năng xử lý….

*Hai là*, Cục trưởng Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về quản lý vật chứng theo các quy định về quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS và các chỉ đạo của Tổng cục THADS ; trong đó, tập trung phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận, bảo quản và xử lý tang vật theo đúng quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể cần lưu ý:

- Đối với tang vật là chất độc, hóa chất nguy hiểm, ma túy hoặc các loại vật chứng đặc thù khác phải tiêu hủy nếu xét thấy việc tiêu hủy có thể dẫn đến mất an toàn và ảnh hưởng đến môi trường thì cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- Đối với tang vật tồn đọng, chưa xử lý (trừ trường hợp tang vật tạm giữ đang phải bảo quản theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền), yêu cầu cơ quan THADS phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp để xác định tình trạng, lập danh sách tang vật còn tồn đọng, chưa xử lý và tiến hành xử lý đối với từng trường hợp cụ thể: Đối với tang vật mà vụ án bị đình chỉ thì cơ quan THADS đề nghị cơ quan đã ra quyết định đình chỉ vụ án ra quyết định xử lý tang vật để tiến hành xử lý theo quy định; đối với tang vật mà Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định; Viện Kiểm sát, Cơ quan điều tra chưa chuyển giao tài liệu liên quan đến tang vật thì cơ quan THADS đề nghị các cơ quan có liên quan chuyển giao để tiến hành xử lý theo quy định; đối với trường hợp không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý tang vật tạm giữ hoặc không có tài liệu liên quan đến tang vật thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan có liên quan ở địa phương (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tài chính...) để thống nhất phương án, biện pháp xử lý. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo cơ quan THADS cấp trên để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Đối với những tang vật án truyên trả cho đương sự nhưng đương sự từ chối không nhận, đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan chức năng (Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Tài chính...) đề nghị thành lập Hội đồng tiêu hủy tiến hành xử lý. Đối với giấy tờ có liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự hết thời hạn 01 năm đương sự không đến nhận thì Chấp hành viên làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ đó cho cơ quan đã ban hành giất tờ đó xử lý. Đối với tài sản trả lại là tiền Việt Nam hoặc Ngoại tệ bị hư hỏng thì áp dụng khoản 4 Điều 126 Luật THADS để xử lý.

- Đối với tang vật bị biến chất có thể gây nguy hiểm, không đảm bảo vệ sinh môi trường thì phối hợp với cơ quan chuyên môn để thống nhất phương án xử lý.

*Ba là*, các cơ quan THADS trong toàn quốc phải rà soát, kiểm kê toàn bộ tang vật, tài sản tạm giữ để phân loại và có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc về Tổng cục THADS để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

**2. Một số kiến nghị**

*Một là,* để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên; nâng cao hiệu quả việc xử lý và tiêu hủy vật chứng; nâng cao trách nhiệm, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của số cơ quan liên quan như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.., trong công tác quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS, Vụ nghiệp vụ 2 đề xuất Lãnh đạo Tổng cục báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp đề nghị phối hợp các cơ quan chức năng xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn về công tác phối hợp trong quản lý vật chứng để tạo cơ sở pháp lý cho xử lý, tiêu hủy vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS.

*Hai là,* tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương thực hiện việc giao, nhận vật chứng theo đúng quy định pháp luật; bổ sung trang thiết bị, tăng cường công tác bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn, tránh để mất mát, hư hỏng vật chứng, nhất là việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc gửi giữ vật chứng không thể vận chuyển về kho vật chứng và những vật chứng có tính năng ký thuật phức tạp cần phải có điều kiện bảo quản đặc biệt để đảm bảo tính chất hóa lý của vật chứng như là ma túy, chất nổ, vật chứng có số lượng, kích cỡ lớn.

*Ba là,* phối hợp với các cơ chuyên môn lập đề án xây mới, nâng cấp, sửa chữa hoặc thuê kho vật chứng cho các cơ quan THADS chưa có hoặc đã có kho vật chứng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường để bảo quản an toàn đối với vật chứng, tránh việc hư hỏng, mất mát hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng.

*Bốn là,* Tập trung chỉ đạo công tác phối hợp giữa Chấp hành viên, Thủ kho vật chứng và kế toán nghiệp vụ thực hiện nghiêm công tác kiểm kê, kiểm đếm vật chứng, đặc biệt là việc đối chiếu vật chứng, tài sản tạm giữ giữa sổ theo dõi vật chứng với hồ sơ thi hành án và biên bản giao nhận vật chứng…để đảm bảo việc kiểm kê, kiểm đếm chính xác, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai lệch trong việc giao nhận vật chứng và có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc xử lý vi phạm trong việc quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ; đưa công tác kiểm tra chuyên đề về công tác phối hợp trong quản lý vật chứng vào nội dung, kế hoạch kiểm tra hàng năm của đơn vị và Thủ trưởng cơ quan THADS chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS về kết quả công tác phối hợp trong quản lý vật chứng tại địa phương./.

**CÂU HỎI VÀ THẢO LUẬN**

1. Nhận thức của anh/chị về vai trò của công tác phối hợp trong hoạt động THADS và trong quản lý vật chứng ?

2. Xử lý tình huống trong trường hợp cơ quan công an cùng cấp không thực hiện sự phối hợp trong bảo vệ cưỡng chế thi hành án ?

3. Kinh nghiệm của anh/chị trong công tác phối hợp trong quản lý vật chứng ?

4. Nhận thức của anh/chị về vai trò của cơ quan truyền thông đối với hoạt động THADS?

5. Anh/chị phân tích sự khác nhau về vai trò của phối hợp và ủng hộ trong quản lý vật chứng THADS?

**Chuyên đề 5**

**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TRONG THADS- NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP**

*Đào Thị Khánh - Thẩm tra viên chính, Tổng cục THADS*

**I. SƠ BỘ KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG, TÀI SẢN TẠM GIỮ TRONG CÁC CƠ QUAN THADS**

1. **Công tác chỉ đạo điều hành**

Sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016, Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017, Tổng cục THADS đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện và yêu cầu các cơ quan THADS thực hiện nghiêm các quy định pháp luật liên quan đến vật chứng trong thi hành án như: Công văn số 2209/TCTHADS-NV2 ngày 15/7/2016 về việc giải quyết vật chứng, tài sản tồn kho lâu năm; Công văn số 3333/TCTHADS-NV2 ngày 12/9/2017 về việc rà soát , xử lý tiền, vật chứng, tài sản thi hành án còn tồn đọng; Công văn số 01/TCTHADS-NV2-m ngày 18/01/2018 về việc tăng cường quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; Công văn 1225/TCTHADS-NV2 ngày 12/4/2018 về việc tổng kiểm kê, kiểm đếm vật chứng trong toàn quốc; Công văn số 164/TCTHADS-NV2 ngày 21/01/2019 về việc chấn chỉnh công tác quản lý vật chứng.

Riêng năm 2020, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý vật chứng, đảm bảo thống nhất trình tự, thủ tục đối với việc giao nhận, bảo quản, lưu giữ và xử lý vật chứng trong các cơ quan THADS, Lãnh đạo Tổng cục THADS đã ban hành Quyết định 1478/QĐ-TCTHADS ngày 27/12/2019 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; Công văn số 125/TCTHADS-NV2 ngày 21/01/2020 về việc triển khai thực hiện Quy trình; Công văn số 314/ TCTHADS-NV2 ngày 10/2/2020 về việc rút kinh nghiệm trong công tác THADS và Công văn số 3835/TCTHADS-NV2 ngày 09/11/2020 về việc tổng kiểm đếm vật chứng trong THADS.

Bên cạnh việc từng bước xây dựng, hoàn thiện các quy định và kịp thời tháo gỡ những tồn tại hạn chế, những khó khăn vướng mắc về quản lý và xử lý vật chứng mà các cơ quan THADS đang gặp phải trong quá trình thi hành các vụ việc có liên quan đến vật chứng, Tổng cục THADS đã tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về vật chứng, đưa nội dung quản lý vật chứng vào chương trình làm việc tại các cuộc họp giao ban, các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác THADS và được các cơ quan THADS của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, dành nhiều thời gian tham luận để học hỏi, rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó giúp các cơ quan THADS có nhận thức rõ về thực trạng công tác quản lý vật chứng trong cả nước và có biện pháp phòng chống các hành vi tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình quản lý và xử lý vật chứng.

Để tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý vật chứng, giữ nghiêm kỷ luật công vụ, kịp thời phát hiện các hành vi tiêu cực, xử lý nghiêm đối với các cá nhân, tập thể có sai phạm trong việc giao nhận, bảo quản, sung công, tiêu hủy và trả lại tài sản; đồng thời có biện pháp xử lý dứt điểm đối với từng vụ việc, từng bước hạn chế và tiến tới chấm dứt để tình trạng vật chứng tài sản tồn kho lâu năm như hiện nay, năm 2020,Tổng cục THADS đã tổ chức thành lập: (i) Đoàn kiểm tra toàn diện công tác THADS; (ii) Đoàn kiểm tra công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, kết hợp kiểm tra công tác giao nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; (iii) Đoàn kiểm tra chuyên đề về vật chứng, tiến hành kiểm tra đối với cơ quan THADS tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Tây Ninh, Đắk Lắk, Tiền Giang, Bạc Liêu, Hải Dương. Thông qua kết quả kiểm tra, Tổng cục THADS có kết luận với từng đơn vị và có văn bản chỉ đạo, rút kinh nghiệm chung đối với công tác quản lý và xử lý vật chứng trong toàn hệ thống các cơ quan THADS.

Chính vì vậy, công tác quản lý và xử lý vật chứng trong THADS đã từng bước đi vào nề nếp; công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giao, nhận, xử lý vật chứng đã được thực hiện có hiệu quả; công tác kiểm kê, phân loại, xử lý vật chứng được tổ chức định kỳ, quá trình kiểm kê đã có sự đối chiếu, so sánh số liệu giữa sổ sách quản lý và vật chứng thực tế hiện đang do các cơ quan THADS quản lý và bảo quản; việc phối hợp giữa Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ và Thủ kho có sự chuyển biến cơ bản về chất và lượng; số liệu báo cáo kết quả xử lý vật chứng và tình trạng vật chứng tồn kho đã được phản ánh chính xác và đáng tin cậy; các loại sổ sách liên quan đến quản lý vật chứng đã được các cơ quan THADS lập và sử dụng theo đúng mẫu quy định; trình tự, thủ tục giao nhận, xuất, nhập vật chứng cơ bản đã được thực hiện nghiêm túc và được phản ánh tại kế toán nghiệp vụ, thủ kho và hồ sơ THADS.

Trong năm 2020, Tổng cục đã chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với 11 vụ việc do các cơ quan THADS địa phương xin ý kiến chỉ đạo về việc quản lý, xử lý vật chứng. Trong đó đa số nội dung xin ý kiến về việc tiếp nhận, bảo quản, lưu giữ và xử lý tiêu hủy vật chứng là ma túy.

**2. Công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng trong năm 2020**

Theo báo cáo kết quả kiểm kê của 63/63 cơ quan THADS năm 2020 các cơ quan THADS đã tiếp nhận 50.425 vật chứng chưa có bản án hoặc đã có bản án nhưng cơ quan THADS chưa thụ lý ra quyết định THA. Cơ quan THADS đã thụ lý 74.744 việc có liên quan đến vật chứng; trong đó số việc năm trước chuyển sang là 20.931 việc, thụ lý mới trong kỳ là 53.813 việc, đã giải quyết xong là 53.352 việc, tồn chuyển kỳ sau là 21.392 việc.

Số cơ quan THADS có số lượng tiếp nhận vật chứng lớn nhưng chưa có bản án hoặc đã có bản án nhưng chưa ra Quyết định thi hành án là Hà Nội: 8.004 vật chứng, Thành phố Hồ Chí Minh: 4.289 vật chứng, Bình Dương: 2.339 vật chứng, Đồng Nai: 2.020 vật chứng; An Giang: 1.857 vật chứng; Nghệ An 1.501 vật chứng...

Số cơ quan THADS có số việc thụ lý lớn trong năm là Thành phố Hồ Chí Minh: 9.634 việc, Hà Nội: 5.742 việc, Đồng Nai 2.991 việc, Nghệ an: 2.635 việc, Thanh Hóa: 2.017 việc; Hải Phòng: 2.035 việc; Tây Ninh: 1587 việc; Sơn La 1.778 việc...

 Tỷ lệ xử lý vật chứng năm 2020 đạt 68%; trong, những đơn vị có tỷ lệ xử lý vật chứng cao là Sơn La: 99%, Lạng Sơn: 98%, Ninh Bình: 97%, Quảng Trị: 96%, Bến Tre: 96%, Hậu Giang, Vĩnh Phúc và Hà Tĩnh, Bình Định đạt 95%; Những đơn vị có tỷ lệ xử lý vật chứng thấp là Đồng Nai: 21%, Kiên Giang: 29%, Quảng Ngãi 40%, Khánh Hòa: 43%.

 **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG**

**1. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý vật chứng hiện nay**

Thông qua báo cáo của 63/63 Cục THADS và các Đoàn kiểm tra do Tổng cục tổ chức hoặc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 11) và Bộ Công an (Cục C10), hiện nay công tác quản lý vật chứng còn một số tồn tại hạn chế cơ bản như sau:

***1.1. Về công tác lập, quản lý sổ sách liên quan đến vật chứng***

 Sổ sách vẫn còn hiện tượng sổ không ghi đầy đủ thông tin về quyển sổ số bao nhiêu, thời gian sử dụng từ bao giờ; sổ không được thủ trưởng cơ quan THADS ký đóng dấu xác nhận đưa sổ vào sử dụng; sổ không đóng dấu giáp lai, không đánh bút lục; sổ không được thực hiện việc kết sổ, khóa sổ định kỳ; việc ghi chép còn bị tẩy xóa nhưng không được xác nhận của người có thẩm quyền.

***1.2. Về công tác bảo quản lưu giữ vật chứng***

Vật chứng, tài sản để trong kho chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học; chưa dán nhãn hoặc có dán nhãn nhưng không ghi rõ tên của vụ án và họ tên của chủ sở hữu tài sản gắn vào từng loại tài sản. Việc bảo quản vật chứng còn bị nhầm lẫn, mất mát, hư hỏng, giảm hoặc mất giá trị sử dụng, giá trị chứng minh hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Vật chứng trong kho không được bảo quản riêng, còn để lẫn lộn giữa vật chứng có hoặc chưa có bản án, quyết định của Tòa án. Việc lưu giữ vật chứng đặc thù phải gửi các cơ quan chức năng theo quy định nhưng vẫn được bảo quản tại kho vật chứng, ví dụ như vật chứng là tiền, vũ khí còn để tại kho vật chứng của cơ quan THADS không được giao cho các cơ quan chức năng bảo quản. Một số cơ quan THADS vẫn còn hiện tượng làm mất, làm hư hỏng hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng dẫn đến phải kỷ luật cán bộ.

***1.3. Về công tác kiểm kê vật chứng***

Việc kiểm kê vật chứng còn mang tính hình thức, quá trình kiểm tra chưa có sự đối chiếu, so sánh giữa số liệu vật chứng quản lý trên số sách và số vật chứng đang bảo quản tại kho vật chứng, gửi tạ các cơ quan chuyên môn hoặc thuê trông giữ bảo quản. Biên bản kiểm kê nội dung nhận xét đánh giá kết quả kiểm kê còn sơ sài hoặc không đầy đủ thành phần kiểm kê và thiếu chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia kiểm kê. Một số địa phương niên độ kiểm kê chưa đảm bảo, thời hạn thực hiện kiểm kê còn chậm theo quy định.

***1.4. Về công tác tiêu hủy vật chứng***

Vẫn còn hiện tượng chậm thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, chậm tổ chức thực hiện tiêu hủy vật chứng. Thậm chí có cơ quan THSDS còn đưa đại diện của Viện kiểm sát nhân dân làm thành viên tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng vi phạm quy định tại Điều 125 Luật THADS và quy định tại Điều 33 Nghị định 62/2015/NĐ-CP năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

***1.5. Về công tác tiếp nhận và xử lý vật chứng***

Công tác phối hợp xử lý vật chứng chưa thực sự hiệu quả, còn chậm thực hiện sung công hoặc trả cho đương sự. Qua việc thực hiện kiểm tra tại một số địa phương cho thấy các cơ quan THADS mà trực tiếp là Thủ trưởng đơn vị được giao phụ trách không kịp thời phối hợp với các cơ quan tố tụng để yêu cầu cung cấp bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử; Chấp hành viên và Thủ kho vật chứng chưa tích cực chủ động báo cáo đề xuất lãnh đạo đơn vị để có biện pháp, phương án xử lý dứt điểm từng vụ việc có liên quan đến vật chứng đang được giao quản lý. Chính vì vậy, tại các kho vật chứng trong cả nước hiện vân còn một số lượng lớn vật chứng tồn kho lâu năm; trong đó, nhiều vật chứng đang trong quán trình hư hỏng, biến dạng và không xác minh được địa chỉ vụ việc.

***1.6. Về Hồ sơ thi hành án liên quan đến vật chứng***

Còn có sự chưa thống nhất về việc quản lý, sử dụng chứng từ tài liệu liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng giữa Kế toán nghiệp vụ, Thủ ko vật chứng và Chấp hành viên thi hành vụ việc. Vì vậy, hồ sơ thi hành án không lưu đầy đủ những chứng từ tài liệu thể hiện trình tự thủ tục như giấy đề nghị, lệnh, phiếu nhập kho, xuất kho; trường hợp nếu có thì các chứng từ tài liệu trên không được ghi đầy đủ các nội dung, cột mục theo quy định hoặc lưu bằng bản pho to không được đóng dấu xác nhận sao ý bản chính của đơn vị.

**2. Một số khó khăn, vướng mắc của trong công tác quản lý vật chứng**

***2.1. Về kho vật chứng trong hệ thống THADS***

Theo quy định tại Điều 6 của Nghị định 18/2002 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị địnhsố 70/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2013 thì mỗi Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mỗi Chi cục THADS huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác xét xử và thi hành án. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc thành lập, quy mô, tiêu chuẩn xây dựng kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng thuộc các cơ quan THADS.

Theo báo cáo đến nay đối với các đơn vị cấp Cục: vẫn còn Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội chưa có kho vật chứng; đối các đơn vị cấp Chi cục phần lớn các đơn vị chưa có kho vật chứng như: Quảng Nam: 17/19 đơn vị, Hà Giang: 8/12, Quảng Nam: 17/19 đơn vị, Quảng Ngãi: 11/14 đơn vị, Hà Tĩnh: 9/14 đơn vị, Điện Biên: 7/10 đơn vị…. Một số kho, cụm kho mới xây dựng cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên, nhiều kho xây dựng đã lâu đã xuống cấp hoặc không đảm bảo an toàn; các điều kiện kỹ thuật, hầu hết các kho đều chưa được trang bị đầy đủ.

***2.2. Trong việc bảo quản vật chứng***

*- Bảo quản tại kho:*Hàng năm lượng vật chứng chuyển sang cơ quan thi hành án ngày càng nhiều; quá trình xét xử một số vụ việc kéo dài làm mất giá trị sử dụng, tốn kém chi phí bảo quản. Đặc biệt, một số loại vật chứng có thể gây nguy hiểm, mất an toàn, như pháo, vật liệu nổ, hóa chất... nhưng không có kho bảo quản riêng, mà vẫn phải bảo quản chung với các tài sản khác nên không đảm bảo an toàn cũng như yêu cầu quản lý vật chứng.

*- Thuê kho hoặc giao bảo quản:*Đối với các vật chứng, tài sản có kích cỡ lớn như: tàu, thuyền, xe ô tô, xe tải... việc tiếp nhận rất khó khăn, với diện tích kho tang vật không đáp ứng được, phải thuê bến, bãi neo đậu và hợp đồng gửi giữ, tuy nhiên, cơ quan Thi hành án không có nguồn kinh phí để chi trả.

***2.3. Về tiếp nhận, bảo quản vật chứng***

*-* Việc tiếp nhận, bảo quản vật chứng thuộc trách nhiệm của Thủ kho, tuy nhiên, qua rà soát cho thấy Thủ kho vật chứng chủ yếu là kiêm nhiệm *(Chấp hành viên, Thủ quỹ hoặc Văn thư kiêm nhiệm);* hầu hết các thủ kho chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý kho vật chứng... nên việc tiếp nhận vật chứng, theo dõi, ghi chép, quản lý vật chứng ở nhiều đơn vị chưa được thực hiện bài bản, thiếu chặt chẽ; quá trình tiếp nhận, bảo quản vật chứng chưa được trang bị các công cụ, máy móc, phương tiện cần thiết để cân, đong, đo, đếm, kiểm tra và đảm bảo an toàn và bảo vệ vật chứng.

- Trong quá trình tiếp nhận vật chứng, do nhiều vật chứng là gói niêm phong và một số tài sản có giá trị, cơ quan THADS không được cơ quan Điều tra cung cấp Biên bản thu giữ ban đầu và Quyết định chuyển tang vật của Viện kiểm sát cùng cấp nên việc nhận vật chứng bị niêm phong còn lúng túng *(có nơi có đơn vị cho rằng cần phải kiểm tra, giám định vật chứng niêm phong; có đơn vị cho rằng cần thành lập Hội đồng để mở gói niêm phong…),* lo ngại nếu nhận nguyên gói có thể thiếu hụt, mất mát, hư hỏng vật chứng đã được niêm phong trong quá trình bảo quản. Thực tế xảy ra ở một số cơ quan THADS là khi tiếp nhận vật chứng, có sự không khớp về số lượng, trọng lượng của vật chứng trong bản án, quyết định của Tòa án với biên bản giao nhận vật chứng nên gây khó khăn cho cơ quan THADS khi xử lý vật chứng; một số cơ quan THADS tiếp nhận vật chứng không thuộc trách nhiệm quản lý, xử lý của mình (ví dụ như: Súng, vật liệu nổ) nên không đảm bảo an toàn cho kho vật chứng của cơ quan THADS;

- Hàng năm lượng tang vật cơ quan điều tra chuyển sang ngày càng nhiều; một số vụ việc, quá trình xét xử kéo dài làm mất giá trị sử dụng, tốn kém chi phí bảo quản. Việc tiếp nhận các tang vật có kích cỡ lớn *(tàu, thuyền, xe ô tô, xe tải...)* rất khó khăn do diện tích kho tang vật không đáp ứng được nên phải thuê bến, bãi neo đậu và hợp đồng gửi giữ nhưng không có nguồn chi trả nên ảnh hưởng đến kinh phí của cơ quan THADS;

*-* Việc thực hiện các quy định về quản lý kho vật chứng chưa tốt. Thủ trưởng cơ quan THADS, Thủ kho vật chứng, Kế toán nghiệp vụ ở một số nơi chưa thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ về quản lý kho vật chứng. Ví dụ như: có nơi chưa lập Sổ theo dõi vật chứng, chưa cập nhật bản án, quyết định và kết quả xử lý vật chứng vào sổ; việc sắp xếp, bảo quản vật chứng còn chưa khoa học, chưa đúng quy định về thông tin chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm của vật chứng; chưa thực hiện đúng quy định về việc dán nhãn vật chứng, lập thẻ kho, dán nhãn đối với từng vật chứng, tài sản tạm giữ nên khó khăn trong việc theo dõi, đối chiếu tang vật đã được xử lý theo bản án, quyết định nào; không kiểm kê chính xác được số tang vật đã xử lý và chưa xử lý theo định kỳ....Vì vậy, việc quản lý, theo dõi và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ gặp nhiều khó khăn; một số nơi chưa thể kiểm kê, đối chiếu được vật chứng, tài sản tạm giữ, thậm chí để mất vật chứng, tài sản tạm giữ;

- Trong thực tế có trường hợp trong bản án có tuyên xử lý vật chứng nhưng trong biên bản giao nhận giữa cơ quan công an và cơ quan THADS lại không có những vật chứng đó. Ngoài ra có nhiều trường hợp số lượng, trọng lượng vật chứng trong bản án, quyết định của Tòa án có sai lệnh so với biên bản giao nhận vật chứng, gây không ít khó khăn cho cơ quan THADS.

- Một số cơ quan THADS vẫn tiếp nhận loại pháo, vật liệu nổ… Theo quy định, cơ quan quân sự có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các vật chứng này, tuy nhiên, cơ quan điều tra chuyển giao không đúng, hoặc cơ quan quân sự từ chối nhận bảo quản. Điều này dẫn đến tình trạng mất an toàn tại kho vật chứng của cơ quan THADS.

- Đối với các vật chứng đặc thù:Việc bảo quản vật chứng là tiền, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, vũ khi… thì việc bảo quản được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2002/NĐ-CP của Chính phủ. Điều này là không khả thi trong thực tế, vì các cơ quan chuyên môn (Kho bạc NN, cơ sở y tế, nông nghiệp…) chưa nắm rõ các quy định của pháp luật, đa phần là từ chối tiếp nhận vật chứng. Hơn nữa, vật chứng là mẫu máu, các tang vật vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc…với số lượng nhỏ cũng phải làm thủ tục niêm phong gửi cơ sở y tế; quân sự, nông nghiệp thì vô cùng khó khăn cho các đơn vị ở xa các trung tâm lớn.

- Một số cơ quan THADS công tác phối hợp xử lý vật chứng chưa thực sự hiệu quả, nhiều vật chứng chưa có hoặc không có bản án tồn kho lâu năm chưa được xử lý; Vật chứng thụ lý còn chậm thực hiện sung công hoặc trả cho đương sự theo quy định.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Qua đánh giá cho thấy rằng vật chứng, tài sản tạm giữ tại kho vật chứng của các cơ quan THADS còn tồn đọng nhiều. Nguyên nhân của thực trạng tồn đọng này là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

Các văn bản quy định về vật chứng, xử lý vật chứng, quản lý kho vật chứng hiện nay cơ bản đã khá đầy đủ Tuy nhiên, qua rà soát, có thể nhận thấy một số vấn đề còn bất cập, hạn chế: (i) Các văn bản liên quan đến quá trình chuyển giao, tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản THADS khá nhiều, nhưng thiếu tính liên kết; một số quy định chưa thật sự thống nhất (*Nghị định số* 18 + 70 ấn định việc kiểm kê vật chứng vào ngày 25/6 và 25/12 hàng năm. Tuy nhiên, đối với ngành THADS, theo Thông tư 91/2010/TT-BTC, việc kiểm kê định kỳ thực hiện vào cuối niên độ kế toán, trước khi lập báo cáo tài chính năm; Thông tư số 01/2016/TT-BTP, thời hạn kiểm kê là định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm); (ii) những văn bản quy phạm pháp luật liên quan chưa quy định đầy đủ các nội dung cần thiết trong việc quản lý kho vật chứng đặc thù của cơ quan THADS, ví dụ: Bố trí kho, cụm kho hoặc thuê kho như thế nào; trách nhiệm các cá nhân, tổ chức có liên quan; quản lý tài sản, vật chứng như thế nào cho thống nhất.v.v.

- Về tình trạng kho vật chứng: Việc xây dựng kho vật chứng tại các cơ quan THADS còn gặp nhiều khó khăn, do điều kiện quỹ đất hạn chế, kinh phí đầu tư lớn. Quy chế quản lý kho vật chứng áp dụng cho việc quản lý kho vật chứng của cơ quan Công an, Quân đội và cơ quan Thi hành án còn mang tính nguyên tắc, chung chung; không có những quy định cụ thể về điều kiện, vị trí, diện tích,… cho phù hợp với đặc thù của các cơ quan khác nhau, hoặc ở các địa phương khác nhau (có số lượng vật chứng và điều kiện kinh tế xã hội khác nhau).

- Một số trường hợp bản án, quyết định tuyên có tang vật nhưng khi giao, nhận lại không có tang vật đó; tang vật đã được chuyển giao trước khi xét xử nhưng sau đó bản án không đề cập đến việc xử lý tang vật đã chuyển giao; tang vật, tài sản khi tiếp nhận đã hư hỏng, không còn nguyên vẹn như bản án tuyên; tang vật, tài sản không xử lý được do bản án tuyên không rõ, khó thi hành; bản án bị kháng cáo, kháng nghị...dẫn đến việc xử lý tang vật kéo dài, gặp nhiều khó khăn.

- Một số trường hợp tài sản tuyên trả cho đương sự là người đang chấp hành hình phạt tù nhưng đương sự không nhận và cũng không ủy quyền cho người khác nhận thay; đương sự là người lang thang, không rõ địa chỉ; đương sự sau khi thực hiện xong hình phạt tù không trở về địa phương và không xác định được nơi ở mới. Đặc biệt là, đối với các trường hợp trả tài sản cho người được thi hành án là người nước ngoài, do tài sản có giá trị nhỏ hoặc thời điểm trả không còn giá trị sử dụng (điện thoại, giấy tờ) hoặc đương sự sau khi thi hành xong hình phạt tù không đến nhận và đã về nước nên không xử lý được.

- Bản án không rõ, không tuyên xử lý các loại vật chứng, tang vật (mặc dù vật chứng, tang vật không có giá trị); cơ quan THADS đã có văn bản yêu cầu Tòa án giải thích, đính chính nhưng chưa nhận được văn bản giải thích, đính chính của Tòa án; cơ quan THADS chưa được cung cấp chứng từ liên quan đến việc xử lý tang, tài vật.

- Bản án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, nhưng cơ quan tài chính không nhận, do bản án không tuyên rõ loại máy, số Imel, số seri (tài sản là điện thoại, xe máy…; có trường hợp cơ quan tài chính tiếp nhận tài sản sung công nhưng còn chậm so với yêu cầu.

- Bản án tuyên trả lại vật chứng, tài sản cho đương sự, nhưng cơ quan THADS chưa xác định được địa chỉ của đương sự, trại giam - nơi phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù hoặc phạm nhân đã ra trại không xác định được địa chỉ nên khó khăn cho việc tiến hành các trình tự, thủ tục trả lại theo quy định.

- Nhiều tang vật, tài sản chưa có bản án, quyết định của Tòa án nên chưa xử lý được.

- Một số đơn vị trước đây phân công cán bộ kiêm nhiệm, theo dõi vật chứng, tang vật nhưng do việc theo dõi thiếu chặt chẽ, ghi chép thiếu đầy đủ, không rõ ràng về tên vụ, quy cách, chủng loại vật chứng, tang vật…nên khi chưa rà soát, phân loại chính xác thì chưa xử lý được.

- Một số bản án không tuyên xử lý tang vật mà tuyên lưu kho tài sản vì chưa xác định được chủ sở hữu; người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án; Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân đình chỉ, nhưng không quyết định xử lý vật chứng, tài sản….

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Lãnh đạo một số cơ quan THADS chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong việc xử lý tang vật; bên cạnh đó, đội ngũ công chức làm công tác kho tang vật chủ yếu là kiêm nhiệm chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm, không ổn định; một số đơn vị chưa có kho tang vật phải bố trí nơi làm việc thành kho tang vật gây khó khăn trong việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý tang vật, nhất là đối với những tang vật có giá trị lớn, có tính năng kỹ thuật phức tạp, tang vật dễ cháy nổ, hư hỏng (như ô tô, máy tính, thuốc nổ, súng, đạn, trang thiết bị quân dụng, trang thiết bị nghe nhìn, chất độc hóa học...). Đặc biệt là, Thủ trưởng cơ quan THADS ở nhiều nơi chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý kho vật chứng, không thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, kiểm kê kho tang vật.

- Một số cơ quan THADS chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan (Công an, Tòa án) trong việc giao, nhận tang vật dẫn đến khó khăn trong theo dõi, phân loại và xử lý tang vật.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, bên cạnh những kiến nghị đối với Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Tổng cục tăng cường công tác phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... chỉ đạo các cơ quan trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS trong việc chuyển giao và xử lý vật chứng như đã nêu ở trên, Thủ trưởng Cơ quan THADS các cấp chú trọng chỉ đạo công tác kiểm kê, kiểm đếm vật chứng, đặc biệt là việc đối chiếu vật chứng, tài sản tạm giữ giữa sổ theo dõi vật chứng với hồ sơ thi hành án và biên bản giao nhận vật chứng…để đảm bảo việc kiểm kê, kiểm đếm chính xác, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai lệch trong việc giao nhận vật chứng và có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc xử lý vi phạm trong việc quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ.

Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo việc rà soát, kiểm đếm vật chứng định kỳ theo quy định của Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; đưa công tác kiểm tra chuyên đề về quản lý vật chứng vào nội dung, kế hoạch kiểm tra hàng năm của đơn vị. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS về công tác quản lý vật chứng tại địa phương.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương thực hiện việc giao, nhận vật chứng theo đúng quy định pháp luật; bổ sung trang thiết bị, tăng cường công tác bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn, tránh để mất mát, hư hỏng vật chứng, nhất là việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc gửi giữ vật chứng là ma túy, chất nổ, vật chứng có số lượng, kích cỡ lớn.

Phối hợp với các cơ chuyên môn lập đề án xây mới, nâng cấp, sửa chữa hoặc thuê kho vật chứng cho các cơ quan THADS chưa có hoặc đã có kho vật chứng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường để bảo quản an toàn đối với vật chứng, tránh việc hư hỏng, mất mát hoặc thay đổi hiện trạng vật chứng.

Thủ trưởng Cơ quan THADS các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về quản lý vật chứng theo các quy định quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục THADS; trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận và xử lý tang vật. Quá trình xử lý, các cơ quan THADS cần lưu ý:

- Đối với tang vật là chất độc, hóa chất nguy hiểm, ma túy hoặc các loại vật chứng đặc thù khác phải tiêu hủy nếu xét thấy việc tiêu hủy có thể dẫn đến mất an toàn và ảnh hưởng đến môi trường thì cơ quan THADS phải phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- Đối với tang vật tồn đọng, chưa xử lý (trừ trường hợp tang vật tạm giữ đang phải bảo quản theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền), yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp để xác định tình trạng, lập danh sách tang vật còn tồn đọng, chưa xử lý và tiến hành xử lý đối với từng trường hợp cụ thể: Đối với tang vật mà vụ án bị đình chỉ thì cơ quan THADS đề nghị cơ quan đã ra quyết định đình chỉ vụ án ra quyết định xử lý tang vật để tiến hành xử lý theo quy định; đối với tang vật mà Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định; Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra chưa chuyển giao tài liệu liên quan đến tang vật thì cơ quan THADS đề nghị các cơ quan có liên quan chuyển giao để tiến hành xử lý theo quy định; đối với trường hợp không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý tang vật tạm giữ hoặc không có tài liệu liên quan đến tang vật thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan có liên quan ở địa phương (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tài chính...) để thống nhất phương án, biện pháp xử lý. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo cơ quan THADS cấp trên để chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết.

- Đối với những tang vật án tuyên trả cho đương sự nhưng đương sự từ chối không nhận, đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng thì tổ chức họp liên ngành với các cơ quan chức năng (Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Tài chính...) đề nghị thành lập Hội đồng tiêu hủy tiến hành xử lý. Đối với giấy tờ có liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự hết thời hạn 01 năm đương sự không đến nhận thì Chấp hành viên làm thủ tục chuyển giao các giấy tờ đó cho cơ quan đã ban hành giấy tờ đó xử lý. Đối với tài sản trả lại là tiền Việt Nam hoặc Ngoại tệ bị hư hỏng thì áp dụng khoản 4 Điều 126 Luật THADS để xử lý.

- Đối với tang vật bị biến chất có thể gây nguy hiểm, không đảm bảo vệ sinh môi trường thì phối hợp với cơ quan chuyên môn để thống nhất phương án xử lý.

- Các cơ quan THADS trong toàn quốc phải rà soát, kiểm kê toàn bộ tang vật, tài sản tạm giữ để phân loại và có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc về Tổng cục THADS để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

**Chuyên đề 6**

**THỰC TRẠNG KHO VẬT CHỨNG CỦA CÁC CƠ QUAN THADS**

***Vụ Kế hoạch -tài chính***

Kho vật chứng là một trong những cơ sở vật chất quan trọng trong việc tập trung, lưu giữ, bảo quản vật chứng, đồ vật và tài liệu khác đã thu thập được của các vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Vì vậy, vấn đề bảo quản vật chứng và quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS (THADS) có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng về chính trị, xã hội và pháp lý, góp phần đảm bảo thực thi pháp luật hiệu quả, toàn diện.

Trong những năm qua, việc quản lý kho vật chứng trong công tác THADS đã được Chính phủ, Bộ Tư pháp quan tâm, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn. Nhờ vậy, các thiết chế và thể chế về kho vật chứng cũng như quản lý vật chứng trong THADS ngày càng hoàn thiện, từng bước đáp ứng yêu cầu công việc bảo quản vật chứng và quản lý kho vật chứng của từng địa phương. Bên cạnh đó, chức danh thủ kho trong hệ thống cơ quan THADS cũng được quy định với những điều kiện ngày càng cụ thể, chặt chẽnhằm đáp ứng yêu cầu chung là đảm bảo về nguyên tắc, trình tự thủ tục tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng; cơ sở vật chất được quan tâm, kho vật chứng được xây dựng nhằm phục vụ cho công tác bảo quản vật chứng an toàn, đáp ứng yêu cầu về chất lượng bảo quản vật chứng ngày càng cao.

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về số lượng kho vật chứng**

Để đảm bảo chất lượng công tác quản lý kho vật chứng và áp dụng thống nhất các quy định về quản lý kho vật chứng trong THADS, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 về ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS đã đưa ra nhiều quy định, hướng dẫn về việc xây dựng, quản lý kho vật chứng, tiêu biểu có thể kể đến một số văn bảnnhư: Thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 về việc quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; Quyết định số 1112/QĐ-BTP ngày 18/06/2015 về việc ban hành “Quy định cụ thể về quy mô đầu tư xây dựng và các yêu cầu cơ bản đối với phương án thiết kế xây dựng công trình trụ sở làm việc và kho vật chứng cho các cơ quan THADS địa phương giai đoạn 2015-2020”.

Để phát triển kho vật chứng, Bộ Tư pháp đã lập Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhờ đó đã gia tăng số lượng kho vật chứng cho các cơ quan THADS, cùng với đó công tác quản lý vật chứng cũng dần được cải thiện, đi vào nền nếp, góp phần đảm bảo hoạt động thi hành án. Cuối năm 2019, Bộ Tư pháp đã giao Tổng cục THADS tổng hợp các đề xuất xây dựng, mở rộng trụ sở và kho vật chứng của các địa phương để đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025, trên cơ sở đó, tất cả các địa phương đều có đề xuất xây dựng, cải tạo, nâng cấp kho vật chứng để khắc phục tình trạng thiếu kho và kho không đáp ứng yêu cầu.

**2. Về công tác phối hợp**

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã phối hợp với Tổng cục THADS, Bộ Tư pháp tiến hành kiểm tra công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với VKSND cùng cấp và công tác tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ trong THADS tại một số cơ quan THADS cấp tỉnh và cấp huyện. Kết quả kiểm tra cho thấy công tác phối hợp liên ngành tại các địa phương đã được quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định pháp luật và quy chế phối hợp liên ngành trong việc lập danh sách và chuyển giao các quyết định về thi hành án; trả lời kiến nghị, kháng nghị; đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; lập kế hoạch và thực hiện cưỡng chế thi hành án; quá trình tiêu huỷ vật chứng, tài sản…

**3. Công tác giao nhận, bảo quản vật chứng**

Về công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng của cơ quan THADS, trên cơ sở Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016, Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 và các văn bản chỉ đạo của Tổng cục THADS, các đơn vị đã kịp thời quán triệt, phổ biến và có văn bản triển khai thực hiện tới toàn thể công chức của các cơ quan THADS trực thuộc về những nội dung liên quan đến công tác tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng. Do đó, công tác này đã từng bước đi vào nề nếp, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giao, nhận vật chứng đã được thực hiện có hiệu quả; công tác kiểm kê, phân loại, xử lý vật chứng được tổ chức định kỳ; việc phối hợp giữa Chấp hành viên, Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho được phối hợp thường xuyên, chặt chẽ.

**II. THỰC TRẠNG KHO VẬT CHỨNG CỦA CÁC CƠ QUAN THADS**

**1. Thực trạng**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực trạng kho vật chứng trong các cơ quan THADS hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể:

*Một là, về số lượng kho vật chứng:*

Mặc dù đã được quan tâm đầu tư xây dựng, nhưng số lượng kho vật chứng hiện có mới đạt 36,1% các cơ quan THADS, không đáp ứng được nhu cầu của các đơn vị. Hiện còn nhiều đơn vị chưa có kho vật chứng, nhiều đơn vị phải thuê kho để đảm bảo yêu cầu bảo quản, lưu giữ tài sản, tang vật. Còn lại, các đơn vị phải tận dụng phòng làm việc để làm kho, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp nhận, quản lý, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản, dễ dẫn đến nguy cơ mất, thất lạc vật chứng hoặc hư hỏng, không còn nguyên trạng, dẫn đến nhiều vấn đề phức tạp phát sinh. Việc thuê kho cũng gặp nhiều khó khăn như: thuê nhà ở của người dân nên không đảm bảo về công năng và an toàn bảo quản vật chứng, hoặc ở xa trụ sở cơ quan THADS; có thể phát sinh nhiều chi phí khác như chi phí thuê mặt bằng, sửa chữa, cải tạo kho, thuê bảo vệ kho, trong khi nguồn ngân sách của các đơn vị còn hạn hẹp.

Bên cạnh đó, có nhiều trường hợp đơn vị không có mặt bằng để xây kho hoặc đơn vị được cấp đất nhưng chưa được phê duyệt đầu tư sẽ bị thu hồi lại diện tích đất đã được cấp.

*Hai là, về chất lượng kho vật chứng:*

Chất lượng kho vật chứng hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu bảo quản vật chứngtheo quy định. Theo các quy định về kho vật chứng thì “Việc bảo quản vật chứng, tài sản phải đảm bảo không bị nhầm lẫn, mất mát, hư hỏng, giảm hoặc mất giá trị sử dụng, giá trị chứng minh hoặc gây ô nhiễm môi trường, gây nguy hại cho tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và tính mạng, sức khỏe của con người” (khoản 1, Điều 12 Thông tư số 01/2016/TT-BTP). Do đó, “Kho vật chứng phải đảm bảo các yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để bảo quản vật chứng tài sản, tạm giữ; bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường và các yêu cầu khác trong việc bảo quản vật chứng, tài sản tạm giữ” (khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTP). Trường hợp phải thuê kho vật chứng thì “kho thuê phải đáp ứng các yêu cầu về trang thiết bị, an ninh, an toàn quy định tại khoản 1 Điều này; việc bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ tại kho thuê thực hiện tương tự như tại kho vật chứng của cơ quan THADS” (khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTP).

Nhưng thực tế, ngoài những kho vật chứng mới được đầu tư xây dựng, phần lớn các kho cũ đều không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về an ninh, an toàn, thiếu các trang thiết bị để kiểm tra, bảo quản vật chứng; các kho thuê là nhà dân hoặc lán thép cũng không đáp ứng yêu cầu, nhất là đối với các Chi cục ở vùng sâu, vùng xa thậm chí không thể thuê được nhà dân để làm kho. Ngoài ra, nhiều đơn vị kho vật chứng đã xuống cấp trầm trọng, không đảm bảo công năng nên phải thuê thêm kho.

Trong bối cảnh số lượng vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS ngày càng nhiều, đa dạng, phức tạp, thực trạng trên sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo quản vật chứng cũng như hiệu quả giải quyết vụ việc THADS. Hơn nữa, với chất lượng kho không đảm bảo lưu giữ, bảo quản vật chứng sẽ phần nào ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của Thủ trưởng cơ quan THADS, Thủ kho vật chứng, bảo vệ kho vật chứng, Chấp hành viên … vì đây là những chủ thể có trách nhiệm trong việc quản lý, bảo quản vật chứng bảm đảm yêu cầu của pháp luật, quản lý, sử dụng kho vật chứng; giao nhận, bảo quản xử lý vật chứng.

*Ba là, về nhân lực là Thủ kho*

Hiện nay, hầu hết các đơn vị đều không có công chức chuyên trách phụ trách công tác quản lý kho vật chứng mà bố trí kiêm nhiệm, một số Cục mới bố trí được 01 Thủ kho chuyên trách, các Chi cục trực thuộc đều thực hiện bố trí Thủ kho kiêm nhiệm. Điều này tạo nên áp lực lớn đối với các công chức kiêm nhiệm. Hơn nữa, nhiều trường hợp chưa được qua đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý kho nên việc quản lý kho còn gặp khó khăn, sắp xếp, quản lý vật chứng chưa khoa học. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng chức danh Thủ kho cũng gặp khó khăn, chưa thu hút được nhiều người vào làm việc.

*Bốn là, về công tác giao nhận, bảo quản vật chứng:*

Việc bảo quản, sắp xếp vật chứng còn chưa có quy chuẩn kỹ thuật nên chưa thực sự ngăn nắp, khoa học. Ngoài ra, còn tình trạng một số tài liệu, chứng từ chưa ghi đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định cụ thể. Việc phối hợp với các cơ quan chức năng trong xử lý vật chứng tồn đọng kết quả còn thấp; vật chứng chưa được dán nhãn theo quy định. Một số nội dung trong việc lập, quản lý, sử dụng và bảo quản các loại sổ sách liên quan đến vật chứng một số nơi chưa đúng quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 1/2/2016 của Bộ Tư pháp và Thông tư số 91/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 của Bộ Tài chính…

**2. Nguyên nhân**

*Thứ nhất, nguyên nhân dẫn đến khó khăn về số lượng và chất lượng kho vật chứng:*

(i) Ngân sách đầu tư xây dựng kho vật chứng còn hạn hẹp.

(ii) Khối lượng việc và giá trị THADS rất lớn, số lượng án phải thi hành thường chiếm trên 60% về việc và giá trị của cả nước, số lượng vật chứng rất nhiều, nhưng kho vật chứng của các đơn vị được xây dựng chiếm tỷ lệ còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước.

(iii) Việc triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng kho vật chứng còn chậm, nhiều đơn vị chưa tranh thủ được sự lãnh đạo của chính quyền địa phương để bố trí mặt bằng, dẫn đến còn tình trạng dự án đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai được vì không có đất để xây dựng.

(iv) Ngoài ra một số yếu tố khách quan như vị trí địa lý ở vùng sâu, vùng xa hoặc hải đảo, địa bàn rộng hoặc đồi núi, đi lại khó khăn cũng gây nên một số khó khăn cho công tác xây dựng, quản lý kho vật chứng.

*Thứ hai, nguyên nhân dẫn đến khó khăn về nhân lực và chất lượng công tác quản lý kho vật chứng:*

(i) Pháp luật hiện hành quy định nhiều trách nhiệm đối với chức danh Thủ kho, nhưng chưa có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng đối với vị trí này. Khoản 3 Điều 7 Nghị định 18/2002/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2013/NĐ-CP) chỉ quy định “Thủ kho vật chứng phải được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cần thiết và có phẩm chất đạo đức tốt”; Thông tư số 01/2017/TT-BTP cũng quy định chung chung “Thủ kho vật chứng chuyên trách, được tuyển dụng đúng vị trí việc làm, được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ”. Điều đó khiến các cơ quan THADS gặp khó khăn trong việc xác định tiêu chí tuyển dụng thủ kho đảm bảo đáp ứng các yêu cầu. Bên cạnh đó, chế độ phụ cấp còn thấp, trong khi trách nhiệm lại cao nên khó thu hút nhân lực.

(ii) Việc đào tạo bồi dưỡng, tập huấn cho nhân viên quản lý kho vật chứng chưa được thực hiện thường xuyên (trong 05 năm trở lại đây, Tổng cục chưa có lớp tập huấn nào liên quan đến nội dung này). Vì vậy, nhiều người làm Thủ kho nhưng chưa được trang bị những kỹ năng cơ bản, chủ yếu tự nghiên cứu văn bản để áp dụng nên chưa có tính khoa học chuyên nghiệp.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với lãnh đạo Cục THADS các địa phương**

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kho vật chứng theo Quy trình tiếp nhận, quản lý, xử lý vật chứng được hướng dẫn tại Công văn số 215/TCTHADS-NV2 ngày 21/01/2020 của Tổng cục THADS về việc triển khai thực hiện Quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS và Quyết định số 1478/QĐ-TCTHADS ngày 27/12/2019 của Tổng cục THADS về ban hành Quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS, thủ trưởng các cơ quan THADS địa phương cần tiếp tục quán triệt đầy đủ nội dung của Quy trình đến các chấp hành viên, thủ kho, kế toán nghiệp vụ và toàn thể các cán bộ, công chức của đơn vị. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quy trình. Quá trình thực hiện Quy trình phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu đảm bảo thống nhất giữa vật chứng, tài sản tạm giữ thực tế với vật chứng, tài sản tạm giữ thể hiện trên sổ sách; thực hiện nghiêm công tác kiểm kê và chế độ báo cáo về Tổng cục THADS theo đúng quy định.

**2. Đối với Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS**

- Trong thời gian tới Bộ tiếp tục quan tâm ưu tiên nguồn lực tài chính đầu tư xây dựng kho vật chứng cho các cơ quan THADS đúng tiêu chuẩn trên và yêu cầu thực tế của từng địa phương (ngay tại cơ quan THADS) hoặc xây kho liên cơ quan (tùy thuộc vào số lượng vụ án và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương) thuận tiện trong công tác quản lý vật chứng và phân công bảo vệ trông coi, hạn chế mất mát, hư hỏng có thể xảy ra.

- Xem xét có chế độ phụ cấp thêm cho công chức kiêm nhiệm làmThủ kho, quản lý kho vật chứng.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức làm công tác thủ kho, quản lý kho để trang bị cho thủ kho những kiến thức cần thiết và quan trọng trong việc sắp xếp, bảo quản vật chứng và quản lý kho vật chứng nhằm nâng cao kỹ năng quản lý không để xảy ra mất mát hư hỏng.

- Trong xây dựng và thực hiện đề án về xây dựng kho vật chứng của giai đoạn 2021-2025 cần đặc biệt quan tâm đến các cơ quan THADS các địa phương.

**Chuyên đề 7**

**THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÁ SẢN NĂM 2014 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

*Bùi Thị Bích Hằng – Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2 &*

*Nguyễn Thị Trang- Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 2*

**I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN**

Các văn bản pháp luật liên quan đến thi hành án phá sản hiện nay bao gồm Luật THADS (THADS) được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014, Luật Phá sản năm 2014, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

**1.1. Các quy định của Luật THADS về thi hành quyết định của tòa án giải quyết phá sản**

Việc thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản được quy định tại các Điều 1, Điều 36, Điều 49 và Điều 137 Luật THADS.

Theo quy định tại Điều 1 Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì: *Luật này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án,* ***quyết định của Tòa án giải quyết phá sản****, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại.*

Theo quy định tại Điều 36 Luật THADS thì Thủ trưởng cơ quan THADS phải chủ động ra quyết định thi hành án đối với quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

Theo các quy định trên thì Cơ quan THADS có trách nhiệm thi hành Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, việc tổ chức thi hành về cơ bản tuân theo trình tự thủ tục chung mà Luật Thi hành án quy định. Ngoài ra khoản 2 Điều 49 và Điều 137 của Luật THADS cũng quy định riêng về việc tạm đình chỉ, đình chỉ và khôi phục thi hành án đối với người phải thi hành án là doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản.

**1.2. Các quy định của Luật Phá sản 2014 về thi hành quyết định của tòa án giải quyết phá sản**

Luật Phá sản sổ: 51/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 (thay thế Luật phá sản năm 2004) gồm 14 chương, 133 điều, trong đó có 06 điều quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Quản tài viên (từ Điều 11 đến Điều 16) và 10 Điều quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chấp hành viên (Điều 17 quy định về thẩm quyền của cơ quan THADS, từ Điều 119 đến Điều 128 (toàn bộ Chương XII ) là các quy định về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản).

So với Luật phá sản năm 2004, Luật phá sản năm 2014 có nhiều thay đổi cơ bản: về cơ chế giải quyết phá sản, trình tự thủ tục giải quyết phá sản, bổ sung vai trò của Quản tài viên trong quá trình giải quyết phá sản, quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Quyền, nghĩa vụ của Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS, Chấp hành viên trong quá trình giải quyết phá sản cũng như thi hành quyết định phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Liên quan đến quá trình giải quyết phá sản của Quản tài viên và Chấp hành viên thì còn có Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản. Theo đó:

***Trước khi Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản***

Cơ quan Thi hành án ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án đối với các nghĩa vụ về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành ánkhi nhận được thông báo thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp (K 2 Điều 41và Điều 71 Luật Phá sản, K2 Điều 49 Luật THADS).

Cơ quan Thi hành án ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với các nghĩa vụ về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành ánvà chuyển hồ sơ vụ việc cho tòa án giải quyết phá sản khi nhận được quyết định mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp (Điều 71 Luật Phá sản, Điều 137 Luật THADS).

 ***Trong giai đoạn tòa án giải quyết phá sản (từ lúc mở thủ tục phá sản đến lúc ra Quyết định tuyên bố phá sản)***

Chấp hành viên tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định tuyên bố giao dịch vô hiệu và các quyết định khác theo quy định của Luật Phá sản 2014 (khoản 1 Điều 17 Luật Phá sản). Việc thi hành các quyết định này, được thực hiện theo các quy định của Luật THADS.

***Sau khi có Quyết định tuyên bố phá sản***

Theo quy định này thì khi nhận được quyết định giải quyêt vụ việc phá sản thì cơ quan THADS ra quyết định thi hành án chủ động và tổ chức thi mà không cần đến việc đương sự có yêu cầu thi hành án như việc thi hành các bản án dân sự, kinh tế khác. Các khoản thuộc diện thu hồi nợ cho doanh nghiệp phá sản, buộc thực hiện công việc hoặc chấm dứt thực hiện công việc thuộc trách nhiệm thi hành của cơ quan THADS tổ chức thi hành; phần thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp hợp tác xã phá sản cơ quan THADS vẫn chủ động ra quyết định thi hành án nhưng sau đó có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản tổ chức thi hành nội dung này và Chấp hành viên có trách nhiệm giám sát việc thực hiện này của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

- Nhiệm vụ của Chấp hành viên trong thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp hợp tác xã phá sản:

*Mở tài khoản tại ngân hàng*: Không như việc thi hành các bản án khác, khi thi hành quyết định tuyên bố phá sản chấp hành viên phải mở một tài khoản tại ngân hàng đứng tên cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành quyết định tuyên bố phá sản để gửi các khoản tiền thu hồi được của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản. Sau khi có quyết định thi hành án thì tất cả các khoản tiền mà Chấp hành viên, Quản tài viên doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản thu được đều phải gửi vào tài khoản này để Chấp hành viên thực hiện việc phân chia tài sản theo quyết định tuyên bố phá sản.

***Yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức thực hiện thanh lý tài sản***: Theo khoản 1 Điều 45 Luật Phá sản 2014 thì chỉ có Thẩm phán mới có thẩm quyền chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý, quản lý tài sản. Theo khoản 1 Điều 121 Luật Phá sản năm 2014 quy định *“Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan THADS, Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý tài sản”.*Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản mà Chấp hành viên có quyền yêu cầu theo khoản 1 Điều 121 Luật Phá sản năm 2014 phải là Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã được Thẩm phán chỉ định và chỉ được thực hiện khi vẫn còn tài sản của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản chưa được thanh lý hoặc chưa được thanh lý xong. Chấp hành viên lập văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Phá sản năm 2014 để yêu cầu Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện việc thanh lý tài sản. Sau khi có văn bản **yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức thực hiện thanh lý tài sản thì Chấp hành viên mới thực hiện** việc giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện thanh lý tài sản.

- Về việc thực hiện thu hồi tài sản, giao tài sản: Chấp hành viên thực hiện theo các quy định của pháp luật về THADS. Riêng đối với tài sản mà Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không thực hiện được việc thanh lý sau 02 năm kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải chấm dứt việc thanh lý tài sản và bàn giao toàn bộ giấy tờ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản cho cơ quan THADS xử lý, thanh lý tài sản này.

Như vậy, với các quy định của Luật Phá sản 2014 đã khắc phục những bất cập cập hạn chế về thủ tục giải quyết các vụ việc phá sản của Luật Phá sản 2004 đồng thời tạo hành lang pháp lý để cơ quan THADS thi hành các quyết định của tòa án giải quyết vụ việc phá sản, đáp ứng được yêu cầu về tính nhanh chóng, hiệu quả và chuyên nghiệp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

**II. MỘT SỐ LƯU Ý KHI THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN**

***2.1.* *Về đối tượng điều chỉnh***

Nếu như Luật phá sản 2004 quy định hiệu lực của Luật phá sản áp dụng “khi giải quyết phá sản đối với DN, HTX hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam” thì Luật Phá sản năm 2014 thu hẹp phạm vi áp dụng chỉ đối với “DN, HTX được thành lập trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Quy định này rõ ràng mang tính thực tế và khả năng áp dụng cao hơn so với quy định cũ. Bởi lẽ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả các DN Việt Nam và DN nước ngoài có hoặc không có trụ sở đặt tại Việt Nam. Vì vậy, đối với các DN nước ngoài mà không có trụ sở tại Việt Nam, khi mất khả năng thanh toán thì không áp dụng Luật Phá sản của Việt Nam để giải quyết.

Ví dụ trong trường hợp Công ty TNHH Kaolin Quảng Bình - Bohemia (QBBK) là công ty 100% vốn nước ngoài và chủ đầu tư duy nhất là Công ty TRADE B.G.M (TBMG), Cộng hòa Séc. Quyết định MSPH 93 INS 4348 ngày 22/7/2015 của Tòa án thành phố Praha, Cộng hòa Séc đã tuyên bố TBMG phá sản và chỉ định ông Josef Cupka có quyền xử lý 100% vốn góp của TBMG tại QBBK. Theo Quyết định số MSPH 93 INS 4348 ngày 22/7/2015 của Tòa án thành phố Praha, Cộng hòa Séc (Quyết định MSPH 93 INS 4348), quyết định này đã được TAND cấp cao tại Thành phố Đà Nẵng xem xét phúc thẩm và công nhận và cho thi hành tại Quyết định số 31/2016/QĐPT-KDTM ngày 11/10/2016, như vậy khi cho thi hành tại Việt Nam thì việc tổ chức thi hành được thực hiện theo bản án kinh doanh thương mại mà không thực hiện theo thủ tục thi hành án phá sản.

***2.2 Về thẩm quyền của cơ quan THADS trong việc tổ chức thi hành quyết định tuyên bố phá sản.***

Theo quy định tại Điều 17 Luật Phá sản thì cơ quan THADS có thẩm quyền quyền: (1) Thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định tuyên bố giao dịch vô hiệu, quyết định tuyên bố phá sản và các quyết định khác; (2)Yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức thực hiện việc định giá, thanh lý tài sản; thực hiện việc thanh lý tài sản trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật phá sản; (3) Giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo việc thanh lý tài sản (4) Đề xuất Tòa án nhân dân thay đổi Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong quá trình thực hiện việc thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định tại Điều 46 của Luật này.(5) Phân chia tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định của Tòa án nhân dân (6) Quyết định kết thúc việc thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (7) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về THADS.

Nếu như trước đây, Chấp hành viên tham gia giải quyết các vụ án phá sản với tư cách là thành viên của Tổ quản lý, thanh lý tài sản do Toà án thành lập và thẩm quyền quyết định trong quá trình giải quyết vụ việc thuộc về thẩm phán toà án, Thủ trưởng Cơ quan thi án án dân sự không ra các quyết định thi hành án đối với các quyết định của Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản, kể cả quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 138 Luật THADS năm 2008)***,*** thì nay thẩm quyền, trình tự thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản của cơ quan Thi hành án dân sự được thực hiện mang tính độc lập, cơ quan THADS có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định tuyên bố giao dịch vô hiệu, quyết định tuyên bố phá sản và các quyết định khác đồng thời cơ quan THADS có trách nhiệm chủ động ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành. Như vậy, nếu theo quy định của Luật Phá sản năm 2004 thì Chấp hành viên cơ quan thi hành án tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc phá sản  đồng thời với việc ra quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán ra quyết định thành lập Tổ quản lý, thanh lý tài sản để làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, còn theo quy định của Luật Phá sản 2014 thì sau khi Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản thì cơ quan THADS ban hành Quyết định thi hành án, phân công Chấp hành viên. Chấp hành viên cơ quan thi hành án chỉ thực hiện nhiệm vụ thi hành án sau khi có quyết định thi hành án của Thủ trưởng cơ quan THADS.

***2.3 Tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án đối với trường hợp Tòa án thụ lý vụ việc phá sản***

- Thời hạn ra quyết định tạm đình chỉ: Điều 41 Luật Phá sản quy định thời hạn tạm đình chỉ là 05 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân thụ lý vụ việc phá sản nhưng khoản 2 Điều 49 Luật THADS quy định thời hạn này được tính kể từ ngày cơ quan thi hành án nhận được thông báo của Tòa án. Do đó để đảm bảo thống nhất và giải quyết được vướng mắc trong thực tiễn, khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07 quy định cơ quan THADS ra quyết định tạm đình chỉ thi hành án kể từ khi nhận được văn bản thông báo của Tòa án thụ lý vụ việc phá sản.

- Đối với trường hợp cơ quan thi hành án đã ra quyết định tạm đình chỉ nhưng Tòa án lại có quyết định không mở thủ tục phá sản: Theo quy định của Luật Phá sản (khoản 1 Điều 71) thì cơ quan thi hành án phải ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật THADS thì đây không thuộc trường hợp ra quyết định hủy bỏ quyết định về thi hành án. Do đó đối với trường hợp này khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 07 quy định cơ quan thi hành án ra quyết định thu hồi quyết định tạm đình chỉ và ra quyết định tiếp tục thi hành án.

- Trường hợp Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản, cơ quan thi hành án đã ra quyết định đình chỉ thi hành án: Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 71 Luật Phá sản thì: Trường hợp cơ quan thi hành án đã ra quyết định đình chỉ thi hành án nhưng Tòa án nhân dân ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản và đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh, thì cơ quan THADS ra quyết định hủy bỏ quyết định đình chỉ .Tuy nhiên theo quy định của Luật tại khoản 2 Điều 52 Luật THADS thì việc thi hành án kết thúc khi có quyết định đình chỉ thi hành án. Như vậy nếu trường hợp này áp dụng theo Điều 71 Luật Phá sản thì cơ quan thi hành án ra quyết định hủy bỏ quyết định đình chỉ đã ban hành và tiếp tục thi hành án nhưng theo quy định của Luật THADS thì đây không thuộc trường hợp được ra quyết định hủy bỏ. Do đó, đối với trường hợp này khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số quy định cơ quan thi hành án ra quyết định thu hồi quyết định đình chỉ thi hành án và tiếp tục thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 137 Luật THADS.

**-** Luật Phá sản và Luật THADS chỉ quy định: cơ quan thi hành án tạm đình chỉ đối với khoản doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản *là người phải thi hành án*. Tuy nhiên trên thực tế, đối với những trường hợp doanh nghiệp hợp tác xã là *bên được thi hành án* theo các bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật khác thì Luật chưa quy định cụ thể. Do đó, Điều 4 Thông tư liên tịch số 07 quy địnhcơ quan thi hành án vẫn tiếp tục tổ chức thi hành theo quy định nhưng Chấp hành viên thông báo kết quả thi hành án cho Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản để biết và Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản để có phương án phân chia tài sản thu được.

- Về việc tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án đối với việc xử lý tài sản đảm bảo của người thứ ba.

Tại Điều 41 Luật Phá sản quy định: “*Cơ quan THADS phải tạm đình chỉ THADS về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án, trừ bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động. Việc tạm đình chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật về THADS”*(khoản 1) và “*Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạm đình chỉ việc xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm*” (khoản 3).Khoản 2 Điều 71 Luật Phá sản quy định:*“Trường hợp Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản, Tòa án nhân dân, Trọng tài, cơ quan THADS đã ra quyết định tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 41 của Luật này phải ra quyết định đình chỉ và chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân đang tiến hành thủ tục phá sản để giải quyết”.*

Tại Điều 137 Luật THADS quy định: “*Sau khi nhận được văn bản của Tòa án thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định tạm đình chỉ đối với các trường hợp thi hành về tài sản mà* ***doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án*** *theo quy định tại khoản 2 Điều 49* (khoản 1) và “*Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ việc thi hành án về tài sản mà* ***doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án*** *lâm vào tình trạng phá sản ngay sau khi nhận được quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản* (khoản 2). Hơn nữa Điều 41 và khoản 2 Điều 71 Luật Phá sản cũng quy định rõ những trường hợp loại trừ không tạm đình chỉ thi hành án chỉ bao gồm: bản án, quyết định buộc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự hoặc trả lương cho người lao động.

Do vậy, việc cơ quan THADS ban hành quyết định tạm đình chỉ khi tòa án thụ lý đơn mở thủ tục phá sản và đình chỉ thi hành án khi tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản (kể cả trường hợp nghĩa vụ thi hành án của doanh nghiệp được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp hay bằng tài sản của người thứ 3) là phù hợp với quy định của Luật THADS và Luật Phá sản.

***2.4. Về việc ra quyết định thi hành án***

Đối với quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, theo quy định của Luật Phá sản năm 2014 về thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản, thì: *“Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định tuyên bố phá sản, cơ quan THADS có trách nhiệm chủ động ra quyết định thi hành, phân công Chấp hành viên thi hành quyết định tuyên bố phá sản”* (khoản 1 Điều 120). Theo quy định này thì khi nhận được quyết định giải quyêt vụ việc phá sản thì cơ quan THADS ra quyết định thi hành án chủ động và tổ chức thi mà không cần đến việc đương sự có yêu cầu thi hành án như việc thi hành các bản án dân sự, kinh tế khác.

Tuy nhiên hiện nay, trên thực tế một số quyết định tuyên bố phá sản chỉ tuyên dẫn chiếu đến bản án khác đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, nếu cơ quan THADS ra Quyết định thi hành chủ động để thi hành Quyết định tuyên bố phá sản thì chưa đủ các thông tin cần thiết để Chấp hành viên có cơ sở tổ chức thi hành án. Ví dụ cơ quan thi hành án đang tổ chức thi hành Bản án số 06/2014/KDTM-ST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh HD phần quyết định liên quan đến xử lý tài sản của ông A, bà B bảo đảm cho khoản nợ của Công ty C đối với Ngân hàng. Qua trình thi hành án, do Công ty này lâm vào tình trạng phá sản, cơ quan thi hành án đã ra quyết định tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án và chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án nhân dân đang tiến hành thủ tục phá sản để giải quyết.

 Quá trình giải quyết phá sản, Tòa án nhân dân tỉnh HD đã ra Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 08/9/2017, tại Mục 1.5 của Quyết định tuyên bố phá sản chỉ tuyên “*…về tài sản bảo đảm của người thứ ba…được thực hiện theo các Quyết định hoặc Bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”* mà không xác địnhrõ số, ngày, tháng, năm và nội dung của Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan THADS ra Quyết định thi hành chủ động để thi hành Quyết định tuyên bố phá sản (Mục 1.5) thì chưa đủ các thông tin cần thiết để Chấp hành viên có cơ sở tổ chức thi hành án, trường hợp căn cứ đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng, căn cứ Bản án số 06/2014/KDTM-ST, để ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu thì quá trình thi hành án đã đình chỉ thi hành rồi. Đối với trường hợp này, cơ quan thi hành án cần căn cứ đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng, căn cứ Bản án số 06/2014/KDTM-ST, căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS để ra Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu.

***2.5. Về nội dung quyết định thi hành án, phân định thẩm quyền của Chấp hành viên, Quản tài viên***

Theo quy định của pháp luật về THADS, cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành phần nghĩa vụ dân sự trong bản án, quyết định của Tòa án (liên quan đến tài sản, buộc thực hiện công việc hoặc chấm dứt thực hiện công việc). Tuy nhiên theo Điều 108 Luật Phá sản năm 2014 thì nội dung của quyết định tuyên bố phá sản bao gồm: *Chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; đình chỉ giao dịch liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã; chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; giải quyết hậu quả của giao dịch bị đình chỉ; tuyên bố giao dịch vô hiệu và giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu; chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động, giải quyết quyền lợi của người lao động; Chấm dứt quyền hạn của đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã; Thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã; Phương án phân chia giá trị tài sản trước và sau khi tuyên bố phá sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo thứ tự phân chia tài sản quy định tại Điều 54 của Luật này; Chuyển yêu cầu giải quyết tranh chấp cho Tòa án nhân dân có thẩm quyền; Cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản; Giải quyết vấn đề khác theo quy định pháp luật.*

Do đó, khi ra quyết định thi hành án cơ quan THADS cần lưu ý các nội dung của Quyết định tuyên bố phá sản để xác định nội dung Quyết định thi hành án như: Các khoản thuộc diện thu hồi nợ cho doanh nghiệp phá sản, buộc thực hiện công việc hoặc chấm dứt thực hiện công việc thuộc trách nhiệm thi hành của cơ quan THADS tổ chức thi hành; phần thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp hợp tác xã phá sản cơ quan THADS vẫn chủ động ra quyết định thi hành án nhưng sau đó có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản tổ chức thi hành nội dung này.

Tuy nhiên, do Luật Phá sản chưa có điều khoản cụ thể quy định về việc phân định thẩm quyền tổ chức thi hành quyết định tuyên bố phá sản cho nên dẫn đến một số trường hợp tòa án tuyên về thẩm quyền tổ chức thi hành án không đúng, cụ thể như vụ Quyết định phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 31/5/2017 và Văn bản giải thích số 155/CV-TA ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P giao Quản tài viên thực hiện: “(i) *việc xử lý tài sản bảo lãnh của vợ chồng ông Ph, bà H và số tiền bảo lãnh của Quỹ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh N là nhiệm vụ của Công ty hợp danh quản lý và thanh lý tài sản Đ thông qua Quản tài viên và (ii) thu hồi số tiền nợ từ những người mắc nợ cuả Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà N”* là không phù hợp với các quy định của Luật Phá sản và Luật THADS; thẩm quyền thi hành các nghĩa vụ này thuộc về Chấp hành viên cơ quan THADS.

Bên cạnh đó, do nhiều cơ quan thi hành án chưa có kinh nghiệm tổ chức thi hành các vụ việc phá sản nên trong quá trình tổ chức thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản Chấp hành viên cơ quan thi hành án, Quản tài viên doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản còn lúng túng trong việc phân định thẩm quyền của Chấp hành viên và Quản tài viên ví dụ như trường hợp tổ chức thi hành Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐTBPS ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T của Chi cục THADS huyện T theo đó:

Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐTBPS ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên thanh lý và bán đấu tài sản bao gồm 42 tài sản là các biệt thự, nhà dịch vụ, quyền sử dụng đất. Các tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng. Đối với các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp được xác lập trước khi Tòa án nhân dân huyện T thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản đó.

Ngày 20/10/2017 Chi cục THADS huyện T đã ra quyết định thi hành án và phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành, Chấp hành viên đã có Công văn đề nghị Quản tài viên tiến hành xử lý tài sản theo quy định. Tuy nhiên, ngày 13/11/2017, Công ty hợp danh thanh lý tài sản có đơn đề nghị chấm dứt nhiệm vụ của Quản tài viên với lý do các tài sản này đều là các tài sản đã thế chấp để vay ngân hàng, không thuộc thẩm quyền xử lý của Quản tài viên. Khi tiếp nhận đơn của Công ty hợp danh thanh lý tài sản, Chi cục THADS huyện T có văn bản gửi Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị xem xét giám đốc thẩm đối với quyết định tuyên bố phá sản nêu trên.

Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/6/2018 quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của tòa án giải quyết phá sản thì: *Chấp hành viên cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành phần nghĩa vụ dân sự liên quan đến tài sản, buộc thực hiện công việc nhất định hoặc không được thực hiện công việc nhất định trong quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, cưỡng chế thu hồi tài sản, giao tài sản cho người mua được tài sản theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản mà Thẩm phán đã chỉ định tổ chức thực hiện thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.* Như vậy, đối với việc thanh lý 42 tài sản của doanh nghiệp phá sản đã thế chấp của doanh nghiệp tại Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Quản tài viên, sau 02 năm kể từ ngày nhận được Văn bản yêu cầu thanh lý tài sản của Chấp hành viên mà Quản tài viên chưa thanh lý xong tài sản thì Quản tài viên chấm dứt việc thanh lý tài sản và bàn giao cho Chấp hành viên xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 121 Luật Phá sản. Bên cạnh đó, do các tài sản này đang thế chấp tại Ngân hàng cho nên khi thanh lý xong tài sản thì Ngân hàng sẽ được thanh toán bằng tài sản đó (theo diện chủ nợ có bảo đảm).

***2.6. Về định giá và định giá lại tài sản***

- Về phần tài sản trong quyết định tuyên bố phá sản gồm có phần tài sản còn lại của doanh nghiệp hợp tác xã phá sản cần thanh lý (do Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản thực hiện) và phần tài sản cần thu hồi (do Chấp hành viên thực hiện). Đối với phần tài sản cần thu hồi do chấp hành viên thực hiện thì việc định giá và định giá lại tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật vè THADS, đối với phần tài sản còn lại của doanh nghiệp hợp tác xã phá sản cần thanh lý thì thực hiện theo quy định tại Điều 122 và Điều 123 Luật Phá sản. Bên cạnh đó, khoản 6 Điều 9 Luật Phá sản quy định quyền hạn của Thẩm phán:*“Quyết định việc bán tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán sau khi mở thủ tục phá sản để bảo đảm chi phí phá sản”*. Như vậy, tại thời điểm này chưa có quyết định Phá sản, chưa bàn giao cho cho Cơ quan THADS, nên việc thẩm định giá, bán đấu giá do Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đảm nhiệm, trình tự thực hiện theo quy định về bán đấu giá tài sản, xảy ra 02 khả năng:

+ *Một là:* bán được tài sản để lấy kinh phí đảm bảo cho việc chi phí phá sản trước khi có quyết định phá sản thì thuận tiện cho công tác thanh lý, xử lý tài sản, thực hiện các thủ tục phá sản kịp thời bảo vệ tốt các quyền lợi của các bên.

+ *Hai là:* không bán được tài sản, đã giảm giá nhiều lần nhưng không có khách hàng tham gia trả giá, đấu giá, sau đó Thẩm phán mới ra quyết định tuyên bố Phá sản và chuyển giao cho cơ quan Thi hành án tổ chức thi hành.

Đối với trường hợp này, Điều 12 Thông tư liên tịch số 07 quy định Châp hành viên vẫn yêu cầu Quản tài viên tổ chức định giá tài sản theo quy định tại Điều 122,123 và bán đấu giá tài sản theo quy định.

- Về chi phí định giá lại tài sản: Điều 123 Luật Phá sản quy định về việc định giá lại tài sản khi có vị phạm dẫn đến sai lệch kết quả định giá tài sản, tuy nhiên phát sinh chi phí định giá lại tài sản trong các trường hợp này, do đó khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 07 quy định cụ thể về vấn đề này như sau: Chi phí định giá lại tài sản thanh lý được thanh toán từ giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản. Trường hợp việc định giá lại tài sản do Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phá sản, pháp luật về định giá tài sản dẫn đến sai lệch kết quả định giá tài sản (theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 22/NĐ-CP) thì việc phải định giá lại tài sản là do lỗi của Quản tài viên do đó chi phí định giá lại do Quản tài viên chịu và được trừ vào chi phí Quản tài viên.

***2.7. Về giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý và bán đấu giá tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.***

Theo quy định của Luật phá sản năm 2014, cơ quan THADS, Chấp hành viên có thẩm quyền giám sát Quản tài viên trong thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp phá sản. Tuy nhiên, Luật phá sản chưa có quy định cụ thể những công việc mà cơ quan THADS, Chấp hành viên tham gia giám sát và cơ chế, hình thức giám sát; trách nhiệm báo cáo của Quản tài viên đối với cơ quan THADS, do vậy, khi thực hiện giám sát cơ quan THADSu cần lưu ý;

- Về thời điểm thực hiện giám sát: Tại khoản 4 Điều 9 Luật Phá sản năm 2014, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản:*“Giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản”* và tại khoản 3 Điều 17 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS:*“Giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo việc thanh lý tài sản”.* Theo quy định này thì chức năng giám sát của Cơ quan THADS giám sát ở giai đoạn Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, tuy nhiên khi Thẩm phán có chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản cũng đồng thời giám sát cả khi thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản, như vậy việc giám sát một hoạt động được giao cho hai cơ quan thực hiện dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền. Để giả quyết vướng mắc này, khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 07 quy định thời điểm Chấp hành viên thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong việc thực hiện thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản sau khi có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tổ chức thực hiện thanh lý tài sản;

- Về hình thức giám sát:

Khoản 1 Điều 11 Thong tư liên tịch số 07quy định:Chấp hành viên giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thông qua việc Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý báo cáo Chấp hành viên.Như vậy, hình thức giám sát là trên cơ sở các báo cáo, hình thưc của báo cáo rất đa dạng bảo đảm tính thời sự, nhanh chóng, linh hoạt trong việc thực hiện giám sát, cụ thể bao gồm báo cáo trực tiếp, thư bảo đảm, thư thường, thư điện tử, fax , telex…(khoản 2 Điều 49 Luật Phá sản).

- Về nội dung giám sát: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ thì*: Khi tổ chức việc định giá tài sản theo quy định tại Điều 122 của Luật Phá sản, bán tài sản theo quy định tại Điều 124 của Luật Phá sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo Chấp hành viên trong các trường hợp sau đây:*

*a) Việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá tài sản để ký hợp đồng định giá tài sản, ký hợp đồng bán đấu giá tài sản;*

*b) Việc thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá tài sản;*

*c) Không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá tài sản;*

*d) Bán đấu giá tài sản không thành.*

Theo quy định này thì khi thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản phải báo cáo Chấp hành viên trong việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá; thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá; không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá, xử lý đối với các trường hợp bán đấu giá không thành. Theo đó:

*- Trước khi lựa chọn, thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo Chấp hành viên. Nội dung báo cáo nêu rõ tài sản đưa ra thẩm định giá, bán đấu giá; tên, địa chỉ của tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá; lý do lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá. Nếu thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá thì báo cáo phải nêu rõ lý do thay đổi.*

 *- Trường hợp không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải báo cáo ngay Chấp hành viên. Nội dung báo cáo nêu rõ tài sản đưa ra thẩm định giá, bán đấu giá; quá trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá; lý do không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá.*

*- Trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tham khảo ý kiến của cơ quan tài chính, cơ quan chuyên môn thì ngay sau khi nhận được các ý kiến tham khảo, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo ngay Chấp hành viên kết quả. Nội dung báo cáo nêu rõ ý kiến của các cơ quan chuyên môn và nêu rõ mức giá mà Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản lựa chọn.*

*- Trước khi xác định giá của tài sản thanh lý, trong trường hợp tài sản thanh lý có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có văn bản báo cáo Chấp hành viên. Nội dung báo cáo nêu rõ tài sản đưa ra xác định giá; lý do cần xác định giá; ý kiến của cơ quan tài chính, cơ quan chuyên môn về giá của tài sản thanh lý.*

*- Ngay sau khi bán đấu giá tài sản không thành, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo Chấp hành viên. Nội dung báo cáo nêu rõ tài sản đưa ra bán đấu giá; tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá; quá trình bán đấu giá tài sản; lý do bán đấu giá tài sản không thành.*

*- Trước khi bán tài sản không qua thủ tục bán đấu giá, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có văn bản báo cáo Chấp hành viên. Nội dung báo cáo nêu rõ tài sản bán không qua thủ tục đấu giá, căn cứ để không đưa ra bán đấu giá.*

***2.8. Về giao tài sản, giấy tờ cho người mua được tài sản thanh lý***

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 120 Luật phá sản thì Chấp hành viên: “***Thực hiện cưỡng chế để*** *thu hồi tài sản,* ***giao tài sản cho người mua được tài sản trong vụ việc phá sản*** *theo quy định của pháp luật về THADS*” trong khi đó khoản 4 Điều 121 Luật Phá sản thì sau 2 năm kể từ ngày Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản thì Quản tài viên mới chấm dứt việc thanh lý và bàn giao giấy tờ cho cơ quan thi hành án để xử lý theo quy định của Luật THADS. Như vậy, trong trường hợp sau khi bán đấu giá mà Quản tài viên không giao được tài sản cho người trúng đấu giá thì Điều 13 Thông tư liên tịch số 07 quy định *Sau 30 ngày kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền mà Quản tài viên doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không giao được tài sản, giấy tờ cho người trúng đấu giá thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có có văn bản đề nghị và bàn giao toàn bộ giấy tờ cho cơ quan thi hành án để thực hiện việc cưỡng chế giao tài sản, giấy tờ theo quy định của pháp luật về THADS.*

***2.9. Bàn giao tài sản mà Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không bán được***

Tại khoản 4 Điều 121 thì sau 2 năm kể từ ngày Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản thì Quản tài viên mới chấm dứt việc thanh lý và bàn giao giấy tờ cho cơ quan thi hành án để xử lý theo quy định của Luật THADS. nhưng Luật Phá sản cũng không quy định thế nào là không thanh lý được tài sản và việc quy định cứng thời hạn 2 năm có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản, tài sản có thể bị thay đổi rất nhiều so với hiện trang khi Tòa án ra Quyết định tuyên bố phá sản và kéo dài thời gian thi hành quyết định tuyên bố phá sản. Mặt khác, trong trường hợp này thì việc thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật, xảy ra hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: Cơ quan thi hành án có thể trả lại tài sản cho người được thi hành án (các chủ nợ được coi là người được thi hành án) như Khoản 2, Điều 104 Luật THADS.

Trường hợp thứ hai: nếu các chủ nợ không nhận tài sản, cơ quan thi hành án tiếp tục quản lý để bán đấu giá. Vậy cùng một đối tượng tài sản nhưng có hai giai đoạn tổ chức bán đấu giá do hai cơ quan - tổ chức thực hiện, gây áp lực cho công việc, tạo tâm lý không tốt cho khách hàng, kéo dài thời gian thanh lý tài sản.

Đối với trường hợp này, Điều 15 Thông tư liên tịch số 07 quy định: *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn thực hiện thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật phá sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản báo cáo bằng văn bản với Chấp hành viên về chấm dứt thanh lý tài sản, kèm theo danh sách các tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã chưa thanh lý được và bàn giao toàn bộ giấy tờ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã cho Chấp hành viên để xử lý, thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật. Chấp hành viên thực hiện việc định giá, bán tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về THADS.*

***2.10. Phí thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản***

Theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Phá sản thì: Cơ quan THADS có trách nhiệm chủ động ra quyết định thi hành thi hành quyết định tuyên bố phá sản, tuy nhiên, Luật Thi hành án dân sự quy định: “*Người được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự*” (Điều 60). Như vây, việc thu phí thi hành án không phụ thuộc vào quyết định thi hành án chủ động hay quyết định thi hành án theo yêu cầu, hơn nữa người được nhận tiền thi hành án là tổ chức, cá nhân (không phải ngân sách nhà nước) cho nên người được nhận tiền trong trường hợp thi hành quyết định tuyên bố phá sản phải nộp phí thi hành án trên giá trị thực nhận trừ trường hợp quy đinh tại Điều 6 Thông tư số 216/TT-BTC ngày 10/11/2016 của bộ Tài chính. Do đó Điều 16 Thông tư liên tịch số 07 quy định: *Người được thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản phải nộp phí THADS theo quy định tại Điều 60 Luật THADS, và Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự*.

Mặt khác đối với khoản tiền, tài sản chi trả cho người được thi hành án do Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản thu được từ việc bán tài sản thanh lý thì Điều 16 Thông tư liên tịch số 07 quy định cơ quan thi hành án không thu phí thi hành án trong những trường hợp này do khi tiến hành thanh lý tài sản Quản tài viên doanh nghiệp Quản lý ,thanh lý tài sản đã được trả chi phí từ giá trị tài sản của doanh nghiệp hợp tác xã phá sản, cơ quan thi hành án không phải tiến hành việc xử lý tài sản này đồng thời để tranh việc phí chồng lên phí.

Đối với trường hợp tài sản thanh lý mà Chấp hành viên phải thực hiện việc cưỡng chế, giao tài sản thì chi phí cưỡng chế được tính theo quy định của pháp luật về THADS; trường hợp xử lý đối với tài sản thanh lý sau 2 năm mà Quản tài viên không bán được thì cơ quan thi hành án thực hiện việc thu phí theo quy định.

***2.11. Ra quyết định đình chỉ và kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản.***

Điều 126 Luật phá sản cơ quan thi hành án sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết tuyên bố phá sản khi không còn tài sản thanh lý hoặc hoàn thành việc phân chia tài sản của doanh nghiệp hợp tác xã.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 50 Luật THADS thì cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ thi hành án trong các trường hợp người phải thi hành án chết; đương sự có thỏa thuận; Bản án, quyết định bị hủy; Người phải thi hành án là tổ chức đã bị giải thể, không còn tài sản; Có quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án; Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án; người chưa thành niên được giao nuôi dưỡng theo bản án, quyết định đã chết hoặc đã thành niên.

Đồng thời theo quy định của luật Phá sản (khoản 6 Điều 17) thì chấp hành viên phải ra quyết định kết thúc việc thi hành án trong khi đó theo quy định của Luật THADS thì không có loại quyết định này. Do đó để giải quyết vấn đề mẫu thuận trên Điều 17 Thông tư liên tịch số 07 quy định:

*Việc đình chỉ, kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản đối với phần thanh lý tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.*

*Việc đình chỉ, kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản đối với các nghĩa vụ khác được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.*

***2.12. Thống kê về THADS***

Theo quy định của Luật Phá sản 2004 thì cơ quan thi hành áncơ quan thi hành án không ra quyết định thi hành án đối với quyết định tuyên bố phá sản, vì vậy cơ quan THADS chỉ hạch toán vào sổ kế toán đối với số tiền cơ quan thi hành án thu được khi thi hành quyết định tuyên bố phá sản. Tuy nhiên, theo quy định của Luật THADS năm 2014 và Luật phá sản năm 2014 thì cơ quan THADS phải ra Quyết định thi hành án đối với Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Mặt khác, Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về nghiệp vụ kế toán THADS thì căn cứ để hạch toán vào tài khoản kế toán là Quyết định thi hành án và các chứng từ liên quan đến nộp tiền, tài sản thi hành án. Do đó, phương án hạch toán và thống kê thi hành án đối với quyết định của Tòa án giải quyết việc phá sản cũng thực hiện như thi hành các bản án, quyết định dân sự, hình sự, kinh doanh thương mại, Trọng tài, hành chính khác.

 ***2.13. Về việc đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định tuyên bố phá sản***

Việc thi hành quyết định phá sản của Tòa án thường kéo dài, số lượng người phải thi hành án lớn trong khi đó quá trình tổ chức thi hành án cơ quan thi hành án cũng như đương sự mới phát hiện một số quyết định phá sản của Tòa án có bất cập, sai sót, tuy nhiên, thẩm quyền và thời hạn xem xét lại theo quy định của Luật Phá sản có những điểm đặc thù và bất cập như quyết định phá sản không được xem xét theo trình tự tủ tục kháng cáo như các bản án quyết định khác, đương sự chỉ được đề nghị xem xét lại quyết định tuyên bố phá sản, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp không được quyền kháng nghị và thời hạn đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định tuyên bố phá sản ngắn (15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ quyết định tuyên bố phá sản) cho nên khi các cơ quan có thẩm quyền phát hiện được sai sót trong quyết định tuyên bố phá sản thì thời hạn kháng nghị không còn ví dụ như trong trường hợp sau đây:

 Vụ giải quyếtphá sản Công ty Đường Q. Trong những năm từ 1999 đến 2005, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Q về việc trồng cây xóa đói, giảm nghèo, Lãnh đạo chính quyền, đoàn thể của 51 xã thuộc 7/8 huyện đã đại diện ký kết Hợp đồng kinh tế với Công ty*.* Theo đó, Công ty sẽ cung cấp cây giống, phân bón và các loại vật tư khác để triển khai trồng mía và dứa. Đến mùa thu hoạch Công ty có trách nhiệm bao tiêu toàn bộ sản phẩm với giá thành xác định và được khấu trừ vào số tiền đã đầu tư, nếu dôi dư thì Công ty sẽ thanh toán lại cho các hộ nông dân.

 Tuy nhiên, đến kỳ thu hoạch vụ năm 2005, Công ty Đường Q đơn phương chấm dứt Hợp đồng và làm thủ tục phá sản. Vụ việc giải quyết phá sản kéo dài, sau 13 năm, đến ngày 15/01/2018, TAND tỉnh Q mới có Quyết định số 01/2018/QĐ-TBPS tuyên bố doanh nghiệp phá sản đối với Công ty Đường Q. Tại quyết định phê duyệt danh sách chủ nợ và người mắc nợ thì Công ty Đường Q phải thanh toán cho 17 chủ nợ với số tiền hơn 244 tỷ đồng và danh sách người mắc nợ Công ty Đường Q là 503 người với số tiền hơn 7 tỷ đồng.

 Ngày 15/01/2018, TAND tỉnh Q có Quyết định số 01/2018/QĐ-TBPS tuyên bố doanh nghiệp phá sản đối với Công ty, ngày 24/4/2018 có Quyết định số 53/2018/Qđ-TPPS phê duyệt danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ. Ngày 25/5/2019, Cục THADS tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định THA số 124/QĐ-CTHADS ngày 25/5/2019 cho thi hành đối với khoản: Lệ phí phá sản: 1.000.000 đồng và thu hồi nợ đối với 503 người mắc nợ Công ty để phân chia cho 17 chủ nợ và chi phí phá sản với số tiền là: 7.138.627.2019 đồng.

 Quá trình tổ chức thi hành vụ việc, cơ quan THADS gặp phải sự bức xúc, phản đối quyết liệt của những người phải thi hành án; chính quyền địa phương không đồng thuận với nội dung Quyết định tuyên bố phá sản, đề nghị cơ quan THADS kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, giải quyết những bất cập giữa thực tế vụ việc với Quyết định tuyên bố phá sản và quy định của pháp luật. Cụ thể:

 - Khi thực hiện thủ tục phá sản, Công ty không cử đại diện xuống các xã hoặc mời các hộ nông dân đến Công ty để xác định lại khoản nợ thực tế, gồm khoản nợ của các hộ nông dân với Công ty và khoản nợ mà Công ty chưa thanh toán mía, dứa nguyên liệu đã mua của các hộ nông dân.

- Khi Tòa án ban hành quyết định tuyên bố phá sản, các hộ nông dân trồng mía, dứa không được triệu tập tham dự phiên Tòa (theo khoản 10, Điều 4 và Điều 18 Luật Phá sản năm 2014) để đối chiếu, xác định lại nghĩa vụ của 02 bên đối với nhau.

- Việc xác định danh sách chủ nợ không phù hợp, chưa phản ánh đúng thực tế việc thực hiện hợp đồng kinh tế và triển khai dự án trồng mía, dứa giữa 02 bên (ví dụ như 54 người phải thi hành án là cá nhân đã chết trước khi TAND tỉnh Q ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-TBPS ngày 15/01/2018 tuyên bố phá sản Công ty Đường Q).

Để giải quyết khó khăn vướng mắc, Cục THADS tỉnh Q có văn bản gửi TAND cấp cao và VKSND cấp cao kiến nghị xem xét lại vụ việc phá sản. VKSND và Tòa án nhân dân cấp cao đã có công văn gửi Cục THADS tỉnh Q với nội dung: *“Cục THADS tỉnh Q đề nghị TAND tỉnh Q xem xét đối với Quyết định tuyên bố phá sản*”. Tuy nhiên, sau khi nhận được công văn trên, Cục THADS tỉnh Q lại có Công văn lần 2 gửi VKSND, Tòa án nhân dân cấp cao kiến nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. VKSND và tòa án nhân dân cấp cao có Công văn trả lời với nội dung: “không xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm” và là ý kiến cuối cùng.

Đối với trường hợp này, theo quy định tại Điều 111 Luật Phá sản về đề nghị xem xét lại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản thì:

*1. Những người được thông báo quy định tại khoản 1 Điều 109 của Luật này có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.*

*2. Thời hạn đề nghị xem xét lại, kháng nghị là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.*

*Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị xem xét lại, kháng nghị, Tòa án nhân dân đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản phải gửi hồ sơ vụ việc phá sản kèm theo đơn đề nghị, kháng nghị cho Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết.*

Theo quy định trên thì người có thẩm quyền kháng nghị Quyết định số 01/2018/QĐ-TBPS ngày 15/01/2018 tuyên bố doanh nghiệp phá sản ngày có Quyết định số 53/2018/QĐ-TPPS ngày 24/4/2018 phê duyệt danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ của Tòa án nhân dân tỉnh Q là Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Q và trường hợp Cục THADS tỉnh Q đề nghị xem xét lại quyết định phá sản thì Cục THADS tỉnh Q cần có văn bản gửi Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Q để xem xét lại quyết định giải quyết phá sản nêu trên. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao và Viện trưởng Viện Kiếm sát nhân dân cấp cao không có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đốc đối với Quyết định nêu trên. Tòa án nhân dân cấp cao là cơ quan giải quyết đơn đề nghị và kháng nghị theo quy định Điều 112 Luật Phá sản sau khi nhận được hồ sơ vụ việc và đơn đề nghị, kháng nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Q chuyển lên.

Như vậy, việc Cục THADS tỉnh Q khi phát hiện những sai sót trong quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Q đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao và Viện Kiểm sát cấp cao kiến nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là không đúng thẩm quyền và không được giải quyết, làm mất thời hạn đề nghị xem xét lại quyết định tuyên bố phá sản đã được quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Phá sản.

***2.14. Về thứ tự thanh toán***

Theo quy định tại điều 54 Luật Phá sản về thứ tự phân chia tài sản thì trường hợp Thẩm phán ra quyết định tuyên bố phá sản thì tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã được phân chia theo thứ tự sau:

*a) Chi phí phá sản;*

 *b) Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể đã ký kết;*

 *c) Khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản nhằm mục đích phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;*

 *d) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.*

Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 120 Luật Phá sản năm 2014, thì: *sau khi nhận được báo cáo của quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản về kết quả thanh lý tài sản* ***Chấp hành viên thực hiện phương án phân chia tài sản theo quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản****.*

Như vậy, việc phân chia tài sản sẽ được thực hiện sau khi có báo cáo về việc thanh lý tài sản của Quản tài viên.

Trên thực tế, trong bán tài sản thanh lý của doanh nghiệp phá sản các tài sản bị thanh lý có thể không được bán hết một lần do không có người mua, hoặc tài sản thanh lý không đủ để thi hành cho các khoản nợ… Do đó, trường hợp giá trị tài sản thanh lý không đủ để thi hành cho các khoản nợ thì Chấp hành viên thực hiện phương án phân chia tài sản theo thứ tự ưu tiên, các đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ tương ứng*.* Tuy nhiên, có những trường hợp, cùng một thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định tại Điều 54 Luật Phá sản nhưng do quyết định phá sản của Tòa án tuyên có đặc thù cho nên Chấp hành viên thực hiện theo quyết định tuyên bố phá sản (quy định tại điểm d khoản 2 Điều 120 Luật phá sản).

Ví dụ, tại Điều 4 Quyết định tuyên bố phá sản số: 01/2019/QĐ-TBPS ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ có nội dung:

*1. Thứ tự phân chia giá trị tài sản của Công ty TNHH K được thực hiện theo Điều 54 Luật Phá sản.*

*Số nợ phải thanh toán cho các chủ nợ: 165 tỷ 773 triệu đồng.*

*2. Phương án phân chia tài sản sau khi tuyên bố phá sản:*

*a. Chi phí Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và các chi phí khác.*

*b.Chi phí phá sản trước khi ra quyết định phá sản là 9 tỷ 720 triệu đồng*

*c. Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc theo quy định pháp luật số tiền là 27 tỷ 177 triệu đồng, trong đó khoản tiền này trích trả lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đ số tiền 6 tỷ 662 triệu đồng mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã chi tạm ứng từ nguồn ngân sách tỉnh để Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Đ chi tạm ứng một phần lương cho người lao động.*

*d. Thanh toán cho các chủ nợ không đảm bảo (có danh sách kèm theo).*

*Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán theo quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng số nợ danh sách chủ nợ đính kèm quyết định này.*

Quá trình thi hành án, sau khi thanh lý toàn bộ các tài sản còn lại của doanh nghiệp được số tiền là 37 tỷ 938 triệu đồng và chuyển cho Cục THADS tỉnh Đ để phân chia số tiền thu được theo quyết định tuyên bố phá sản. Tuy nhiên, số tiền 37 tỷ 938 triệu đồng sau khi trừ đi chi phí phá sản (trước và sau khi có quyết định tuyên bố phá sản) là 19 tỷ 546 triệu đồng, chỉ còn lại 18 tỷ 392 triệu đồng.

Do số tiền còn lại của Công ty TNHH K ít hơn nghĩa vụ phải thi hành, cho nên ngày 19/7/2019, Cục THADS tỉnh Đ có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải thích về thứ tự phân chia đối với khoản nợ của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ. Ngày 29/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đ có văn bản giải thích bản án số 74/CV-TA ngày 29/7/2019 giải thích như sau: *Theo quy định tại Điều 54 Luật phá sản 2014 quy định thứ tự phân chia tài sản bao gồm: chi phí phá sản; khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xá hội…Đối với vụ việc cụ thể này có tính chất đặc thù, do chủ doanh nghiệp bỏ trốn Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã tạm ứng ngân sách của tỉnh để chi tạm ứng một phần lương cho người lao động, nên trong phần Quyết định số 01/2019/QĐ-TBPS ngày 04/01/2019 chỉ nêu các khoản đã chi để trả cho ngân sách địa phương và các khoản chi phí phá sản thực tế. Trường hợp tài sản còn lại được thực hiện theo trình tự quy định của Điều 54 Luật Phá sản 2014. Đối với khoản nợ của bảo hiểm xã hội cũng thuộc khoản nợ không có bảo đảm, nên trong quyết định tuyên bố phá sản của tòa án đã quyết định thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm (có danh sách kèm theo) có nghĩa là khi thực hiện việc thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm theo danh sách kèm theo cũng phải dựa trên thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định của Điều 54 Luật Phá sản 2014.*

Như vậy, theo khoản 2 Điều 4 Quyết định tuyên bố phá sản thì số tiền thi hành án thu được, sau khi trừ chi phí phá sản thì khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc được ưu tiên thanh toán trước, sau đó mới thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm. Mặt khác, tại Công văn số 74/CV-TA ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã giải thích: “*Đối với khoản nợ của Bảo hiểm xã hội cũng thuộc khoản nợ không có bảo đảm, nên trong quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đã quyết định thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm (có danh sách kèm theo) có nghĩa là khi thực hiện việc thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm theo danh sách kèm theo cũng phải dựa trên thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định của Điều 54 Luật Phá sản 2014”.* Như vậy,khoản nợ bảo hiểm xã hội thuộc khoản nợ không có bảo đảm nên sẽ thanh toán theo thứ tự ưu tiên của khoản nợ không có bảo đảm.

**III. KẾT LUẬN**

Với các quy định của Luật Phá sản 2014 đã khắc phục những bất cập, hạn chế về thủ tục giải quyết các vụ việc phá sản của Luật Phá sản 2004 đồng thời tạo hành lang pháp lý để cơ quan THADS thi hành các quyết định của tòa án giải quyết vụ việc phá sản, đáp ứng được yêu cầu về tính nhanh chóng, hiệu quả và chuyên nghiệp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản. Trên cơ sở của Luật Phá sản 2014, việc giải quyết các việc phá sản đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên, khác với trình tự thủ tục thi hành án thông thường, việc thi hành quyết định tuyên bố phá sản có những đặc thù riêng. Cơ quan thi hành án chủ đông ra quyết định thi hành án, tuy nhiên, Chấp hành viên chỉ tổ chức thi hành các khoản thu hồi nợ cho doanh nghiệp phá sản, buộc thực hiện công việc hoặc chấm dứt thực hiện công, Chấp hành viên không thực hiện thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp để đảm bảo thi hành án, những nhiệm vụ này do Quản tài viên thực hiện. Quản tài viên có trách nhiệm ký hợp đồng với tổ chức thẩm định giá, ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản thanh lý.... Chấp hành viên có nhiệm vụ giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và mở một tài khoản tại ngân hàng để gửi các khoản tiền thu hồi được của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản để thực hiện việc phân chia tài sản. Trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không thực hiện được việc thanh lý sau 2 năm kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên thì phải chấm dứt việc thanh lý và bàn giao cho cơ quan THADS...Do tính đặc thù như vậy nên thực tiễn thi hành cơ quan THADS còn nhiều lúng túng, đòi hỏi cán bộ, chấp hành viên cần nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan để nâng cao hiệu quả thi hành án phá sản nói riêng cũng như công tác THADS nói chung./.

**Chuyên đề 8**

**HỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP THI HÀNH PHẦN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TRONG BẢN ÁN HÌNH SỰ GIỮA CƠ QUAN THADS VÀ CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NHỮNG NĂM QUA, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ PHỐI HỢP THỜI GIAN TỚI**

*Nguyễn Như Chiến- Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2,*

 *Tổng cục THADS*

Thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự là một nội dung quan trọng trong lĩnh vực THADS, đặc biệt trong bối cảnh tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, nhiều vụ đại án về kinh tế, tham nhũng, chức vụ bị đưa ra xét xử, thi hành. Người bị kết án trong các vụ án hình sự ngoài việc phải chấp hành hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự còn phải thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự (hình phạt tiền, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, tịch thu sung quỹ nhà nước, hoàn trả, bồi thường, án phí hình sự, dân sự…). Bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ riêng, các cơ quan THADS (THADS) và các cơ quan Thi hành án hình sự (THAHS) còn có trách nhiệm cùng nhau phối hợp đồng bộ, kịp thời nhằm đảm bảo các bản án hình sự có hiệu lực pháp luật được thực thi nghiêm minh, tạo điều kiện thuận lợi cho người phải thi hành án là phạm nhân cải tạo, khắc phục hậu quả, sớm tu dưỡng, hoàn lương và trở lại với cộng đồng. Có thể nói, thi hành phần dân sự trong bản án hình sự là hoạt động thể hiện rõ nét nhất mối quan hệ giữa công tác THADS và công tác thi hành án hình sự, giữa cơ quan THADS và cơ quan THAHS. Hiệu quả công tác phối hợp thi hành phần dân sự trong bản án hình sự góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm của cơ quan THADS, cơ quan THAHS trong việc bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đấu tranh chống lại những hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thi hành phần dân sự trong bản án hình sự, trong những năm qua, Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS đã quan tâm nghiên cứu, tham mưu, từng bước hoàn thiện thể chế, tăng cường chỉ đạo điều hành toàn hệ thống THADS và phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (Cục C10) để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan. Bên cạnh việc đạt được những kết quả đáng ghi nhận, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giữa hệ thống THADS và THAHS, cần tiếp tục trao đổi, thống nhất để tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác phối hợp giữa hai hệ thống.

**I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỐI HỢP THI HÀNH PHẦN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TRONG BẢN ÁN HÌNH SỰ GIỮA CƠ QUAN THADS VÀ CƠ QUAN THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NHỮNG NĂM QUA**

**1. Những kết quả đạt được**

***1.1. Về thể chế***

Hiện nay, công tác phối hợp trong THADS giữa Tổng cục THADS và Cục C10 và các trại giam được điều chỉnh bởi Luật THADS 2014; Luật THAHS 2010 (nay là Luật THAHS năm 2019); Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính.... Ngoài ra Tổng cục THADS và Tổng cục 8 đã ký Quy chế phối hợp số 911/QCLN/TCTHADS-TCTHAHS ngày 26/11/2015 phối hợp giữa Tổng cục THADS và Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong công tác THADS, các quy định cụ thể như sau:

**\* Luật THADS 2014 quy định việc thu, trả tiền đối với người đang chấp hành hình phạt tù, như sau:**

Điều 128. Thu án phí, tiền phạt và các khoản phải thu khác đối với người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù

*1. Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thu các khoản tiền, tài sản mà người phải thi hành án, thân nhân của người phải thi hành án nộp để thi hành án và chuyển cho cơ quan THADS xử lý theo quy định của pháp luật.*

*2. Trường hợp người phải thi hành án chuyển trại giam, trại tạm giam hoặc được đặc xá, được miễn chấp hành hình phạt tù hoặc chết thì Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi người đó chấp hành hình phạt tù phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan THADS.*

Điều 129. Thủ tục trả lại tiền, tài sản cho người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù

*1. Chấp hành viên gửi thông báo, quyết định về việc nhận lại tiền, tài sản cho người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù thông qua Giám thị trại giam, trại tạm giam.*

*Trường hợp người được thi hành án ủy quyền cho người khác nhận tiền, tài sản thì văn bản ủy quyền phải có xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam. Chấp hành viên trả tiền, tài sản cho người được ủy quyền.*

*2. Trường hợp người được thi hành án có yêu cầu và được nhận tiền, tài sản tại nơi đang chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật thì Chấp hành viên gửi tiền, tài sản cho người đó thông qua Giám thị trại giam, trại tạm giam. Chi phí cho việc gửi tiền, tài sản do người được thi hành án chịu. Khi giao tiền, tài sản cho đương sự, Giám thị trại giam, trại tạm giam lập biên bản và gửi cho cơ quan THADS.*

*3. Trường hợp người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù từ chối nhận lại tiền, tài sản bằng văn bản có xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản để sung quỹ nhà nước hoặc tiêu hủy theo quy định của Luật này.*

**\* Luật THAHS 2015 (nay là luật THAHS năm 2019)**

Tại điểm đ, e Điều 17 Luật THAHS năm 2019quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trại giam:

*đ) Nhận tài sản, tiền mà phạm nhân, thân nhân của phạm nhân tự nguyện nộp tại trại giam để thi hành án, chuyển cho cơ quan THADS nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có trụ sở hoặc cơ quan THADS được ủy thác thi hành án; nhận tài sản, tiền do cơ quan THADS chuyển đến để giao cho phạm nhân theo quy định của Luật THADS;*

*e) Phối hợp với cơ quan THADS trong việc cung cấp thông tin về nơi chấp hành án phạt tù và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự của phạm nhân, thông tin nơi về cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được miễn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; chuyển giao giấy tờ có liên quan đến phạm nhân phải thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, các nghĩa vụ dân sự;*

**\*Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính:**

Thông tư có 14 điều, quy định trách nhiệm của Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan THADS; giao nhận quyết định thi hành án; thông báo về việc phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ THADS bị chết, được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, được đặc xá, miễn chấp hành án phạt tù, đã chấp hành xong án phạt tù, chuyển trại giam…

 Các văn bản quy phạm pháp luật này đã quy định tương đối đầy đủ về việc lập, quản lý sổ sách, hồ sơ, thu, trả tiền, tài sản thi hành án; thông báo kết quả thi hành án, tiếp nhận quyết định thi hành án; công tác xét miễn, giảm khoản thu, nộp ngân sách nhà nước; xét miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù; đặc xá; tha tù trước thời hạn; thi hành án trục xuất hoặc chấp hành xong hình phạt tù và xin về nước khi chưa thi hành xong nghĩa vụ dân sự; phối hợp thống kê, báo cáo.

 Ngày 26/11/2015, Tổng cục THADS và Tổng cục VIII đã ban hành Quy chế số 911/QCLN/TCTHADS-TCTHAHS về phối hợp giữa 02 cơ quan trong công tác THADS, trong đó xác định các nội dung, nguyên tắc phối hợp trong việc thi hành phần trách nhiệm dân sự trong Bản án, quyết định hình sự mà người phải thi hành án, được thi hành án là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam.

 Những văn bản nói trên là cơ sở pháp lý quan trọng để đảm bảo cho bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật được thi hành nghiêm minh trong thực tế, nhằm nâng cao kỷ cương, pháp luật Nhà nước, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thi hành phần dân sự trong các bản án hình sự; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc phối hợp liên ngành trong công tác THADS, tạo điều kiện cho người được thi hành án, người phải thi hành án là phạm nhân thực hiện nghĩa vụ dân sự; giảm số lượng án tồn đọng trong việc THADS.

***1.2. Về kết quả thi hành phần dân sự tại trại giam, trại tạm giam***

Thực hiện các quy định pháp luật, các cơ quan THADS và các trại tạm giam, trại giam thuộc Bộ Công an đã phối hợp khá hiệu quả với nhau trong các nhiệm vụ có liên quan. Thời gian qua, công tác thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự đối với phạm nhân tại trại giam, trại tạm giam có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ số việc và tiền đã thi hành xong có chiều hướng tăng qua các năm, cụ thể:

Năm 2020, tổng số việc phải thi hành phần dân sự của người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam là 108.506 việc (tăng 7,29% so với năm 2019), tương ứng với số tiền 53.795 tỷ 303 triệu đồng (tăng 59% so với năm 2019).

Đã thi hành xong 51.313 việc (tăng 18,7% so với năm 2019), thu được số tiền là 3.552 tỷ 768 triệu đồng (tăng 13,1% so với năm 2019) đạt tỷ lệ 69,5%; đang thi hành 57.193 việc, tương ứng với số tiền 50.242 tỷ 535 triệu đồng.

Từ khi có Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải THADS và trả tiền, giấy tờ cho người được THADS là phạm nhân, công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và các trại giam trong việc xử lý tiền thi hành án thu của phạm nhân đã được tăng cường chặt chẽ hơn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Quá trình thực hiện, các cơ quan THADS đã phối hợp với các trại giam trong và ngoài địa bàn tiến hành rà soát, đối chiếu, lập danh sách, thống kê rõ các khoản phải thi hành án của phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù để phối hợp thực hiện thu tiền, giao trả giấy tờ cho phạm nhân, thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án, tống đạt các văn bản, giấy tờ về thi hành án, cung cấp số tài khoản để trại giam chuyển tiền. Trại giam cũng đã tích cực phối hợp với cơ quan THADS, thông báo kịp thời và chuyển số tiền do phạm nhân tự nguyện nộp về Cục THADS để tiến hành xử lý theo quy định.

Năm 2020, theo báo cáo của các Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, số tiền trại giam thu của phạm nhân đã chuyển về các cơ quan THADS để xử lý từ 01/10/2019 đến 30/9/2020 là **65.784.108.000 đồng** (trong đó số tiền kỳ trước chuyển sang là 39.758.272.000 đồng; số tiền trại giam chuyển cho cơ quan THADS trong kỳ là 26.025.836.000 đồng). Các cơ quan THADS đã xử lý xong **27.077.500.000 đồng** (đạt 37%) tổng số tiền trại giam chuyển về). Số tiền còn tồn là **41.578.385.000 đồng** (chiếm 63% tổng số tiền trại giam chuyển về).

Trong công tác xét đặc xá, Tổng cục THADS đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan THADS thực hiện nghiêm pháp luật về đặc xá; phối hợp với các cơ sở giam giữ vận động, thuyết phục người phải thi hành án hoặc thân nhân của người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam tích cực thi hành phần trách nhiệm dân sự trong các bản án, quyết định hình sự và có văn bản đề nghị các trại giam, trại tạm giam đóng trên địa bàn thông báo, hướng dẫn người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù hoặc thân nhân của họ nộp tiền, tài sản thi hành án. Riêng đợt đặc xá năm 2015 theo Quyết định số 1366/2015/QĐ-CTN ngày 10/7/2015 của Chủ tịch nước, số tiền thu được do các phạm nhân và thân nhân của phạm nhân nộp khoảng **64 tỷ đồng**. Đợt đặc xá năm 2016 đã thu được số tiền trên **73 tỷ đồng** (năm 2017 không có đợt đặc xá). Về kiểm tra công tác phối hợp trong THADS, hàng năm Tổng cục THADS đều phối hợp với Tổng cục VIII, Bộ Công an tiến hành kiểm tra tại một số cơ quan THADS và trại giam nhằm kịp thời chấn chỉnh công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và các trại giam. Năm 2017, Tổng cục THADS đã phối hợp với Tổng cục VIII (nay là Cục C10) thành lập đoàn kiểm tra công tác phối hợp trong THADS một số cơ quan THADS tại tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên và tại một số trại giam như trại giam Ngọc Lý, trại giam Phú Sơn 4; năm 2018 kiểm tra phối hợp giữa các sơ quan THADS tại tỉnh Thanh Hóa, trại giam Thanh Cẩm, trại giam Thanh Lâm và trại giam số 5; năm 2019 phối hợp kiểm tra một số cơ quan THADS tại tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Trại giam Bến Giá, Trại giam Châu Bình; năm 2020 kiểm tra công tác phối hợp một số cơ quan THADS tại tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng, Trại giam A2, Trại giam Đại BÌnh. Trong quá trình kiểm tra, các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện và tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị để từ đó có cơ sở thực hiện tốt hơn nữa cơ chế phối hợp trong THADS.

Để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và cơ quan THAHS trong việc thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự, thời những năm qua, Tổng cục THADS cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo[[11]](#footnote-11)11 cơ quan THADS địa phương tích cực rà soát, lập danh sách, xử lý số tiền thu của phạm nhân do các trại giam chuyển đến.

Nhìn chung, công tác phối hợp trong THADS nói chung và phối hợp trong việc thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự đối với phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam giữa cơ quan THADS và cơ quan THAHS ngày càng trở nên hiệu quả, đóng góp vào thành công chung của toàn hệ thống thi hành án.

**2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

 ***2.1. Về thể chế***

Về cơ bản, các văn bản quy phạm pháp luật về THADS cũng như THAHS đã quy định tương đối đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan trong THADS cũng như trình tự, thủ tục tiến hành; tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn có một số hạn chế, bất cập như sau:

 *(i) Chưa có quy định cụ thể về việc trả tài sản tại trại giam, trại tạm giam*

 Hiện tại, việc trả tài sản cho người phải thi hành án là phạm nhân được quy định tại Điều 129 Luật THADS 2014 và Điều 16 Luật THAHS 2015; tuy nhiên, thực tiễn lại phát sinh một số vấn đề mà các văn bản quy phạm pháp luật nói trên chưa giải quyết được.

 Theo báo cáo của một số cơ quan THADS thì việc trả tài sản (đa số là điện thoại di động, CMND, giấy phép lái xe hoặc ví da) cho người được thi hành án là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể, một số tài sản nói trên được cơ quan THADS gửi cho trại giam, đề nghị trại giam phối hợp thực hiện việc trả lại các tài sản đó cho người được thi hành án là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì đây là những tài sản bị cấm lưu hành trong trại giam, trại tạm giam; chính vì vậy nên người được thi hành án là phạm nhân không được trả lại những tài sản trên mà phải gửi lưu ký tại trại giam, trại tạm giam, sau khi họ chấp hành xong hình phạt tù mới được trả lại. Mặt khác, những tài sản đó khi gửi lưu ký tại trại giam sẽ nảy sinh nhiều phức tạp, gây khó khăn cho việc bảo quản, quản lý và làm tăng thêm gánh nặng, trách nhiệm của trại giam, trại tạm giam. Bên cạnh đó, những tài sản có giá trị lớn hoặc có kích thước lớn, cồng kềnh thường không có nơi để bảo quản nên trại giam, trại tạm giam phần lớn không tiếp nhận và chuyển trả lại cho cơ quan THADS. Chính vì vậy, tuy Bộ Tư pháp và Bộ Công an, Tổng cục THADS và Tổng cục VIII đã có nhiều nỗ lực khi phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý và trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người phải thi hành án và người được thi hành án, tuy nhiên các bên chưa thống nhất được trình tự, thủ tục về việc trả tài sản nên Thông tư nói trên chỉ quy định về việc thu, nộp và trả tiền, giấy tờ. Đây là một khoảng trống về pháp luật cần phải tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong thời gian tới để đảm bảo quy định của pháp luật được triển khai trên thực tiễn cũng như nâng cao hiệu quả của công tác THADS.

 Hiện tại, việc trả tài sản cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam được thực hiện chủ yếu thông qua việc vận động đương sự ủy quyền cho thân nhân lên cơ quan THADS nhận thay; tuy nhiên, nhiều trường hợp trại giam, trại tạm giam không xác nhận vào giấy ủy quyền hoặc các phạm nhân không ủy quyền cho người khác đến cơ quan THADS nhận thay mà muốn trực tiếp được nhận lại tài sản. Cũng có trường hợp đã có giấy ủy quyền, tuy nhiên do khoảng cách về vị trí địa lý cũng như giá trị của tài sản trả lại thấp nên nhiều khi người được ủy quyền không đến nhận lại tài sản, gây khó khăn cho cơ quan THADS khi tổ chức thi hành.

*(ii) Chưa có quy định cụ thể về mẫu biên lai thu tiền mà phạm nhân là người phải thi hành án tự nguyện nộp tại trại giam, trại tạm giam*

 Khoản 1 và Khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính quy định khi thu tiền của người phải thi hành án là phạm nhân tự nguyện nộp thì trại giam, trại tạm giam phải lập biên lai thu tiền thi hành án theo mẫu do Bộ Tài chính quy định; tuy nhiên, hiện tại chưa có văn bản nào của Bộ Tài chính quy định về mẫu biên lai nói trên cả. Mặt khác, kinh phí cấp, phát biên lai thu tiền thi hành án nói trên do cơ quan nào thực hiện vẫn có những quan điểm khác nhau và chưa có được sự thống nhất giữa Tổng cục THADS và Cục C10 về vấn đề này. Để tạm thời khắc phục cũng như đảm bảo cho quá trình thu tiền của phạm nhân là người phải thi hành án tự nguyện nộp thì thực tế hiện nay, các trại giam, trại tạm giam khi thu tiền của phạm nhân là người phải thi hành án chỉ lập phiếu thu tiền và định kỳ hàng quý cơ quan THADS sẽ phối hợp với trại giam, trại tạm giam để viết biên lai thu tiền. Tuy nhiên, đây chỉ là tạm thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong lúc chờ có văn bản hướng dẫn từ Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính để tạo thuận lợi cho trại giam, trại tạm giam trong việc thu tiền của phạm nhân là người phải thi hành án tự nguyện nộp theo đúng quy định.

***2.2. Về thi hành phần dân sự tại trại giam, trại tạm giam***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành phần dân sự tại trại giam, trại tạm giam vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập, cụ thể:

 *(i) Việc thu tiền của người phải thi hành án là phạm nhân nộp tại trại giam, trại tạm giam*

 Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác phối hợp giữa một số cơ quan THADS và trại giam, trại tạm giam chưa thực sự có hiệu quả, chưa đảm bảo đúng nội dung Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính. Kết quả rà soát, xử lý tiền thi hành án do trại giam thu của phạm nhân chuyển cho các cơ quan THADS còn thấp. Tính đến hết ngày 30/9/2019, còn khoảng trên 40 tỷ đồng chưa xử lý xong (chiếm 57% tổng số tiền trại giam chuyển về).

Công tác phối hợp giữa cơ quan THADS và trại giam chưa tốt, còn thiếu đồng bộ, cụ thể:

- Cơ quan THADS chậm hoặc không gửi cho trại giam các quyết định, thông báo có liên quan đến việc thi hành án của phạm nhân theo đúng quy định của Thông tư số 07/2013; nhận được Thông báo của các trại giam nhưng phản hồi rất ít hoặc không có phản hồi, dẫn đến khó khăn cho các trại giam trong quá trình nắm bắt thông tin về THADS của phạm nhân cũng như việc thu tiền, chuyển khoản tiền thi hành án đã thu của phạm nhân; nhiều bản án, quyết định đã được cơ quan THADS tổ chức thi hành xong, đưa hồ sơ vào lưu trữ nhưng trại giam không có thông tin nên khi phạm nhân tự nguyện nộp tiền, đặc biệt là nộp trong các đợt đặc xá thì trại giam vẫn tiếp tục thu tiền gây khó khăn cho cơ quan THADS trong quá trình giải quyết.

Còn tình trạng cơ quan THADS chưa thực hiện việc viết biên lai hoặc giấy xác nhận khi đã nhận được số tiền thu của phạm nhân do các trại giam chuyển đến, gây khó khăn cho trại giam trong việc xét điều kiện tha tù trước thời hạn đối với phạm nhân.

- Về phía trại giam: có trường hợp, trại giam chuyển số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan THADS nhưng không nêu cụ thể họ tên phạm nhân nộp tiền, nộp tiền theo bản án, quyết định của Toà án nào hay theo quyết định thi hành án nào, dẫn đến việc quản lý, lập hồ sơ, xử lý tiền thi hành án gặp khó khăn, gây tồn đọng trong nhiều năm qua; việc ghi chép của trại giam trong sổ theo dõi việc thu tiền của đương sự là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam chưa đầy đủ, chưa được cập nhật liên tục, gây khó khăn cho việc theo dõi, quản lý số tiền thi hành án thu được tại trại giam; có trường hợp các khoản tiền phạm nhân là người phải THADS hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam nhưng trại giam không chuyển số tiền đã thu vào tài khoản tạm gửi của cơ quan THADS và yêu cầu cơ quan THADS viết biên lai thu bằng tiền mặt với số tiền rất lớn, phát sinh khó khăn cho cơ quan THADS; có trường hợp trại giam khi tiếp nhận phạm nhân vào chấp hành hình phạt tù hoặc phạm nhân được chuyển trại nhưng chưa kịp thời thông báo cho cơ quan THADS nơi xét xử sơ thẩm về nơi chấp hành hình phạt tù của người phải thi hành án, khiến cho cơ quan THADS không nắm được thông tin về đương sự, dẫn đến rất khó khăn trong quá trình tổ chức thi hành án…

*(ii) Việc thi hành trách nhiệm dân sự đối với phạm nhân là người phải thi hành án trong các vụ án kinh tế, tham nhũng lớn*

 Thời gian gần đây, nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng có giá trị rất lớn, lên đến hàng nghìn, thậm chí hàng chục nghìn tỷ đồng được đưa ra xét xử và thi hành (ví dụ như vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Vinashin, vụ Vinalines, vụ Phạm Công Danh, vụ Hà Văn Thắm – Ngân hàng Đại Dương, …). Những vụ án nói trên đều có điểm chung là giá trị của tài sản đã kê biên trong vụ án nhỏ hơn nhiều so với giá trị khoản phải thi hành án của các bị cáo, tạo nên nhiều áp lực và khó khăn cho cơ quan THADS trong quá trình tổ chức thi hành án cũng như ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một phần là do trong quá trình tiến hành các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì các cơ quan có thẩm quyền đã không tiến hành các biện pháp ngăn chặn đương sự tẩu tán tài sản hoặc phong tỏa tài khoản ngân hàng, khiến cho đến giai đoạn tổ chức thi hành án thì số tài sản của bị cáo chỉ còn lại rất ít, không đủ để thi hành cho toàn bộ nghĩa vụ cho nhà nước cũng như của các tổ chức, cá nhân khác. Mặt khác, các bị cáo trong vụ án hầu như là những người có nhiều kinh nghiệm, có nhiều quyền lực trong hệ thống tài chính – ngân hàng cho nên có nhiều chiêu thức, mánh khóe để che mắt cơ quan điều tra, truy tố và xét xử để thực hiện việc tẩu tán tài sản trước khi bị kết án, khiến các cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành các biện pháp ngăn chặn chuyển dịch tài sản và phong tỏa tài khoản thì số tài sản cũng như tài khoản ngân hàng chỉ còn lại rất ít, đa số đã được chuyển sang cho người thân thích của họ nhưng không thể kê biên vì không có căn cứ để chứng minh việc tẩu tán tài sản đó. Mặt khác, trong những vụ án kinh tế, tham nhũng, đa số các bị cáo bị tuyên án phạt tù có thời hạn hoặc tù chung thân, có trường hợp còn bị tuyên án tử hình, trong khi nghĩa vụ phải thi hành án lớn, bị cáo không có tài sản hoặc tài sản không đủ để thi hành án, dẫn đến tình trạng không thu hồi được số tiền tham nhũng cho ngân sách Nhà nước hoặc bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân. Do đó, hiệu quả thi hành trách nhiệm dân sự đối với phạm nhân trong các vụ án hình sự nói chung và vụ án kinh tế, tham nhũng nói riêng chưa được cao nếu so sánh với tỷ lệ chung của toàn hệ thống thi hành án cũng như so sánh với các loại án khác.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Về phía Tổng cục THADS, cần thẳng thắn nhìn nhận trong một số trường hợp, Tổng cục chưa thực hiện tốt trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo đối với các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình thi hành phần dân sự trong bản án hình sự. Có trường hợp hướng dẫn thực hiện còn chưa đúng tinh thần của quy định pháp luật, chưa thống nhất quan điểm giữa các đơn vị thuộc Tổng cục (như vấn đề chuyển phí thi hành án cho trại giam); có trường hợp chưa làm tốt công tác nghiên cứu, tham mưu, phối hợp để xây dựng thể chế (như nội dung giao tài sản tại trại giam; báo cáo, thống kê thi hành phần dân sự tại trại giam); có trường hợp yêu cầu địa phương thực hiện nhưng cách thức chưa thực sự khoa học (biểu mẫu thống kê kết quả xử lý tiền tồn đọng), chưa ráo riết, nghiêm khắc với việc triển khai thực hiện không đồng bộ của các địa phương (việc rà soát, xử lý tiền tồn đọng; việc báo cáo tình hình thực hiện); công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chưa sát với thực tiễn và chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan THADS trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Một số cơ quan THADS chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của công tác THADS nói chung và thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự đối với phạm nhân là người đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trại tạm giam nói riêng; chưa thực sự quyết liệt, có trách nhiệm trong việc rà soát, thống kê và xử lý những khoản tiền thu của phạm nhân được trại giam chuyển đến; chưa làm tốt công tác phối hợp với cơ quan THAHS trong quá trình thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự, đặc biệt là trong việc tổ chức thi hành án đối với các bản án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức, Chấp hành viên làm công tác THADS còn hạn chế, chưa nắm vững các quy định pháp luật có liên quan, dẫn đến việc triển khai thực hiện trên thực tế còn chậm hoặc kém hiệu quả.

- Thi hành phần dân sự trong bản án hình sự là nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan THADS với các trại giam, trại tạm giam, tuy nhiên, do các trại giam thường đóng tại địa bàn xa xôi, tách biệt, trong khi điều kiện cơ sở vật chất của cơ quan THADS còn hạn chế, biên chế còn thiếu thốn, nên sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ này còn gặp không ít khó khăn.

- Trước thời điểm 01/8/2019, các trại giam đóng trên địa bàn chuyển toàn bộ số tiền thu được của phạm nhân về Cục THADS tại địa bàn đó mà không chuyển đến các cơ quan THADS nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm, trong khi nhiều vụ việc được ủy thác đến cơ quan THADS nhiều nơi, nhiều tỉnh khác nhau nên Cục THADS nơi đã tiếp nhận tiền thu của phạm nhân phải thực hiện việc thông báo, phối hợp rà soát với cơ quan THADS nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm hoặc cơ quan THADS nơi nhận ủy thác nên quá trình rà soát, xử lý các khoản tiền thi hành án do trại giam thu thường chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi hành án, dẫn đến còn khá nhiều khoản tiền chưa xử lý được[[12]](#footnote-12)12.

**II. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ PHỐI HỢP**

**1. Về thể chế**

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về việc trả tài sản cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam:

Như đã phân tích, hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ, tài liệu cho việc trả tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án tại các trại giam, trại tạm giam. Chính vì vậy, các cơ quan THADS gặp nhiều khó khăn trong việc thi hành cũng như các trại giam, trại tạm giam không biết giải quyết như thế nào đối với các trường hợp cơ quan THADS đề nghị phối hợp trong việc trả tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án. Do đó, cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý về vấn đề trên; có thể Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định trong Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013, trong đó quy định rõ trình tự, thủ tục và các hồ sơ, tài liệu cần có cho quá trình trả tài sản cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam; những điều kiện cần đáp ứng cho việc trả tài sản đó như giá trị, chủng loại của tài sản; quyền và nghĩa vụ cụ thể của các bên có liên quan; có hay không việc giám định chất lượng của tài sản trước khi trả; việc bảo quản, quản lý, sử dụng tài sản được trả tại trại giam trong trường hợp tài sản đó bị cấm lưu hành trong trại giam.

Trường hợp cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền có thể nghiên cứu, xem xét việc ban hành một văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng về vấn đề này, có thể tham khảo ý kiến từ các cơ quan có liên quan như VKSNDTC và TANDTC để từ đó hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cơ quan THADS trong việc trả tài sản cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam trên toàn quốc.

Trường hợp không thể thống nhất để xây dựng cơ sở pháp lý cho việc trả tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án tại các trại giam, trại tạm giam nói chung thì các cơ quan có liên quan như Bộ Tư pháp, Bộ Công an có thể thống nhất cho một số trường hợp cụ thể như trả tài sản có giá trị thấp hoặc trả tài sản gọn, nhẹ như điện thoại di động, ví da, chứng minh nhân dân … để trước mắt khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thi hành án. Sau đó, có thể tiếp tục nghiên cứu, xem xét để xây dựng và ban hành một cơ chế chung trong việc trả tài sản cho phạm nhân tại các trại giam, trại tạm giam (ngoài việc ủy quyền cho thân nhân đến nhận thay như hiện nay).

Mặt khác, cũng cần xem xét lại việc có nhiều trường hợp bản án tuyên trả lại những vật dụng có giá trị thấp hoặc không có giá trị sử dụng, bị thu giữ trong quá trình điều tra do là vật chứng của vụ án, đến giai đoạn thi hành án thì cơ quan THADS không thể trả lại được do không có giá trị sử dụng (quần, áo, giày, dép, vật dụng… đã cũ hoặc bị rách) hoặc giá trị thấp (điện thoại di động), mà cơ quan THADS chưa thể tiêu hủy ngay được, làm ảnh hưởng đến kết quả thi hành án. Những trường hợp nêu trên cần có cơ chế phù hợp, ví dụ như nếu tài sản không có giá trị sử dụng nữa thì Tòa án có thể nghiên cứu, xem xét tuyên tiêu hủy luôn trong bản án để giảm bớt áp lực cho cơ quan THADS khi tổ chức thi hành.

- Có hướng dẫn cụ thể về mẫu biên lai cũng như việc cấp, phát, sử dụng và quản lý biên lai thu tiền thi hành án trong trại giam, trại tạm giam:

Tổng cục THADS và Cục C10 cần trao đổi, thống nhất về phương án cấp, phát, sử dụng và quản lý biên lai thu tiền thi hành án trong trại giam, trại tạm giam; cơ quan nào chịu trách nhiệm về mẫu biên lai, cấp, phát biên lai; cơ quan nào có trách nhiệm bổ sung kinh phí cho việc in, ấn, quản lý, sử dụng biên lai. Sau khi thống nhất cần có văn bản để hướng dẫn chung cho toàn ngành, cho các cơ quan THADS và các trại giam và từ đó triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp và Bộ Công an cũng cần có văn bản xin ý kiến của Bộ Tài chính về mẫu biên lai theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính; trường hợp Bộ Tài chính chưa quy định về mẫu biên lai nói trên thì cần đôn đốc để Bộ Tài chính sớm ban hành, phục vụ cho việc thu tiền của phạm nhân tự nguyện nộp trong trại giam, trại tạm giam.

- Cần nghiên cứu cơ chế phối hợp hiệu quả, phù hợp hơn trong công tác thi hành phần dân sự trong bản án hình sự giữa cơ quan THADS và cơ quan THAHS để khắc phục những hạn chế, vướng mắc của thực tiễn thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC.

 **2. Về biện pháp thi hành phần dân sự tại trại giam, trại tạm giam**

- Tổng cục THADS tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục C10 - Bộ Công an trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan THADS, các trại giam, trại tạm giam thực hiện nghiêm và có hiệu quả Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính trong việc THADS đối với người phải thi hành án và người được thi hành án là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù; Quy chế phối hợp liên ngành số 911/QCLN/TCTHADS-TCTHAHS ngày 26/11/2015; thường xuyên rà soát, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện các văn bản này để kịp thời sửa đổi, bổ sung và tiếp tục hoàn thiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn phối hợp thực hiện giữa hai hệ thống.

- Tổng cục THADS và Cục C10 cần tăng cường kiểm tra công tác phối hợp thi hành phần trách nhiệm dân sự trong các bản án hình sự, đặc biệt là các bản án hình sự về tham nhũng, kinh tế để kịp thời nắm bắt tình hình, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế, cũng như xử lý nghiêm các các trường hợp để xảy ra sai sót, vi phạm, yếu kém trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Các cơ quan THADS thực hiện tốt công tác phối hợp với các trại giam, trại tạm giam trong việc xử lý tiền thi hành án do các trại giam, trại tạm giam thu của phạm nhân; khẩn trương rà soát, xử lý các khoản tiền do các trại giam đã chuyển cho cơ quan THADS, tránh tình trạng để tồn đọng lâu ngày khó giải quyết.

- Các cơ quan THADS cần tích cực phối hợp với trại giam, trại tạm giam trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là về pháp luật THADS cho phạm nhân tại trại giam, trại tạm giam để phạm nhân là người phải thi hành án, người được thi hành án nắm bắt được quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó vận động họ thực hiện nghĩa vụ THADS.

**3. Về công tác báo cáo thống kê**

- Nghiên cứu, bổ sung các biểu mẫu, hoặc cách thức phân tích số liệu trong các biểu mẫu hiện có để theo dõi chặt chẽ, cụ thể hơn việc thi hành phần dân sự tại trại giam, trại tạm giam.

- Nghiên cứu cơ chế phối hợp thống kê để xây dựng hệ thống thông tin kết nối đồng bộ giữa cơ quan THADS với các trại giam, trại tạm giam. Các cơ quan THADS cần kết nối dữ liệu với các trại giam, trại tạm giam để xác định số liệu, tình hình phạm nhân kịp thời, từ đó triển khai thực hiện các hoạt động nghiệp vụ thi hành án phù hợp.

**4. Về công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác thi hành phần trách nhiệm dân sự trong các bản án hình sự cho cán bộ trại giam, trại tạm giam và công chức, Chấp hành viên cơ quan THADS.

**5. Về công tác đầu tư cơ sở vật chất**

Tiếp tục quan tâm đầu tư, củng cố các nguồn lực về tổ chức, con người, cơ sở vật chất, kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan THADS, cũng như các cơ quan THAHS hoàn thành nhiệm vụ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp xử lý tiền thi hành án do trại giam thu của phạm nhân nói riêng và kết quả THADS trong các vụ án hình sự nói chung.

Thi hành phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự ngày càng đóng vai trò quan trọng trong công tác THADS. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ này trước hết đòi hỏi các cơ quan có liên quan phải thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tiếp đó là có cơ chế phù hợp, thuận lợi trong phối hợp. Mặc dù công tác phối hợp giữa hệ thống THADS và THAHS thời gian qua đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, nhưng thực tiễn quá trình thực hiện cho thấy, cơ chế phối hợp chưa thực sự phát huy được hết hiệu quả. Trong giai đoạn tiếp theo, hai hệ thống cần tiếp tục phát huy vai trò, sức mạnh, ý chí quyết tâm, nỗ lực khắc phục các tồn tại, hạn chế, đặc biệt là hạn chế về mặt chủ quan, kịp thời có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để giải quyết các vấn đề khách quan, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

1. Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018). [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 1 Điều 128 quy định: “1. Kê biên tài sản chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại”.

Khoản 1 Điều 129 BTLLHS quy định: “1. Phong tỏa tài khoản chỉ áp dụng đối với người bị buộc tội về tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại khi có căn cứ xác định người đó có tài khoản tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 68 quy định: “1. Chấp hành viên đang thực hiện nhiệm vụ thi hành án có quyền tạm giữ tài sản, giấy tờ liên quan đến việc thi hành án mà đương sự, tổ chức, cá nhân khác đang quản lý, sử dụng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên trong việc tạm giữ tài sản, giấy tờ. [↑](#footnote-ref-3)
4. (a) Vật không thể di chuyển về kho vật chứng, đã được giao cho cơ quan, tổ chức hoặc người có trách nhiệm bảo quản theo quy định của pháp luật; (b) Tài liệu (như giấy tờ, tranh, ảnh ...) có số lượng ít, đã xếp vào hồ sơ vụ án và đã được giao cho cán bộ thụ lý vụ án quản lý theo chế độ công tác hồ sơ; (c) Vật đã được giao cho cơ quan thụ lý vụ án quản lý trong thời gian sử dụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử; (d) Vật là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, động vật, thực vật được chuyển giao cho cơ quan chuyên trách để bảo quản; (đ) Vật thuộc loại mau hỏng, không thể bảo quản lâu tại kho vật chứng (như lương thực, thực phẩm tươi sống, dược phẩm, dược liệu ...), được chuyển cho cơ quan chức năng để tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quy định này không phù hợp, vì những vật chứng thuộc loại này không đi kèm Hồ sơ vụ án. [↑](#footnote-ref-5)
6. 6 Theo Báo cáo công tác thi hành án của Chính phủ năm 2020 thì hiện tại còn hơn 316 Chi cục THADS chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng. [↑](#footnote-ref-6)
7. 7 Việc kiêm Thủ kho ở một số nơi là do mặc dù biên chế thủ kho đã được giao cho các cơ quan THADS nhưng do số lượng biên chế còn thiếu so với lượng công việc phát sinh, một người cần đảm nhận nhiều việc; hoặc có trường hợp tuyển dụng thủ kho, qua quá trình học tập, bổ sung kiến thức và thi nâng ngạch, chuyển ngạch lại chuyển sang ngạch khác... [↑](#footnote-ref-7)
8. 8 Luật THADS năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS năm 2014; Nghị định số [70/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=70/2013/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 02/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số [18/2002/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=18/2002/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 18/02/2002 của Chính phủ; Nghị định số 62/2015/ NĐ/CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật THADS; Nghị định số 127/NĐ-CP ngày 11/6/2017 của Chỉnh phủ quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng; Thông tư số 91/2010/ TT-BTC ngày 17/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ THADS; Thông tư 01/2016/ TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; Thông tư 01/2017/ TT-BTP ngày 01/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS… [↑](#footnote-ref-8)
9. 9 Theo Báo cáo công tác thi hành án của Chính phủ năm 2019 thì hiện tại còn 3 Cục THADS và hơn 500 Chi cục THADS chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng [↑](#footnote-ref-9)
10. 10 Theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, UBND cấp tỉnh có 17 đến 20 cơ quan chuyên môn; theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, UBND cấp huyện có 10 đến 13 cơ quan chuyên môn. Đối với cấp xã, có các công chức chuyên môn như: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội; Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã. [↑](#footnote-ref-10)
11. 11 Công văn số 4393/TCTHADS-NV2 ngày 27/10/2014 chỉ đạo Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc TW phối hợp với trại giam đóng trên địa bàn tiến hành rà soát, phân loại xử lý các khoản tiền thi hành án còn tồn tại các trại giam; Công văn số 1191/TCTHADS-NV2 ngày 22/4/2015 chỉ đạo tiếp tục rà soát, xử lý tiền tồn; Công văn số 825/TCTHADS-NV2 ngày 30/3/2015 đề nghị Tổng cục VIII phối hợp chỉ đạo rà soát khoản tiền thi hành án còn tồn tại các trại giam; Công văn số 309/TCTHADS-NV2 ngày 01/02/2016, về việc đề nghị cung cấp số liệu tiền thi hành án còn tồn tại các trại giam; Công văn số 1731/TCTHADS-NV2, ngày 07/6/2016 về việc đề nghị Tổng cục VIII chỉ đạo các trại giam rà soát, lập danh sách cụ thể về người nộp tiền; Công văn số 1891/TCTHADS-NV2 ngày 20/6/2016 chỉ đạo, hướng dẫn xử lý tiền tồn tại các trại giam, báo cáo kết quả về Tổng cục THADS trước ngày 30/8/2016; Công văn số 152/TCTHADS-NV2 ngày 18/01/2019; Công văn số 2322/TCTHADS-NV2 ngày 29/7/2019 chỉ đạo các Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 2437/TCTHADS-NV ngày 08/8/2019 gửi Trại giam thuộc Bộ Công an về việc phối hợp thực hiện TTLT số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC. [↑](#footnote-ref-11)
12. 12 Để khắc phục bất cập này, ngày 29/7/2019, Tổng cục đã có Công văn số 2322/TCTHADS-NV2 chỉ đạo các Cục THADS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 2437/TCTHADS-NV ngày 08/8/2019 gửi Trại giam thuộc Bộ Công an. Theo đó, kể từ ngày 01/8/2019, các Cục THADS và trại giam đóng trụ sở tại địa bàn tỉnh, thành phố chỉ rà soát, nhận các khoản tiền do Cục và các Chi cục trực thuộc về xử lý, còn các khoản tiền thuộc các Cục và các Chi cục khác thì trại giam thực hiện thủ tục chuyển tiền thu của phạm nhân cho cơ quan THADS theo đúng quy định tại Điều 8 Thông tư số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC. Điều này giúp giảm được số tiền chưa xử lý còn tồn đọng tại các Cục THADS và tạo thuận lợi, hiệu quả hơn cho việc xử lý khoản tiền thu của phạm nhân. [↑](#footnote-ref-12)